

# BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

(Trình tại kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa XIX)

Ngày 4/12/2023, UBND tỉnh có Báo cáo số 112/BC-UBND báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11; kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh

## PHẦN I NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

### A - KIẾN NGHỊ TỪ CÁC KỶ HỌP TRƯỚC

#### I - Lĩnh vực kinh tế và ngân sách

**Cử tri xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên phản ánh:** Khu vực ngã ba giao nhau giữa QL.17 và đường vào UBND xã Nghĩa Trung đã xảy ra tai nạn giao thông do có tam giác phân làn. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng nghiên cứu bỏ tam giác phân làn; đồng thời cấm biển cảnh báo khu vực ngã ba trên (kỳ 9).

UBND tỉnh đã giao Sở Giao thông vận tải tổ chức làm việc với chính quyền địa phương để làm rõ kiến nghị và kiểm tra thực tế. Tại buổi làm việc, các bên đã thống nhất: UBND xã Nghĩa Trung báo cáo UBND huyện Việt Yên cải tạo nút giao, trong đó: Thực hiện giải phóng mặt bằng (phần đất nằm trên phần đường cong của QL.17) và thu gọn đảo tam giác (tại vị trí Km73+550 QL.17, ngã ba giao với đường huyện vào UBND xã Nghĩa Trung) đảm bảo mở cửa cho 02 làn đường nối từ đường vào UBND xã Nghĩa Trung với QL.17.

Sở Giao thông vận tải đã báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam mở rộng tuyến đường (trong đó có việc bỏ đảo tam giác để phân làn, tổ chức giao thông) và đã được Cục Đường bộ Việt Nam đồng ý chủ trương. Ngày 13/10/2023, Cục Đường bộ Việt Nam đã có Quyết định số 4032/QĐ-CĐBVN về việc phê duyệt dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán công trình sửa chữa nền, mặt đường và công trình trên tuyến đoạn Km72+800 - Km74+800 và đoạn Km93 - Km93+500, QL.17, tỉnh Bắc Giang, trong đó giao Sở Giao thông vận tải Bắc Giang làm chủ đầu tư; tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2024 (theo dự toán chi được giao).

**Cử tri thành phố Bắc Giang phản ánh:** Khu vực Nhà máy Ép dầu (nằm trên địa bàn xã Song Mai) nhiều năm bỏ hoang, không sử dụng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra và có biện pháp để quản lý, sử dụng đất hiệu quả (kỳ 9).

Dự án "Xây dựng nhà máy chế biến nấm kim châm, nấm bào ngư xuất khẩu" của Công ty CP thương mại dịch vụ và chế biến nông sản, địa điểm thực hiện dự án tại thôn Phương Đậu, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu số 5137122208 ngày 05/02/2021, cấp lại ngày 12/5/2023. Tiến độ thực hiện dự án được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là:

+ Hoàn thiện các thủ tục đất đai, xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt máy móc thiết bị, hoàn công nghiệm thu công trình: Từ tháng 02/2022 đến tháng 02/2023.

+ Hoàn thành dự án và đi vào hoạt động: Tháng 3/2023.

Đến nay, nhà đầu tư đã được UBND tỉnh điều chỉnh quyết định cho thuê đất tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 22/02/2023, được Văn phòng Đăng ký đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 26/6/2023, diện tích 42.276,4m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất đến ngày 11/01/2053, hình thức cho thuê đất trả tiền hàng năm, loại đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Tiến độ thực hiện dự án đã chậm so với tiến độ tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp. Nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án trên (trong đó có nội dung điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án) ngày 09/5/2023, chỉnh sửa bổ sung ngày 17/7/2023 và ngày 29/9/2023. Do dự án triển khai thực hiện chậm tiến độ,

Chánh thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Quyết định số 88/QĐ-XPHC ngày 13/9/2023 và nhà đầu tư đã chấp hành theo quy định. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ thẩm định để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh cho dự án theo quy định. Ngày 18/10/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ hai trong đó có nêu:

Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: đến tháng 8/2025.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án:

- Hoàn thành thủ tục xây dựng, các thủ tục pháp lý khác; xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và nghiệm thu các hạng mục công trình: đến tháng 8/2025.

- Hoàn thành dự án và đi vào hoạt động: tháng 9/2025

**Cử tri xã Xuân Cầm, huyện Hiệp Hòa phản ánh:** Tuyến đường đi qua thôn Cẩm Xuyên được Nhà nước đầu tư trải bê tông nhựa áp-phan. Hiện nay nhiều đoạn không có hệ thống thoát nước, khi trời mưa lòng đường thường xuyên ngập gây khó khăn cho các phương tiện tham gia giao thông, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng xem xét, khắc phục (kỳ 9).

- Đoạn đê cử tri xã Xuân Cầm, huyện Hiệp Hòa phản ánh (đoạn đê tả Cầu từ Km19+705-Km22+000, chiều dài 2,3km) thuộc thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cầm, huyện Hiệp Hòa được Nhà nước đầu tư trải áp-phan mặt đê năm 2021 với bề rộng mặt đê=6,0m; vị trí qua khu dân cư (đoạn từ Km21+000-Km21+988, chiều dài khoảng 1,0km). Nguyên nhân do hướng thoát nước trên mặt đê khi thiết kế dựa theo độ dốc tự nhiên của mặt đê (theo từng đoạn dân cư) chảy từ vị trí mặt đê có cao trình cao về vị trí mặt đê cao trình thấp. Mặt đê có độ dốc ngang thu nước từ đỉnh đê về 2 bên mép đê đã được bỏ vĩa bằng bê tông sau đó hướng thoát nước chảy xuống các đường ngõ của thôn (các ngõ đều thấp hơn mặt đê). Sau khi đưa vào khai thác, nhân dân sinh sống dọc theo tuyến đường (mặt đê) đã tự ý đổ bê tông làm lối đi xe mô tô từ mặt đê lên vĩa hè (đổ chum lên 02 bên mép đường tại vị trí lên xuống nhà các hộ dân) dẫn đến tình trạng rãnh thu nước không còn tác dụng, mỗi khi trời mưa là lòng đường lại bị ngập nước.

- UBND huyện Hiệp Hòa đã chỉ đạo UBND xã Xuân Cầm yêu cầu các hộ dân phá dỡ các lối đi lên từ đường lên vĩa hè. Chi cục Thủy lợi đã chỉ đạo đơn vị thi công trải áp-phan bổ sung mặt đê những vị trí thấp, trung dòng nước, đồng thời điều chỉnh cao độ đáy rãnh thu nước 2 bên đường (cắt lại rãnh thu, đổ bê tông đáy...) để hướng thoát nước chảy xuống các đường ngõ của thôn. Hiện đã khắc phục cơ bản tình trạng nước ngập mỗi khi trời mưa.

**(1) Cử tri huyện Lạng Giang:** Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo xử lý dứt điểm việc xây dựng Dự án Trung tâm Thương mại (HDB) thị trấn Vôi (dự án được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư lần đầu từ ngày 23/3/2011), đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần 1 ngày 01/6/2016 nhưng đến nay không thực hiện đúng quyết định, không đầu tư xây dựng các hạng mục theo quyết định, không đưa vào sử dụng (kỳ 9, khóa XVIII).

**(2) Cử tri huyện Lạng Giang:** Đề nghị thu hồi diện tích hơn 2.000 m<sup>2</sup> của dự án Trung tâm thương mại thị trấn Vôi, do không đầu tư, vi phạm Luật Đầu tư và Luật Đất đai. Khu đất trên giao lại cho huyện Lạng Giang để thực hiện đầu tư khuôn viên cây xanh, thể thao phục vụ người dân trong khu vực (kỳ 9).

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cho thấy: Dự án "Trung tâm Thương mại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang" được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 20121000368 ngày 23/3/2011, được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 8060203556 điều chỉnh lần thứ 1 ngày 01/6/2016 cho Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam, địa điểm thực hiện tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với diện tích: 13.860m<sup>2</sup>.

Do nhà đầu tư không triển khai xây dựng các hạng mục công trình trên phần diện tích đất 2.000m<sup>2</sup> nêu trên (nằm ở giai đoạn II của dự án), Chủ tịch UBND tỉnh đã có Văn bản số 4502/UBND-ĐT ngày 08/10/2020 yêu cầu Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam điều chỉnh giảm diện tích này đồng thời giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi theo quy định.

Ngày 11/01/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lạng Giang, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Lạng Giang, UBND thị trấn Vôi và Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam tổ chức hội nghị xem xét, hướng dẫn thiết lập hồ sơ, xác định một số nội dung làm căn cứ tham mưu UBND tỉnh thu hồi phần diện tích đất chưa đầu tư của Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam tại dự án Trung tâm thương mại thị trấn Vôi. Sau khi kiểm tra thực địa và căn cứ nội dung thống nhất tại hội nghị ngày 11/01/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 222/TNMT-QLĐĐ ngày 19/01/2023 đề nghị Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam xác định rõ diện tích và vị trí khu đất trả lại cho Nhà nước; có văn bản trả lại đất (kèm theo sơ đồ vị trí khu đất trả lại) gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Lạng Giang theo quy định. Đồng thời, đã đề nghị UBND huyện Lạng Giang lập hồ sơ thu hồi đất đối với phần diện tích đất Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam đề nghị trả lại cho Nhà nước gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định.

Ngày 08/5/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1138/SKHĐT-KTĐN đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Lạng Giang báo cáo kết quả thực hiện thu hồi đất đối với phần diện tích đất Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam chưa đầu tư. Căn cứ nội dung báo cáo của UBND huyện Lạng Giang tại văn bản số 1822/UBND-TNMT ngày 18/7/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2066/SKHĐT-KTĐN ngày 25/7/2023 đôn đốc Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam thực hiện thủ tục tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước và điều chỉnh dự án theo quy định.

Ngày 01/8/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 67/2023/HĐB-DAVOI ngày 27/7/2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam Việt Nam; theo đó, nhà đầu tư báo cáo ngày 27/02/2023, Công ty Cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam Việt Nam đã có văn bản số 27/2023/HĐB/VOI gửi UBND huyện Lạng Giang về việc đề xuất phần diện tích đất tự nguyện trả lại cho Nhà nước. Ngày 11/8/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có văn bản số 2255/SKHĐT-KTĐN đề nghị UBND huyện Lạng Giang khẩn trương tổ chức làm việc với nhà đầu tư để thống nhất phần diện tích đất tự nguyện trả lại cho Nhà nước, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ tự nguyện trả lại đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Ngày 25/10/2023, Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam đã có đơn xin tự nguyện trả lại đất và hồ sơ kèm theo gửi UBND huyện Lạng Giang.

Ngày 01/11/2023, UBND huyện Lạng Giang có Tờ trình số 292/TTR-UBND về việc đề nghị thu hồi đất do Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam tự nguyện trả lại do không còn nhu cầu sử dụng. Ngày 21/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 736/TTR-TNMT đề nghị UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự GT, XD, MT huyện Lạng Giang quản lý theo quy định.

Ngày 01/12/2023, UBND tỉnh đã có Quyết định số 1331/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện Lạng Giang quản lý, trong đó có các nội dung như sau:

"Thu hồi đất và giao đất: 1. Thu hồi 2.208 m<sup>2</sup> (Hai nghìn hai trăm linh tám mét vuông) đất trên tổng số 13.860 m<sup>2</sup> đất UBND tỉnh Bắc Giang đã cho Công ty cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam thuê đất tại Quyết định số 294/QĐUBND ngày 18/8/2011. Lý do thu hồi đất: Theo điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 (Công ty Cổ phần Tập đoàn HDB Việt Nam tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước tại Đơn ngày 25/10/2023).

2. Giao toàn bộ diện tích 2.208m<sup>2</sup> đất đã thu hồi tại khoản 1 Điều này cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện Lạng Giang để quản lý theo quy định của pháp luật đất đai."

#### II - Lĩnh vực văn hóa - xã hội

**Cử tri xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn:** Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí sửa chữa, nâng cấp Nhà sàn Văn hóa dân tộc Cao Lan, xã Đèo Gia, hiện tại đã xuống cấp nghiêm trọng, không khai thác sử dụng được (sau Kỳ họp thứ 9).

1. Nhà sàn văn hóa dân tộc Cao Lan, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn là công trình có giá trị về kiến trúc truyền thống, hiện đã xuống cấp nghiêm trọng. Việc bổ trí ngân sách để sửa chữa, nâng cấp, góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng địa phương là cần thiết.

2. Năm 2022, UBND huyện Lục Ngạn đã bố trí 704 triệu đồng từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để đầu tư sửa chữa, nâng cấp Nhà sàn văn hóa dân tộc Cao Lan, xã Đèo Gia. Tuy nhiên, do khó khăn trong huy động nguồn vốn đối ứng nên chủ đầu tư (UBND xã Đèo Gia) chưa triển khai được dự án nêu trên; nguồn vốn 704 triệu đồng của dự án được chuyển sang thực hiện trong năm 2023. Tiếp thu ý kiến của cử tri, để việc sửa chữa, tôn tạo Nhà sàn văn hóa dân tộc Cao Lan, xã Đèo Gia đảm bảo chất lượng và hiệu quả lâu dài, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân, ngày 04/10/2023, UBND huyện Lục Ngạn đã trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết số 31/NQ-HĐND, trong đó phê duyệt bố trí bổ sung thêm kế hoạch vốn năm 2024 là 1.617 triệu đồng (từ nguồn vốn Chương trình MTQG và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác), nâng tổng mức đầu tư dự án thành 2.321 triệu đồng để sửa chữa, nâng cấp tổng thể công trình (bao gồm tu sửa Nhà sàn văn hóa và xây dựng các công trình phụ trợ: sân, giếng nước, nhà vệ sinh...). Dự án đã được UBND xã Đèo Gia tổ chức khởi công xây dựng, việc sửa chữa, nâng cấp Nhà sàn văn hóa dân tộc Cao Lan đang được thực hiện.

#### B - KIẾN NGHỊ TRƯỚC, SAU KỶ HỌP THỨ 11

##### I - Lĩnh vực pháp chế

**Cử tri xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế phản ánh:** Thời gian gần đây xuất hiện nhiều vụ việc lừa đảo trên hệ thống mạng internet hoặc đối tượng dùng số sim rác liên hệ khai thác thông tin

*cá nhân và tìm cách lừa đảo người dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng có biện pháp phòng, chống hiệu quả đảm bảo tình hình an ninh, trật tự trên không gian mạng.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

(1) Công an tỉnh đã tăng cường đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; đồng thời tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo thường xuyên tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của loại tội phạm này; tuy nhiên, tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng tiếp tục xảy ra với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, trong đó có vụ xảy ra với số lượng người bị hại, thiệt hại tài sản lớn. Từ đầu năm 2023, Công an tỉnh đã tiếp nhận, phát hiện và giải quyết 29 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022), gây thiệt hại hơn 60 tỷ đồng. Trong đó, các đối tượng thực hiện hành vi với thủ đoạn như: Tuyển cộng tác viên chốt đơn hàng, làm nhiệm vụ trên các website, các sàn thương mại điện tử lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 11 vụ; lừa đảo đầu tư tài chính các sàn tiền ảo: 06 vụ; lập tài khoản Facebook, Zalo mạo danh kết bạn làm quen, nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 05 vụ và giả danh các cơ quan tư pháp (Công an, Viện Kiểm sát,...), cán bộ ngân hàng lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 07 vụ. Đã khởi tố 07 vụ 41 đối tượng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

(2) Sở Thông tin và Truyền thông có nhiều cách làm sáng tạo và đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội như:

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tỉnh đổi mới hình thức truyền truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền truyền, huy động sức mạnh tổng hợp của các kênh thông tin truyền thống (báo in, báo nói, báo hình, đài truyền thanh cơ sở...) kết hợp với các kênh thông tin hiện đại (báo điện tử, trang thông tin điện tử, fanpage, facebook, zalo...) nhằm tạo sự đồng loạt, hiệu quả trong truyền truyền.

- Triển khai thực hiện thanh tra điện tử quản lý thông tin thuê bao di động trả trước; năm 2023, đã triển khai thanh tra 03 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Viettel Bắc Giang; Trung tâm kinh doanh VNPT- Bắc Giang; Mobifone tỉnh Bắc Giang). Kết quả: 03 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã nhắn tin cho 69.548 số thuê bao trên toàn mạng; số thuê bao đã thực hiện chuẩn hóa, cập nhật lại thông tin trên toàn mạng là 43.367 thuê bao di động trả trước. Thông qua đó, giảm thiểu việc mua bán sim rác, hạn chế các cuộc gọi quấy rối, khủng bố đòi nợ, lừa đảo, bôi nhọ, xúc phạm gây mất trật tự, an toàn xã hội.

- Tăng cường chức năng quản lý nhà nước đối với các website, trang mạng xã hội, sim rác nghi vấn liên quan đến hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; chỉ đạo các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, mạng Internet trên địa bàn tỉnh kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu có liên quan phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công nghệ cao theo yêu cầu của cơ quan điều tra các cấp; cảnh báo thủ đoạn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến các chủ thuê bao di động đang hoạt động để cảnh giác, chủ động phòng ngừa; tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, mạng Internet trên địa bàn tỉnh về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc đăng ký, quản lý thuê bao di động trả trước và thuê bao Internet. Kiên quyết xử lý nghiêm các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, các cơ sở, đại lý sim card cung cấp sim rác ra thị trường, đăng ký thông tin thuê bao di động, Internet không chính chủ và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ Internet, mua bán thẻ game, trò chơi trực tuyến...

Từ năm 2019 đến nay, qua rà soát, giám sát, kiểm tra hoạt động cung cấp, sử dụng Internet và thông tin trên mạng, Sở Thông tin và Truyền thông đã phát hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý 61 vụ việc vi phạm hành chính trên không gian mạng, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 405,5 triệu đồng.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tốt một số nhiệm vụ như sau: Tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTO; tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác của người dân đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; Làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo có liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao; tổ chức điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật; Thường xuyên rà soát, thống kê các số điện thoại, tài khoản ngân hàng mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang có biện pháp ngăn chặn xử lý phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng...

**II - Lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

**Cử tri thị trấn Kép, huyện Lạng Giang phản ánh:** Vừa qua, tỉnh có chủ trương mở rộng diện tích đất của Trường THPT Lạng Giang số 2 thêm 15.000m2, cơ quan chức năng đã cấm mốc và triển khai dự án, địa phương đã tuyên truyền vận động nhân dân không canh tác tại khu vực này, nhưng đến nay dự án chưa triển khai. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư sớm thông báo chủ trương đầu tư, thời gian thu hồi đất để nhân dân chủ động sản xuất.

Dự án mở rộng Trường THPT Lạng Giang số 2 được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 03/12/2022 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn huyện Lạng Giang, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Dự án có diện tích thu hồi đất 0,9ha đất nông nghiệp, liên quan thu hồi đất của 35 hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn thị trấn Kép, huyện Lạng Giang; Ngày 27/9/2023, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 89/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Trường THPT Lạng Giang số 2; ngay sau khi có thông báo thu hồi đất, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện, UBND thị trấn Kép tuyên truyền vận động nhân dân đồng thuận thực hiện giải phóng mặt bằng. Đến nay, có 35/35 hộ dân đã đồng thuận nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho Nhà nước. Hiện dự án còn một số vướng mắc: Phải dịch chuyển 04 chân cột điện 35KV, giải phóng mặt bằng ngôi nhà cấp 4 của Điện lực Lạng Giang và giải tỏa hành lang giao thông của 02 hộ gia đình, cá nhân tạo lập tài sản là cây trồng trên quy đất công do địa phương quản lý. Đến nay, UBND huyện Lạng Giang cơ bản đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB của dự án.

**Cử tri xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn đề nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn khảo sát, xem xét lắp đặt gỡ giảm tốc, biển báo hạn chế tốc độ tại khu vực cổng Trường THCS Tân Mộc và ngã tư thôn Tân Mộc, xã Tân Mộc trên đường tỉnh 289 để đảm bảo an toàn giao thông.

Tuyến ĐT.289 đã được UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT,NN tỉnh là cơ quan quản lý hợp đồng dự án và Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 6/2023. Quá trình triển khai, Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT,NN tỉnh đã phối hợp với UBND huyện Lục Ngạn, xã Tân Mộc để kiểm tra, đưa ra các giải pháp tổ chức công thông đầy đủ và triển khai hoàn thành. Tuy nhiên, để phát sinh tình huống giao thông chưa đáp ứng tối đa các yêu cầu về ATGT, mới được đầu tư hoàn thiện đã phải điều chỉnh, bổ sung là do UBND huyện Lục Ngạn chưa thực hiện công tác phối hợp tốt.

Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ để phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông và chính quyền địa phương lắp đặt gỡ giảm tốc, biển báo hạn chế tốc độ. Đã thực hiện xong.

**Cử tri các xã Vân Trung, Nghĩa Trung, huyện Việt Yên đề nghị:** UBND tỉnh rà soát hiện trạng tiêu thoát nước, đánh giá nguy cơ ngập úng tại các KCN và khu dân cư hiện trạng liên kế các KCN trên địa bàn xã để bổ sung phương án quy hoạch, phân vùng tiêu thoát nước, quy hoạch hệ thống các trạm bơm, quy hoạch hệ

thống công trình kênh tiêu thoát nước phù hợp, chủ động. Trước mắt, chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Sông Thương quản lý tổ chức nạo vét, khơi thông các kênh tiêu thoát nước dẫn nước đến các trạm bơm trên địa bàn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

- Theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 trong đó đã định hướng phân vùng, lưu vực thoát nước, định hướng đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các trạm bơm hiện có (xây mới 02 trạm bơm Yên Ninh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên và trạm bơm ngòi Đa Mai, phường Đa Mai, TP Bắc Giang. Thực hiện cải tạo, nâng cấp kênh T6 huyện Việt Yên). Tháng 6/2023, Xí nghiệp khai thác CTTL Việt Yên đã phối hợp cùng UBND các xã Vân Trung, Quang Châu và Ban quản lý các khu công nghiệp trực vớt toàn bộ bèo trên các trục tiêu chính T1 trạm bơm Trúc Tay, TQ2 và TQ3 trạm bơm Quang Biều và đôn đốc các địa phương giải quyết các vi phạm gây ách tắc dòng chảy, nạo vét bùn đất, trục vớt bèo rác trong các tuyến kênh tiêu nội đồng để sẵn sàng tiêu thoát nước kịp thời

Đồng thời, đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 hiện nay đã trình Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, trong đó xác định cụ thể lưu vực thoát nước, các trạm bơm cho toàn bộ đô thị Việt Yên trên cơ sở tính toán, tuân thủ theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngoài ra, để kịp thời xử lý tình trạng ngập úng cục bộ tại một số tuyến đường trong khu công nghiệp, ngày 20/9/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5405/UBND-KTTH trong đó yêu cầu chủ đầu tư các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, các công ty khai thác công trình thủy lợi của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các ngành có liên quan thực hiện một số giải pháp đảm bảo tiêu thoát nước lưu vực của các công trình thủy lợi, phục vụ tiêu thoát nước cho khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan thực hiện tốt việc lập, thẩm định các đồ án quy hoạch (khu đô thị, dân cư; các khu, cụm công nghiệp...); yêu cầu các cơ quan, đơn vị lập quy hoạch nghiên cứu, xem xét đồng bộ các giải pháp thoát nước mưa, nước thải, đáp ứng khả năng tiêu thoát cho nội bộ, vùng phục cận của đồ án quy hoạch; đồng thời phải đảm bảo thoát nước chung cho toàn bộ lưu vực tiêu.

**Cử tri xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên phản ánh:** Tại ngã 3 trên Quốc lộ 17 đoạn qua thôn Nghĩa Vũ, xã Nghĩa Trung giữa QL 17 nhánh cũ và đoạn cải tuyến thường xuyên xảy ra TNGT. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải lắp đèn tín hiệu giao thông tại vị trí này.

Hệ thống đèn tín hiệu tại ngã 3 trên QL17 đoạn qua thôn Nghĩa Vũ, xã Nghĩa Trung giữa QL17 nhánh cũ nằm trong dự án QL 37 - QL17 đi đường tỉnh 292 do Ban quản lý dự án các công trình giao thông Nông nghiệp làm chủ đầu tư. Đến nay, chủ đầu tư đã chỉ đạo nhà thầu xây lắp thực hiện thi công lắp xong cụm đèn tín hiệu giao thông tại vị trí mà cử tri có ý kiến, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi tham gia giao thông tại khu vực này.

**Cử tri xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên phản ánh:** Trạm bơm nước cụm Thọ Điện thuộc thôn Hàm Rồng, xã Ngọc Thiện phục vụ tưới tiêu cho hơn 100ha được xây dựng từ năm 2004, hiện nay do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Nam Sông Thương quản lý. Nhiều năm qua, trạm bơm này hoạt động không hiệu quả, khi người dân cần nước phục vụ sản xuất thì người quản lý trạm bơm phải xin lệnh của công ty (việc này rất phiền hà, chậm trễ) khi được cấp lệnh thì hết đợt nước trên kênh chính để bơm lên cánh đồng. Việc này đã diễn ra nhiều năm, UBND xã đã phản ánh, kiến nghị nhiều lần và có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển trạm bơm về UBND xã quản lý vận hành nhưng chưa được giải quyết. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn bàn giao lại trạm bơm cụm Thọ Điện cho UBND xã Ngọc Thiện

quản lý để thuận tiện điều hành phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trạm bơm tưới Thọ Điện được UBND tỉnh giao cho Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương quản lý; quy mô trạm bơm gồm: 01 tổ máy bơm, động cơ 11 kwh, công suất máy bơm 700m3/h, có nhiệm vụ bơm tưới hỗ trợ cho 160 ha đất nông nghiệp của nhân dân xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên. Ngày 24/10/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Thủy lợi tổ chức làm việc với UBND huyện Tân Yên, UBND xã Ngọc Thiện và Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương và đi đến thống nhất: Trạm bơm tưới Thọ Điện đủ điều kiện bàn giao về cho UBND huyện Tân Yên quản lý (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang). Ngày 16/11/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 6596/UBND-KTN đồng ý chủ trương giao công trình trạm bơm Thọ Điện, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên do Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương quản lý về cho UBND huyện Tân Yên quản lý, khai thác và sử dụng theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2752/SNN-TL ngày 10/11/2023, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện bàn giao tài sản công trình trạm bơm Thọ Điện, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định.

**Cử tri thành phố Bắc Giang phản ánh:** Về việc quy hoạch treo, thu hồi đất nhưng chậm triển khai gây bức xúc cho người dân như: Dự án bệnh viện 800 giường; dự án trường liên cấp ICO nhiều năm chưa triển khai thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, xem xét, xử lý.

**- Nội dung Dự án bệnh viện đa khoa 800 giường:** Dự án bệnh viện đa khoa 800 giường được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 29/4/2010, tổng mức đầu tư 1.197.934 triệu đồng, thời gian thực hiện năm 2010-2014. Tuy nhiên, thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do khó khăn về nguồn vốn, dự án dừng triển khai thực hiện. Theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; vị trí đất của Dự án bệnh viện đa khoa 800 giường trên đã được quy hoạch để triển khai các dự án khác, bao gồm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật CDC; Bệnh viện Lão khoa, Trung tâm cấp cứu 115 và một phần đất để mở rộng bệnh viện Ung bướu. Hiện nay Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật CDC đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 22/12/2022, tổng mức đầu tư 186 tỷ đồng, thời gian thực hiện năm 2022-2025, dự án đã khởi công xây dựng ngày 26/6/2023, đến nay đã hoàn thành móng, cột tầng 1, dự kiến đổ tầng 1 trong tháng 10. Thời gian tới UBND tỉnh tiếp tục bố trí nguồn vốn để đầu tư thực hiện các dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt.

**- Nội dung Dự án “Trường tiểu học-THCS-THPT Icoshool và trường cao đẳng thực hành bách khoa”:** Dự án “Trường tiểu học-THCS-THPT Icoshool và trường cao đẳng thực hành bách khoa” được UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 132/QĐ-UBND ngày 13/02/2018, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Quyết định: số 703/QĐ-UBND ngày 16/7/2021, nhà đầu tư được chấp thuận thực hiện dự án là Công ty CP Quốc tế ICO. Dự án không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất, nhà đầu tư phải tự thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các hộ gia đình, cá nhân. Đến nay, nhà đầu tư đã đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các hộ dân được 52.093m2/60.000m2. Tiến độ thực hiện dự án kéo dài nguyên nhân chủ yếu do việc thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các hộ dân gặp nhiều khó khăn (mất nhiều thời gian thỏa thuận, một số hộ dân thiếu giấy tờ pháp lý liên quan đến thủ tục chuyển nhượng...); ngoài ra trong thời gian thực hiện dự án bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Việc dự án không thực hiện đúng tiến độ



đã được Chánh Thanh tra - Sở Kế hoạch và Đầu tư xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 80/QĐ-XPHC ngày 22/8/2023. Nhà đầu tư đã chấp hành các hình thức xử phạt theo quy định.

Ngày 07/9/2023, UBND tỉnh đã có Quyết định số 980/QĐ-UBND về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, trong đó có nội dung điều chỉnh:

"Tiến độ thực hiện dự án: - Hoàn thành thủ tục thuê đất, xây dựng, các thủ tục pháp lý khác và xây dựng và nghiệm thu các hạng mục công trình: Đến tháng 6/2025. - Hoàn thành dự án và đi vào hoạt động: Tháng 7/2025.

Thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp với UBND thành phố Bắc Giang hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý (nếu có) theo quy định.

**Cử tri xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng để nghị:** Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông trên đường tỉnh 293 tại vị trí ngã tư giao cắt với đường thôn Tân Ngọc (xã Quỳnh Sơn) và đường vào UBND xã Lão Hộ để đảm bảo an toàn giao thông.

Ngày 16/8/2023, Phòng Quản lý đô thị huyện Yên Dũng đã tổ chức buổi làm việc, kiểm tra, đánh giá, đề xuất phương án giải quyết đối với nội dung kiến nghị của cử tri xã Quỳnh Sơn (gồm: Đại diện Phòng Quản lý kết cấu HTGT - Sở Giao thông vận tải; Phòng Quản lý đô thị; Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện; UBND xã Lão Hộ và UBND xã Quỳnh Sơn). Tại buổi làm việc, các đại biểu đã thống nhất các nội dung:

- Khu vực ngã tư giao cắt ĐT.293 với đường vào UBND xã Lão Hộ, đường thôn Tân Ngọc xã Quỳnh Sơn có lưu lượng phương tiện di chuyển trên ĐT.293 lớn, đặc biệt là vào các giờ cao điểm. Các phương tiện di chuyển qua đây thường di chuyển với tốc độ cao, trung bình từ 70-80km/h. Tại khu vực này đã xảy ra một số vụ tai nạn, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Khu vực nút giao này chưa được bố trí các biện pháp cảnh báo, hạn chế tốc độ (cắm biển hạn chế tốc độ, sơn gờ giảm tốc...) để người và phương tiện tham gia giao thông từ 02 xã Lão Hộ và Quỳnh Sơn được thuận tiện khi sang đường hoặc nhập vào làn ĐT.293. Qua đánh giá thực tế cho thấy, việc để xuất lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông (đèn xanh, đèn đỏ) chưa phù hợp tại nút giao này do mức độ xung đột giao thông không cao, mật độ lưu thông phương tiện giữa 02 tuyến ĐT.293 với đường vào UBND xã Lão Hộ và thôn Tân Ngọc xã Quỳnh Sơn chênh lệch nhiều. Để đảm bảo ATGT cũng như phù hợp với tình hình thực tế hiện nay tại nút giao này, các bên thống nhất để xuất lắp đặt hệ thống biển hạn chế tốc độ (biển P.127), sơn gờ giảm tốc trên ĐT.293.

Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng đã chỉ đạo UBND xã Lão Hộ (Chủ đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp, xử lý mặt ATGT tuyến đường từ ĐT.293 đi UBND xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng) tập trung tổ chức thi công hoàn thiện nút giao trên, bao gồm các hạng mục: Thảm bê tông nhựa hoàn thiện mặt đường; thi công sơn gờ giảm tốc, lắp biển cảnh báo W.207a (trên ĐT.293); thi công sơn gờ giảm tốc, lắp biển cảnh báo W.208 (trên đường trục xã). Dự kiến thời gian thi công hoàn thành các hạng mục công trình xong trước ngày 25/10/2023.

**Cử tri xã Hợp Thịnh huyện Hiệp Hòa để nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, sớm có biện pháp xử lý về khói bụi, gây ô nhiễm môi trường của Công ty gạch Hòa Sơn và Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa.

**(1) Đối với Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa**

Nhà máy gạch Tuynel Hiệp Hòa - Chi nhánh Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa có địa chỉ hoạt động tại CCN Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; hoạt động sản xuất gạch tuynel với công suất 40 triệu viên/năm; có diện tích mặt bằng sản xuất 34.680m2.

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang phê duyệt để án bảo vệ môi trường "Nhà máy gạch Tuynel Hiệp Hòa của Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa" số 958/QĐ-TNMT ngày 13/5/2009. Công ty được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp giấy xác nhận việc thực hiện một số công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo

để án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt đối với Nhà máy gạch Tuynel Hiệp Hòa số 1883/GXN-TNMT ngày 30/10/2014.

Theo kết quả thực hiện quan trắc môi trường định kỳ quý I và quý II năm 2023 của Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa: Kết quả phân tích mẫu khí thải lấy tại điểm trích ống khói lò nung gạch và 03 mẫu không khí khu vực làm việc (khu vực chế biến tạo hình, khu vực kho chứa than, khu vực sân phơi gạch mộc) tại Nhà máy gạch tuynel Hiệp Hòa - Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa tại các thời điểm lấy mẫu ngày 27/3/2023 và ngày 23/6/2023, do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang thực hiện, cho thấy tất cả các thông số đo được đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép so với quy chuẩn kỹ thuật.

Từ ngày 01/7/2023, Công ty cổ phần Gốm xây dựng Hiệp Hòa tạm dừng hoạt động sản xuất để bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị theo định kỳ. Do đang trong quá trình tạm dừng hoạt động sản xuất, Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa đã có văn bản số 1808/CV ngày 18/8/2023 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoãn thực hiện quan trắc định kỳ quý III năm 2023.

Trong thời gian Công ty tạm dừng hoạt động sản xuất gạch từ ngày 01/7/2023 đến nay, Công ty không phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, có phát sinh bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào Công ty phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào Công ty.

**(2) Đối với Công ty cổ phần Hòa Sơn**

Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Hòa Sơn - Công ty cổ phần Hòa Sơn có địa chỉ hoạt động tại CCN Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; hoạt động sản xuất gạch tuynel với công suất 30 triệu viên/năm; có diện tích mặt bằng sản xuất 97.000m2.

Công ty đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Hòa Sơn - Công ty cổ phần Hòa Sơn số 176/QĐ-UBND ngày 30/01/2008. Từ đầu năm 2023 đến nay, Công ty cổ phần Hòa Sơn hoạt động không thường xuyên, công suất hoạt động trung bình của Công ty khoảng 3.000-3.600 viên/ngày; số lượng cán bộ công nhân viên 29 người; số ngày hoạt động 15 ngày/tháng. Tại nhà máy có 02 hệ thống lò sản xuất gạch, hiện nay chỉ có 01 hệ thống lò hoạt động; nhà máy đã tạm dừng sản xuất gạch mộc, không có hoạt động nung đốt; đồng thời, không có hoạt động vận chuyển đất nguyên liệu ra vào nhà máy.

Từ tháng 4/2023 đến nay, Công ty hoạt động không thường xuyên; bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào Công ty phục vụ hoạt động kinh doanh. Công ty đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào Công ty.

Theo kết quả thực hiện quan trắc môi trường định kỳ quý I năm 2023 của Công ty cổ phần Hòa Sơn: Kết quả phân tích 04 mẫu không khí (tại kho chứa nguyên liệu; tại vị trí khu vực ra lò; khu vực xưởng sản xuất; khu vực chân ống khói) tại Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Hòa Sơn - Công ty cổ phần Hòa Sơn tại các thời điểm lấy mẫu ngày 08/02/2023, do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang thực hiện, cho thấy tất cả các thông số đo được đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép so với quy chuẩn kỹ thuật.

Qua kiểm tra, UBND huyện Hiệp Hòa đã yêu cầu Công ty cổ phần Hòa Sơn và Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Ngày 27/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 6136/TNMT-BVMT yêu cầu Công ty cổ phần Hòa Sơn: Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 30/01/2008 của UBND tỉnh đối với dự án Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Hòa Sơn; thực hiện chương trình

giám sát môi trường định kỳ và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Công ty cổ phần Gốm xây dựng Hiệp Hòa: Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo để án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 958/QĐ-TNMT ngày 13/5/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với dự án Nhà máy gạch Tuynel Hiệp Hòa; thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Để nghị UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo phòng chuyên môn, UBND xã Hợp Thịnh tăng cường theo dõi, đôn đốc, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động của Công ty cổ phần Hòa Sơn và Công ty cổ phần gốm xây dựng Hiệp Hòa.

**Cử tri các xã: Ngọc Vân, Ngọc Thiện, Việt Lập huyện Tân Yên phân ánh:** Hiện nay trên địa bàn huyện Tân Yên đang thực hiện xử lý các trường hợp vi phạm làm nhà ở trên đất lâm nghiệp (trước ngày 01/7/2014, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở). Tuy nhiên, trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chuyển đổi mục đích sang đất ở chưa cụ thể, rõ ràng nên chủ sử dụng đất không thực hiện được. Để nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn trình tự, thủ tục cụ thể (có thể hướng dẫn theo mẫu chung) để thuận tiện cho người dân làm thủ tục.

Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn các địa phương. Ngày 15/8/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3287/STNMT-VPS gửi UBND các huyện, thành phố về việc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 dù điều kiện theo quy định.

**Cử tri xã Đông Tân, huyện Hiệp Hòa phân ánh:** Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số hộ dân trên địa bàn xã Đông Tân có đất xâm canh thuộc địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên gặp nhiều khó khăn. Để nghị UBND tỉnh quan tâm, phối hợp với UBND tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo cơ quan chức năng hướng dẫn và tạo điều kiện để người dân của huyện Hiệp Hòa có đất canh tác thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên được cấp giấy CNQSD đất theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri. Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất xâm canh trên đất thuộc địa giới hành chính xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là 153 hộ, với 295 thửa đất, trong đó có 19 thửa đất ở và 276 thửa đất nông nghiệp với tổng diện tích trên 14,7ha.

Về hiện trạng sử dụng đất: Hiện các hộ gia đình đang sử dụng, canh tác ổn định trên các thửa đất thuộc địa giới hành chính xã Kha Sơn, huyện Phú Bình.

Ngày 11/4/2023, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa đã có Công văn số 924/UBND-TN gửi UBND huyện Phú Bình về việc đề nghị chỉ đạo UBND xã Kha Sơn tạo điều kiện hoàn thiện hồ sơ, kê khai cấp giấy cho các hộ gia đình, cá nhân đang xâm canh trên đất thuộc địa giới hành chính xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 12/9/2023, UBND huyện Hiệp Hòa giao Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Hiệp Hòa chủ trì cùng với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hiệp Hòa, Chủ tịch UBND xã Đông Tân, Công chức Địa chính - Xây dựng xã, Trưởng các thôn có liên quan và đại diện một số hộ gia đình có đất xâm canh đã làm việc với đại diện lãnh đạo Phòng Tài nguyên & Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Bình, UBND xã Kha Sơn. Tại buổi làm việc, sau khi nghe ý kiến các hộ gia đình, cá nhân, ý kiến các thành phần liên quan, lý do vướng mắc trong việc cấp giấy chứng nhận QSD đất là do: Năm 2019, trên địa bàn xã Kha Sơn có dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận QSD đất; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đo đạc, cấp giấy chứng nhận QSD đất, đơn vị tư vấn có một số vướng mắc do vậy dự án đến nay còn chậm, chưa thực hiện được việc cấp giấy cho các hộ gia đình, cá nhân.

- Việc lập hồ sơ cấp giấy: Theo báo cáo của UBND xã Đông Tân và ý kiến các hộ gia đình; Năm 2019, khi thực hiện dự án đo đạc, cấp giấy trên địa bàn xã Kha Sơn, các hộ gia đình, cá nhân đã được thông báo và thực hiện kê khai cấp giấy theo quy định. Tuy nhiên, do có một số vướng mắc khi thực hiện cấp giấy, đến nay đơn vị tư vấn chưa hoàn thiện được hồ sơ để cấp giấy cho các hộ theo quy định. Ngay sau buổi làm việc giữa Phòng Tài nguyên & MT và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hai huyện, ngày 13/9/2023, Chủ tịch UBND huyện Phú Bình có Công văn số 1823/UBND-TNMT về việc cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với các thửa đất xâm canh thuộc địa giới hành chính xã Kha Sơn, trong đó giao UBND xã Kha Sơn xây dựng Kế hoạch, thống nhất về thời gian và địa điểm với UBND xã Đông Tân để mời các hộ gia đình, cá nhân có đất xâm canh thực hiện lập hồ sơ cấp giấy theo quy định.

Để việc cấp giấy cho các hộ gia đình, cá nhân có đất xâm canh trên đất thuộc địa giới hành chính xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa đã chỉ đạo UBND xã Đông Tân rà soát chi tiết các trường hợp xâm canh trên địa giới hành chính xã Kha Sơn, thường xuyên liên hệ, phối hợp với UBND xã Kha Sơn trong việc lập hồ sơ cấp giấy cho các hộ theo quy định.

**Cử tri các xã: Doan Bái, Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa phân ánh:** Tình trạng kê khai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp không đầy đủ, không chính xác (đã xảy ra nhiều năm, cơ sở đã phân ánh nhiều lần, nhưng không được chấn chỉnh), dẫn đến việc thu thuế không chính xác, không công bằng. Để nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan Thuế xem xét chấn chỉnh tình trạng trên.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế tỉnh kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

\* Nguyên nhân việc thu thuế không chính xác, không công bằng:

- Về phía dữ liệu khai thuế: Thuế SĐDPNN được triển khai lập bộ từ năm 2012 chuyển từ Pháp lệnh thuế nhà đất sang Luật thuế SĐDPNN, số lượng người nộp thuế lớn, hồ sơ liên quan để lập bộ thuế SĐDPNN chưa được đầy đủ, chính xác. Huyện Hiệp Hòa là địa bàn được hưởng miễn, giảm thuế theo nhiều chính sách (như hộ CSXH, hộ nghèo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn...). Bộ thuế nhà đất năm 2012 chuyển sang nhiều trường hợp không phát sinh số thuế SĐDPNN phải nộp nên việc rà soát, điều chỉnh còn có trường hợp chưa chính xác (như trùng lô đất, do 01 lô đất nhưng có nhiều người trong gia đình đứng tên kê khai; người nộp thuế kê khai trên tờ khai thuế cả đất vườn, ao; thông tin MST không chính xác, thiếu thông tin về CMND, CCCD...). Năm 2022 là năm đầu tiên ổn định thuế giai đoạn 2022-2026, giá tính thuế SĐDPNN theo quyết định của UBND tỉnh tăng nhiều so với năm trước, do vậy xảy ra tình trạng nhiều người dân kiến nghị và hỏi về tiền thuế SĐDPNN.

- Từ năm 2022 trở về trước, các trường hợp cho/tặng, thừa kế thì hồ sơ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ) không chuyển sang cơ quan thuế để điều chỉnh nghĩa vụ thuế của chủ sử dụng đất, UBND xã không chỉ đạo dứt điểm để các hộ kê khai điều chỉnh kịp thời theo quy định dẫn đến xảy ra những thắc mắc của người dân. Từ tháng 11/2022, các trường hợp biến động do tặng/cho, thừa kế hồ sơ được chuyển sang cơ quan Thuế, do vậy các trường hợp này đã được điều chỉnh kịp thời.

- Cán bộ chuyên môn cấp xã, thị trấn được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý chưa sâu sát, chưa hướng dẫn, giải thích kịp thời những trường hợp vướng mắc để điều chỉnh theo đúng quy định.

\* Giải pháp khắc phục (1) Chi cục Thuế khu vực Việt Yên- Hiệp Hòa đã chỉ đạo các đội thuế rà soát các trường hợp biến động do chuyển nhượng, tặng/cho, thừa kế, các trường hợp kê khai không đúng, phối hợp với UBND xã kịp thời điều chỉnh phản ánh đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định. Trên cơ sở bộ thuế SĐDPNN năm 2023 đã lập, các Đội thuế liên xã tham mưu để xuất với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ Địa chính, Trưởng thôn, Tổ dân phố phối hợp với Đội thuế tiếp tục rà soát đưa hết diện tích đất ở, đất sản xuất,

kinh doanh phi nông nghiệp, đất phi nông nghiệp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích kinh doanh (trừ diện tích đã chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp) để kê khai thuế SDDPNN. Đối với các trường hợp biến động do chuyển nhượng, tặng/cho, thừa kế chưa chuẩn hóa được Mã số thuế nên cơ quan Thuế chưa điều chỉnh được. Cơ quan Thuế đang tiếp tục tuyên truyền đến người dân, phối hợp cùng với thôn, xã yêu cầu người dân cung cấp đầy đủ thông tin liên quan, làm cơ sở điều chỉnh nghĩa vụ thuế đối với các trường hợp có thay đổi, biến động chưa phản ánh đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế. Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý, lập bộ thu thuế SDDPNN. Tiếp tục tuyên truyền về Luật Thuế SDDPNN và các chính sách pháp luật có liên quan để người dân biết và thực hiện.

(2) Cục Thuế tỉnh Bắc Giang đã ban hành công văn chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Việt Yên- Hiệp Hòa và các Chi cục Thuế khu vực trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện đầy đủ quy định Luật Thuế SDDPNN và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Thuế, Cục Thuế về công tác quản lý thuế SDDPNN. - Kịp thời khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý thu thuế SDDPNN như ý kiến cử tri đã phản ánh và phát hiện qua công tác kiểm tra rà soát. - Trên cơ sở bộ thuế SDDPNN năm 2023 đã lập, các Đội thuế liên xã, phường tham mưu để xuất với UBND các phường, xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ Địa chính, Trưởng thôn, Tổ dân phố phối hợp với Đội thuế tiếp tục rà soát đưa hết diện tích đất ở (bao gồm cả các dự án nhà chung cư), đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất phi nông nghiệp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích kinh doanh (trừ diện tích đã chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp) để kê khai thuế SDDPNN.

- Các Chi cục Thuế tham mưu cho UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND các phường, xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý, lập bộ thu thuế SDDPNN. Tiếp tục tuyên truyền về Luật thuế SDDPNN và các chính sách pháp luật có liên quan để người dân biết và thực hiện.

- Kịp thời tiếp thu ý kiến, kiến nghị của người nộp thuế để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật về thuế SDDPNN.

**Cử tri các xã Tam Tiến, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế đề nghị:**

- UBND tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công cải tạo quốc lộ 17 đoạn từ Nhà văn hóa tổ dân phố Đê Nắm đến Hat Kiểm lâm, trong thời gian thi công có biện pháp đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông.

- Mở rộng quốc lộ 17 đoạn từ xã Tam Hiệp đi xã Xuân Lương, hiện mặt đường hẹp, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông lớn gây ách tắc, nguy cơ tai nạn tại một số điểm giao thông vào giờ cao điểm.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chỉ đạo đơn vị thi công thẩm bê tông nhựa, bổ sung rãnh dọc, hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông. Đã hoàn thành xong trong tháng 8/2023

- Tuyển QL.17 đoạn từ xã Tam Hiệp đi xã Xuân Lương có chiều dài 15,8 km, nền đường 7,5m, mặt đường láng nhựa và bê tông nhựa rộng 5,5m. Trên toàn tuyến có khoảng 2.896m rãnh dọc đã được cứng hóa, phần còn lại chủ yếu đi qua địa hình dân cư thưa thớt nên chưa được đầu tư rãnh dọc hoàn chỉnh, nước mưa được thoát qua hệ thống rãnh đất hình thang và chảy về các điểm xã. Năm 2021, Bộ Giao thông vận tải đã bố trí kinh phí 4,6 tỷ đồng để sửa chữa nền, mặt đường và công trình trên tuyến QL.17, đoạn từ thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế đi tỉnh Thái Nguyên. Trong đó ưu tiên đầu tư sửa chữa mặt đường bị hư hỏng 10.840m<sup>2</sup> và bổ sung 253m rãnh dọc ở các đoạn cần thiết. Cũng trong năm 2021, Bộ Giao thông vận tải đã cho phép mở rộng, nâng cấp cầu Mỏ Trạng (mặt cầu 12m, thâm BTN đường đầu cầu, kinh phí 22 tỷ) và Ngâm Suối Ốc (cải tạo thành cống hộp, bề rộng lưu thông 11m, kinh phí 8 tỷ) là 02 điểm thắt hẹp, ùn tắc có nguy cơ gây mất ATGT trên tuyến với tổng

kinh phí khoảng 30 tỷ đồng để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Hiện nay, giao thông trên tuyến cơ bản thông suốt, an toàn. Do nguồn vốn còn hạn chế, trong Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn đến 2025 không có danh mục cải tạo nâng cấp tuyến đường QL.17 đoạn Phồn Xương đi Thái Nguyên. Thời gian tới, trên cơ sở tình hình giao thông trên tuyến, Bộ Giao thông vận tải sẽ cân đối nguồn lực được giao trong kế hoạch trung hạn để ưu tiên đầu tư mở rộng đáp ứng nguyện vọng của cử tri, nhân dân.

**Cử tri xã Canh Nậu, huyện Yên Thế đề nghị:** Công ty 559 thi công Dự án đường nối QL37 - QL17 đi huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đoạn đi qua xã đã đổ thải ven tuyến đường. Hiện nay mưa lũ nhiều đã trôi đất, đá xuống một số diện tích ruộng và bãi của nhân dân nên không canh tác, sản xuất được. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty 559 khắc phục để nhân dân sản xuất.

Trong quá trình thi công đào nền đường đoạn Km35+00-Km42+162,74 qua địa phận xã Canh Nậu, nhà thầu thi công có tập kết đất, đá dư thừa tại các vị trí bãi tập kết đất (do chưa có đường để vận chuyển đi). Tuy nhiên, vào tháng 6/2023, do mưa lớn kéo dài nên có hiện tượng một số vị trí đất, đá bị sạt và trôi xuống làm ảnh hưởng đến một số diện tích ruộng và bãi cây trồng liên quan đến 10 hộ dân như ý kiến của cử tri xã Canh Nậu, huyện Yên Thế đã phản ánh tại Văn bản số 677/UBND-ĐC ngày 26/6/2023 của UBND xã Canh Nậu.

Về việc giải quyết, khắc phục nội dung này, ngày 11/7/2023 Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh tổ chức làm việc với UBND huyện Yên Thế, nhà thầu thi công và đơn vị bảo hiểm để kiểm tra xác nhận thực tế hiện trường, đánh giá mức độ thiệt hại và xem xét phương án khắc phục, giải quyết, sau đó chủ đầu tư đã chỉ đạo nhà thầu thi công khắc phục, dọn dẹp các khu vực ruộng và bãi bị vùi lấp có thể để trả lại hiện trạng cho người dân tiếp tục canh tác. Đến nay cơ bản đảm bảo phục vụ việc đi lại, sản xuất của bà con.

Đối với các thiệt hại do sạt, trượt gây ra, chủ đầu tư đã phối hợp cùng nhà thầu thi công, đơn vị bảo hiểm công trình hoàn thiện các thủ tục để chi trả hỗ trợ, bồi thường cho người dân bị ảnh hưởng (ngày 28/11/2023 và ngày 30/11/2023 đã thực hiện chi trả xong).

**Cử tri các xã: Phong Vân, Phong Minh, Sa Lý, huyện Lục Ngạn đề nghị:** UBND tỉnh xem xét nâng cấp sửa chữa, mở rộng tỉnh lộ 248 giúp nhân dân đi lại thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng cao của huyện.

Tuyến đường tỉnh 248 có chiều dài 26Km, bắt đầu từ xã Phong Minh và đi đến điểm kết thúc của xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, giáp ranh với tỉnh Lạng Sơn. Trong năm 2020-2021 đã được UBND tỉnh bố trí kinh phí thẩm bê tông toàn bộ mặt đường. Theo kế hoạch bảo trì năm 2023, xử lý ngay một số điểm hư hỏng do mưa bão (như: Gia cố taluy âm Km2+410; Gia cố mái tường cánh hạ lưu ngầm tại Km4+750 (PT), Km5+150, Km5+250, Km6+580, Km12+250, Km14+800, Km18+100; Sửa chữa, thay thế gờ chắn bị hỏng tại Km13+220; Gia cố taluy sân cống tại Km14+350; Gia cố cống ngang và mái la luy âm tại Km16+430; Sửa chữa mặt ngầm tại Km14+800, Km21+300).

Thực hiện theo Quyết định 327/QĐ-SGTVT ngày 10/8/2023 của Sở Giao thông vận tải, công trình đã khởi công và dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

Thực hiện nội dung xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2023-2026, UBND tỉnh đã dự kiến bố trí vốn sự nghiệp để đưa vào kế hoạch bảo trì năm 2024 (Sửa chữa các ngầm; Làng Giàng 4; Làng Giàng 5; Na Nang; Làng Trạng; Làng Xé), thực hiện sửa chữa trong năm 2024 trình HĐND tỉnh thông qua tháng 12/2023.

Hiện nay trên tuyến giao thông đi lại thuận lợi, lưu lượng trên tuyến tương đối thấp do chủ yếu phục vụ các phương tiện trong khu vực.

**Cử tri xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn đề nghị:** UBND tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng cầu cống nối xã Đèo Gia với xã Phú Nhuận tạo thuận lợi cho việc đi lại, giao thương hàng hóa thúc đẩy phát triển kinh tế cho địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch

đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 về việc phê duyệt dự án xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Theo đó, dự án xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận có tổng chiều dài toàn tuyến (cả phần cầu và phần đường) khoảng 1,67km, với tổng mức đầu tư: 172.176.840.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh; thời gian thực hiện dự án từ năm 2024-2026.

**Cử tri xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa đề nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có kế hoạch mở rộng, nâng cấp, sửa chữa tuyến đê Tả cầu thuộc địa phận xã Mai Đình, hiện nay đã bị xuống cấp, hư hỏng nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và công nhân ở xung quanh Khu công nghiệp Hòa Phú.

Đoạn đê cử tri xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa đề nghị mở rộng, nâng cấp, sửa chữa có chiều dài 7,5 km (tương ứng từ K25+500 đến K33+000 đê tả Cầu) thuộc các thôn: Châu Lỗ, Giáp Ngũ, Vọng Giang, Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa. Mặt đê đoạn trên được đầu tư cứng hóa bê tông năm 2000 với bề rộng nhiều vết nứt (dọc, ngang), nhiều ổ gà tại nhiều vị trí thuộc đoạn đê nêu trên, gây khó khăn cho nhân dân trong khu vực khi tham gia giao thông trên đê.

Do nguồn ngân sách tỉnh hiện nay còn hạn chế, năm 2023, UBND tỉnh mới bố trí, giao Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê đoạn K27+000-K28+200, chiều dài khoảng 1,2 km, dự kiến công trình sẽ hoàn thành trong quý IV/2023. Các đoạn còn lại cần cứ tình hình thực tế và điều kiện nguồn ngân sách, UBND tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư trong các năm tiếp theo.

### III- Lĩnh vực văn hóa - xã hội

**Cử tri các trường mầm non công lập trên địa bàn huyện Lục Ngạn đề nghị:** UBND tỉnh giao thêm chỉ tiêu biên chế giáo viên nhà trẻ cho các trường mầm non thuộc vùng I để đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi ra lớp. Vì hiện nay trong kế hoạch giao hàng năm không được giao chỉ tiêu nhóm trẻ công lập mà chỉ giao chỉ tiêu huy động nhóm.

Thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 14/8/2023 của Tỉnh ủy Bắc Giang quản lý biên chế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2026, giai đoạn 2022-2026, tỉnh Bắc Giang phải tinh giản ít nhất 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức (bao gồm cả viên chức khối sự nghiệp giáo dục). Mặc dù vậy, trong những năm qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn quan tâm đến ngành giáo dục: thực hiện cắt giảm biên chế của các đơn vị sự nghiệp khác, giao bổ sung giáo viên khi được trung ương giao bổ sung hoặc từ nguồn cắt giảm của các đơn vị sự nghiệp khi chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên. Do vậy, tỷ lệ giáo viên/lớp tại các cấp học trên địa bàn tỉnh nói chung và của huyện Lục Ngạn có bản đảm bảo theo quy định và cao hơn mặt bằng chung của tỉnh (Tỷ lệ giáo viên/lớp trung bình năm học 2022-2023 của toàn tỉnh: khối Mầm non là 2,0, khối Tiểu học: 1,4; khối THCS: 1,89).

Đối với huyện Lục Ngạn, năm học 2022-2023 được UBND tỉnh bổ sung 50 chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non, tổng biên chế khối mầm non năm 2023 là 1.099 viên chức và 136 hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,95.

Để thực hiện Chương trình GDPT 2018 và để đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, đảm bảo giáo viên dạy nhóm trẻ trong các trường mẫu giáo công lập, UBND tỉnh đã có văn bản gửi Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương đề nghị giao bổ sung biên chế giáo viên; đồng thời trình HĐND tỉnh giao bổ sung lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về việc hợp

đồng đối với một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cho các cơ sở giáo dục còn chưa đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định (trình tại kỳ họp thường lệ tháng 12/2023)

**Cử tri xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn đề nghị:** UBND tỉnh hỗ trợ thêm kinh phí để phục dựng lại nhà sàn văn hóa dân tộc Cao Lan của xã, vì nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chỉ đáp ứng việc sửa chữa tạm thời đối với những hạng mục xuống cấp nặng như: phần mái, sàn nhà và cầu thang.

Nhà sàn văn hóa dân tộc Cao Lan, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn là công trình có giá trị về kiến trúc truyền thống, hiện đã xuống cấp nghiêm trọng. Việc bố trí ngân sách để sửa chữa, nâng cấp, góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng địa phương là cần thiết.

Năm 2022, UBND huyện Lục Ngạn đã bố trí 704 triệu đồng từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để đầu tư sửa chữa, nâng cấp Nhà sàn văn hóa dân tộc Cao La, xã Đèo Gia. Tuy nhiên, do khó khăn trong huy động nguồn vốn đối ứng nên chủ đầu tư (UBND xã Đèo Gia) chưa triển khai được dự án nêu trên; nguồn vốn 704 triệu đồng của dự án được chuyển sang thực hiện trong năm 2023. Tiếp thu ý kiến của cử tri, để việc sửa chữa, tôn tạo Nhà sàn văn hóa dân tộc Cao Lan xã Đèo Gia đảm bảo chất lượng và hiệu quả lâu dài, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân, ngày 04/10/2023, UBND huyện Lục Ngạn đã trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết số 31/NQ-HĐND, trong đó phê duyệt bố trí bổ sung thêm kế hoạch vốn năm 2024 là 1.617 triệu đồng (từ nguồn vốn Chương trình MTQG và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác), nâng tổng mức đầu tư dự án thành 2.321 triệu đồng để sửa chữa, nâng cấp tổng thể công trình (bao gồm tu sửa Nhà sàn văn hóa và xây dựng các công trình phụ trợ: sân, giếng nước, nhà vệ sinh... ). Dự án đã được UBND xã Đèo Gia tổ chức khởi công xây dựng, dự kiến hoàn thành trong năm 2024, qua đó đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri và nhân dân địa phương

**Cử tri các xã trên địa bàn huyện Lục Ngạn được thụ hưởng Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 đề nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn sớm ban hành hướng dẫn liên ngành thực hiện dự án 2 và tiểu dự án 1, dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021- 2025 để các địa phương có căn cứ thực hiện.

Ngày 24/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - TB&XH phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT ban hành Hướng dẫn số 02/HDLN-SLĐTB&XH-SKH&ĐT-SNN&PTNT-STC ngày 05/7/2023 hướng dẫn thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1 - Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025. Cơ sở pháp lý đến nay đã đầy đủ để các địa phương căn cứ tổ chức thực hiện Dự án 2 và Tiểu dự án 1 của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

**Cử tri thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên phân ánh:** Hiện nay dọc tuyến Quốc lộ 17 và các tuyến đường tỉnh, huyện khác có nhiều cáp, dây, cột của các nhà mạng viễn thông không sử dụng làm ảnh hưởng đến mỹ quan, an toàn cháy nổ, giao thông. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng xem xét, giải quyết, đồng thời có lộ trình cụ thể để ngầm hóa dây cáp viễn thông cho phù hợp.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Tân Yên kiểm tra, xem xét kiến nghị của cử tri.

Ngày 18/8/2023, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên đã ban hành Công văn số 1729/UBND-VHTT yêu cầu các doanh nghiệp Viễn thông Tân Yên, Viettel Tân Yên, FPT chi nhánh Tân Yên tiến hành kiểm tra, rà soát và tiến hành rút các dây cáp, di chuyển hệ thống cột hiện đang không sử dụng; đồng thời bố gọn, chỉnh trang lại toàn bộ các tuyến cáp dọc tuyến quốc lộ 17, các tuyến đường tỉnh, huyện trên địa bàn thị trấn Cao Thượng. Đến hết ngày 20/9/2023, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn (Viễn thông Tân Yên, Viettel Tân Yên, FPT chi nhánh Tân Yên) đã bố trí nhân lực tổ chức thi công xong việc thu rút các dây cáp không còn sử dụng, đồng thời bố gọn, chỉnh trang lại toàn bộ các tuyến cáp dọc Quốc lộ 17, các tuyến đường tỉnh, liên huyện trên địa bàn thị trấn Cao Thượng. Cụ thể như sau:

- + Trên Quốc lộ 17: Đoạn từ Đồi Đò, TT Cao Thượng đi đến thôn Chiếng, xã Liên Sơn.
- + Trên đường tỉnh 294: Đoạn từ ngã 4, TT Cao Thượng (đèn xanh, đèn đỏ) đi đến hết phố Bùi, TT Cao Thượng.
- + Trên đường Cầu Vồng: Đoạn từ ngã 3 Bưu Điện đi đến hết phố Ngô Xá, TT Cao Thượng.
- + Trên đường Cao Kỳ Văn (đèn xanh, đèn đỏ) đi đến chợ Mọc, TT Cao Thượng.

Trong thời gian tới, UBND huyện Tân Yên tiếp tục chỉ đạo Phòng VH&TT huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên kiểm tra, rà soát, chỉnh trang, bố gọn hệ thống các tuyến cáp trên địa bàn huyện nói chung và địa bàn thị trấn Cao Thượng nói riêng đảm bảo mỹ quan, an toàn cháy nổ, an toàn giao thông.

**PHẦN II**

**NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI ĐANG ĐƯỢC GIẢI QUYẾT**

**A. KIẾN NGHỊ TỪ CÁC KỲ HỌP TRƯỚC**

**I - Lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

**Cử tri xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng đề nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo xem xét, xử lý diện tích đất của Hạt quản lý đường bộ (gần chân cầu Bến Đám) đã bỏ hoang nhiều năm (kỳ 7).

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Yên Dũng kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri. Trên cơ sở kết quả làm việc, kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1794/TNMT-QLĐĐ ngày 18/5/2023; Công văn số 5043/STNMT-QLĐĐ ngày 19/9/2023 đơn đốc thực hiện thu hồi đất, giao đất cho UBND xã Xuân Phú quản lý theo quy định của pháp luật đất đai.

Theo báo cáo của UBND huyện Yên Dũng, công tác thu hồi đất gặp nhiều khó khăn do thời điểm năm 2008 thực hiện giải phóng mặt bằng hồ sơ bị thất lạc. Đến nay UBND huyện Yên Dũng đã tìm thấy hồ sơ và đang thực hiện các thủ tục thu hồi diện tích đất trên theo quy định.

**Cử tri huyện Việt Yên: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan và UBND huyện Việt Yên phối hợp xem xét, cấp Giấy CNQSD đất cho một số hộ dân thôn Núi Hiều, xã Quang Châu đã được Ban Quản lý các KCN tỉnh bồi thường bằng đất ở (bàn giao đất ở năm 2009) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường ngoài Khu công nghiệp Quang Châu (kỳ 9).**

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Việt Yên kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, cho thấy: Năm 2007, tại thôn Núi Hiều, xã Quang Châu có 09 hộ gia đình có đất ở nhà nước thu hồi để thực hiện dự án đường ngoài KCN Quang Châu, theo nguyên vọng được giao đất ở tại vị trí khác tương đương; Ban Quản lý các KCN, xã Quang Châu, thôn Núi Hiều đã tiến hành giao đất tại vị trí xứ đồng Ba Góc, thôn Núi Hiều, theo đúng diện tích các hộ có đất nhà nước thu hồi và không đưa phương án bồi thường bằng tiền khi lập phương án GPMB. Các hộ đã nhận đất và xây nhà nhưng từ đó đến nay các hộ chưa được cấp Giấy CNQSD đất.

Ngày 23/6/2008, Chủ tịch UBND huyện Việt Yên có Quyết định số 1713/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án GPMB công trình đường ngoài KCN Quang Châu. Sau khi được phê duyệt, các hộ đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng để Ban quản lý các KCN tỉnh xây dựng đường ngoài KCN Quang Châu. Ngày 26/8/2008, Ban Quản lý các KCN tỉnh, một số phòng ban của huyện, UBND xã Quang Châu,

Cấp ủy, BLĐ thôn Núi Hiều đã họp với các hộ gia đình để thống nhất địa điểm quy hoạch tái định cư cho các hộ có đất thổ cư nhà nước thu hồi xây dựng đường ngoài KCN Quang Châu thuộc địa phận thôn Núi Hiều; đồng thời có Biên bản làm việc ngày 13/02/2009, giữa Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang với Công ty cổ phần Sài Gòn - Bắc Giang về thống nhất vị trí quy hoạch và giao đất, tại khu đồng Ba Góc, thôn Núi Hiều (bám đường ngoài KCN Quang Châu), diện tích này Công ty CP KCN Sài Gòn - Bắc Giang đã bồi thường, GPMB. Sau khi được giao đất, toàn bộ các hộ đã xây dựng nhà kiên cố để ở và kinh doanh từ đó đến nay, đồng thời nhiều lần các hộ có ý kiến đề nghị được cấp giấy CNQSD đất đối với diện tích đã giao năm 2009, nhưng chưa được giải quyết. Đối với phần diện tích còn lại giáp với vị trí các hộ được giao đất, năm 2017, UBND huyện đã thực hiện dự án xây dựng KDC đồng Ba Góc, thôn Núi Hiều để đấu giá quyền sử dụng đất, tới nay các hộ trúng đấu giá đã được cấp giấy CNQSD đất và xây dựng công trình trên đất theo quy định pháp luật.

Để giải quyết dứt điểm vụ việc, sau khi UBND huyện Việt Yên báo cáo đã được Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đồng thuận chủ trương cấp giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình nêu trên (Công văn số 2478-CV/TU ngày 18/5/2020 của Thường trực Tỉnh ủy; Công văn số 2266/UBND-TN ngày 28/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và Công văn số 1476/TNMT-KHTC ngày 22/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Thực hiện chỉ đạo nêu trên, UBND huyện Việt Yên đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp đơn đốc UBND xã Quang Châu thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi làm đường ngoài KCN Quang Châu đến kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, đồng thời hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân thực hiện thủ tục đo đạc và hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trong quá trình tiến hành đo đạc và hoàn thiện hồ sơ cấp giấy CNQSD đất còn gặp một số vướng mắc như: Chỉ giới hành lang đường bộ (đường gom ngoài KCN Quang Châu): Tại thời điểm bàn giao đất tái định cư cho các hộ khoảng tháng 02/2009 thì hành lang được tính từ tim đường đến thửa đất là 15,0m. Nhưng thực tế đến nay quy hoạch hành lang được tính từ tim đường đến thửa đất là 11,25m (như khu dân cư 05 lô thôn Núi Hiều đấu giá năm 2015 giáp Đồn Công an Quang Châu, 02 lô đất đấu giá năm 2013 hiện là cây xăng thôn Núi Hiều). Tuy nhiên, hiện trạng sử dụng thửa đất của các hộ gia đình có sự thay đổi nhiều so với thời điểm được giao đất tái định cư; một số hộ không còn lưu giữ được biên bản giao đất... nên khó khăn trong công tác thực hiện.

UBND huyện Việt Yên đã giao UBND xã Quang Châu kiểm tra, đo đạc xác định cụ thể phần diện tích các hộ đang sử dụng, phần diện tích các hộ được giao năm 2009; rà soát hoàn chỉnh hệ thống mương thoát nước theo quy hoạch và làm ranh giới giữa đất khu dân cư với đất của các hộ gia đình; Chỉ đạo phòng Quản lý đô thị phối hợp với UBND xã Quang Châu, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, phòng Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, rà soát về quy hoạch có liên quan, quy định hành lang an toàn giao thông để hướng dẫn cấp giấy CNQSD đất theo hướng tạo điều kiện có lợi nhất có thể cho các hộ gia đình, đồng thời tuân thủ quy định pháp luật.

Do đây là một vụ việc khó khăn, phức tạp, kéo dài nhiều năm. Hiện UBND huyện Việt Yên đang tiếp tục tập trung chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thu thập hồ sơ, tài liệu, xin ý kiến cơ quan chuyên môn để xem xét, giải quyết dứt điểm ý kiến, kiến nghị của cử tri.

**Cử tri thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang tiếp tục phản ánh:** Trên địa bàn huyện Lạng Giang, hiện nay có 05 đơn vị doanh nghiệp, HTX thực hiện cung cấp nước trên địa bàn, qua kiểm tra, đánh giá và thực trạng cung cấp nước sạch, thì trên địa bàn huyện Lạng Giang có 03 đơn vị cấp nước: Công ty xây dựng 767, Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư nước sạch và môi trường Hùng Thành, Công ty TNHH nước sạch Đồng Tâm hoạt động thiếu bền vững, không hiệu quả. Đề nghị UBND tỉnh kiên quyết trong chỉ đạo các sở, ngành đẩy nhanh tiến độ xử lý dứt điểm Công ty TNHH nước sạch Đồng Tâm, có phương án giải quyết hạ tầng cấp nước của Công ty xây dựng 767,

Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư nước sạch và môi trường Hùng Thành để người dân được sử dụng nước sạch hiệu quả, bền vững (kỳ 9).

Việc cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang đã được UBND tỉnh có các quyết định giao đầu tư; thực hiện việc quản lý kết cấu hạ tầng nước sạch do Nhà nước đầu tư và thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang theo phân vùng cấp nước. Tuy nhiên hiện nay một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện Lạng Giang cung cấp nước sạch không đủ lượng nước, không đảm bảo chất lượng nguồn nước như ý kiến cử tri phản ánh là đúng. UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thanh tra toàn diện 02 công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Yên Mỹ - thị trấn Vôi và Công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn thị trấn Kép, huyện Lạng Giang. Sau khi có kết luận thanh tra, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thực hiện xử lý các dự án trên để giải quyết vấn đề cấp nước cho người dân theo quy định.

Bên cạnh đó, trên cơ sở Báo cáo số 613/BC-SNN ngày 19/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về báo cáo hiện trạng cấp nước và đề xuất chủ trương điều chỉnh phân vùng cấp nước trên địa bàn các huyện: Hiệp Hòa, Lạng Giang, Tân Yên, Việt Yên, Yên Dũng, ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Thông báo số 122-TB/BCSĐ ngày 22/9/2023, ngày 03/10/2023, UBND tỉnh đã có Công văn số 5673/UBND-KTN về chủ trương điều chỉnh phân vùng cấp nước trên địa bàn các huyện. Theo đó: UBND tỉnh đồng ý chủ trương điều chỉnh phạm vi cấp nước của các công trình cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm phạm vi cấp nước của "Công trình liên xã Yên Mỹ và thị trấn Vôi" cho các thôn: Đồng Lạc, Thống Nhất, Đồng Cống, Đầu Cầu, An Long, Yên Lại, Ngành Bến, Ao Luông của xã Yên Mỹ; các tổ dân phố Kim Sơn, Sơn Lập, An Mỹ của Thị trấn Vôi, do không đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân;

- Điều chỉnh giảm phạm vi cấp nước của "Hệ thống cấp nước sạch xã An Hà" cho các thôn: Êm, Đồi Giang, Mè, Hòn Vàng, Pha Mác của xã An Hà, do nguồn nước thô của hệ thống cấp nước sạch xã An Hà không đảm bảo để mở rộng đến các thôn trên;

- Giao UBND huyện Lạng Giang chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh giảm phạm vi cấp nước, các nội dung liên quan của 02 dự án nêu trên và thu hút đầu tư đơn vị cấp nước mới theo quy định của Pháp luật. Thời gian hoàn thành trong năm 2023.

- Đồng ý chủ trương thu hồi dự án Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, lý do: Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Tân Dĩnh hoạt động không hiệu quả, nguồn nước ngầm suy giảm, hiện chỉ cấp được 01/16 thôn.

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư nước sạch và Môi trường Hùng Thành có trách nhiệm tiếp tục quản lý vận hành, bảo vệ công trình đến khi UBND tỉnh có quyết định giao công trình cho đơn vị mới quản lý; thực hiện bàn giao công trình theo quy định;

- UBND huyện Lạng Giang: Chủ trì, kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư nước sạch và Môi trường Hùng Thành quản lý vận hành, giữ nguyên tài sản công trình cho đến khi bàn giao.

Sau khi có chủ trương của tỉnh, UBND huyện Lạng Giang đã làm việc với Công ty CP DNP Bắc Giang để thống nhất phương án cung cấp nước cho các khu vực chưa có nước sạch. Đến ngày 24/10/2023, Công ty đang thực hiện lắp đặt đường ống, đấu nối đồng hồ đo nước cho các hộ dân tại các thôn Tân Văn 1, Tân Văn 2, Tân Văn 3, Dĩnh Tân, Tân Sơn 3 thuộc xã Tân Dĩnh; lắp đặt tuyến ống dịch vụ tại TDP Sơn Lập thuộc thị trấn Vôi và TDP Kép 1, Kép 2, Kép 3 thuộc thị trấn Kép. Thời gian tới, UBND huyện Lạng Giang sẽ tiếp tục phối hợp với Công ty CP DNP Bắc Giang khảo sát, lắp đặt đường ống để cấp nước cho các vùng còn lại trên địa bàn xã, thị trấn: Vôi, Yên Mỹ, Kép, An Hà, Tân Dĩnh.

**Cử tri huyện Yên Thế phản ánh:** Trên địa bàn huyện Yên Thế có dự án xây dựng trung tâm thương mại (chợ) của Hợp tác xã Hải An tại khu trung tâm thị trấn Bồ Hạ, diện tích 2,1 ha. Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư từ năm 2013

đến nay đã gần 10 năm nhưng dự án vẫn dở dang gây lãng phí về tài nguyên đất đai. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm đơn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và thực hiện các hạng mục đầu tư đảm bảo theo quyết định chủ trương đầu tư đã được phê duyệt (kỳ 9).

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cho thấy: Hợp tác xã Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An (HTX Hải An) được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 20121000534 ngày 22/7/2014 và Quyết định chủ trương đầu tư số 591/QĐ-UBND trên cơ sở điều chỉnh dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư nêu trên để thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ trung tâm xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang"; Địa điểm đầu tư: Tại xứ đồng Cây Me, thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất dự kiến sử dụng 15.290m<sup>2</sup>; Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm; Tiến độ thực hiện dự án: Đưa toàn bộ dự án vào hoạt động Quý IV/2018.

Trên cơ sở Giấy chứng nhận đầu tư được cấp lần đầu (ngày 22/7/2014), ngày 07/4/2015, UBND tỉnh Bắc Giang đã cho HTX Hải An thuê đất tại Quyết định số 122/QĐ-UBND, nội dung: Diện tích thuê quyền sử dụng đất 15.290,0m<sup>2</sup>; Mục đích sử dụng: Đất chợ; Phương thức trả tiền: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm; thời hạn thuê đất đến ngày 22/7/2049; Dự án được Chủ tịch UBND huyện Yên Thế phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 21/11/2011. Sở Xây dựng thỏa thuận quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc tại Công văn số 638/SXD-QLN ngày 17/6/2015 và được cấp Giấy phép xây dựng số 779/GPXD ngày 15/7/2015; điều chỉnh Giấy phép xây dựng ngày 26/4/2016.

Theo báo cáo của nhà đầu tư, sau khi được cấp Giấy phép xây dựng, Nhà đầu tư đã thực hiện xây dựng các hạng mục công trình của dự án, đến tháng 6/2016 đã hoàn thành các hạng mục công trình như sau: Đã san nền toàn bộ khu đất thực hiện dự án; thi công xong phần thô tầng 2 + 01 khối tầng 3 của Dãy ki ốt số 4 (hoàn thiện toàn bộ mặt tiền, sơn mặt ngoài); thi công xong phần thô 2 tầng Dãy ki ốt số 5; hoàn thành hạng mục bể nước cứu hỏa. Tổng vốn đầu tư đã thực hiện khoảng: 41.500.000.000 đồng (đạt khoảng 30% tổng vốn đầu tư đăng ký). Ngày 15/7/2016, Nhà đầu tư có văn bản số 51/CV-HTX đề nghị xin chủ trương điều chỉnh mục đích sử dụng đất dự án chợ trung tâm xã Bồ Hạ; trong đó, nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh toàn bộ diện tích xây dựng chợ sang đất ở.

Ngày 05/9/2016, UBND tỉnh đã có văn bản số 2685/UBND-ĐT đồng ý về chủ trương cho phép HTX Hải An điều chỉnh mục tiêu dự án "Đầu tư xây dựng, sở hữu, kinh doanh chợ trung tâm xã Bồ Hạ" tại thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thành dự án tư xây dựng khu nhà ở. Thực hiện Công văn số 219/UBND-TH ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, ngày 02/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 246/SKHĐT-KTĐN đề nghị Hợp tác xã ĐTXD Quản lý và Khai thác chợ Hải An báo cáo chi tiết quá trình thực hiện dự án nêu trên; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và kế hoạch triển khai thực hiện dự án trong thời gian tới. Ngày 09/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Báo cáo số 01/BCHTX của HTX Hải An báo cáo quá trình thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ trung tâm xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, trong đó HTX Hải An đề nghị UBND tỉnh cho phép HTX Hải An được tiếp tục thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ trung tâm xã Bồ Hạ" do việc chuyển đổi mục tiêu dự án xây dựng chợ thành dự án nhà ở gặp nhiều khó khăn vướng mắc, không khả thi. Ngày 24/4/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức buổi làm việc với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Cục thuế tỉnh và UBND huyện Yên Thế để xem xét, làm rõ các nội dung liên quan đến kiến nghị của HTX Hải An. Căn cứ kết quả buổi làm việc, hiện nay HTX Hải An đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án để trình UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh dự án và triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật

Ngày 02/6/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án Đầu tư, xây dựng, sở hữu, kinh doanh chợ Trung tâm xã Bồ Hạ của HTX Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An. Căn cứ ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1782/SKHĐT-KTĐN ngày 28/6/2023 đề nghị HTX Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, hướng dẫn thủ tục gia hạn tiến độ sử dụng đất và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định để làm căn cứ xem xét, điều chỉnh dự án. Ngày 04/7/2023, HTX Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An đã có Văn bản số 62/CV-HTX gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin gia hạn tiến độ sử dụng đất và cam kết thực hiện dự án. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang xem xét hồ sơ xin gia hạn tiến độ sử dụng đất của Nhà đầu tư. Sau khi Nhà đầu tư được gia hạn tiến độ sử dụng đất, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ đề nghị UBND tỉnh xem xét chấp thuận điều chỉnh dự án của Nhà đầu tư để triển khai các bước tiếp theo theo quy định. Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang xem xét hồ sơ gia hạn tiến độ sử dụng đất của Công ty.

**Cử tri các xã:** Phúc Sơn, Lam Cốt, Song Vân, Ngọc Thiện, Quế Nham, huyện Tân Yên phân ảnh: *Hiện nay 2 bên bờ kênh chính, đoạn qua huyện Tân Yên có chiều dài khoảng 26 km do Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam sông Thương quản lý và vận hành đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các xã trên địa bàn huyện. Tuy nhiên 2 bên bờ kênh hiện đã xuống cấp, nhiều điểm bị sạt lở làm ảnh hưởng lớn đến dòng chảy và làm hỏng kết cấu đường giao thông dọc bờ kênh. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng xem xét, xử lý (kỳ 9).*

- Tuyển kênh chính hệ thống thủy lợi Sông Cầu có chiều dài 52,45 km, đoạn qua huyện Tân Yên có chiều dài khoảng 26 km đã được kê lát mái trong 01 bên phía bờ trái chiều dài 1,6 km (từ K31+00 đến K32+600) do UBND xã Lam Cốt, huyện Tân Yên đầu tư xây dựng năm 2022, còn lại vẫn là kênh đất, mặt bờ kênh 2 bên được kết hợp làm đường giao thông. Mái trong của kênh có một số điểm bị sạt lở theo ý kiến phản ánh của cử tri. Ngày 22/02/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 678/QĐ-BNN-TL về phê duyệt dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Thác Huống tỉnh Bắc Giang - Thái Nguyên, với tổng mức đầu tư 350,5 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và giao cho Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương làm Chủ đầu tư (quy mô dự án có nội dung kê lát mái trong bờ kênh một số đoạn kênh chính xung yếu và cải tạo, nâng cấp một số công trình trên kênh). Thời gian thực hiện dự án giai đoạn 2021-2025 (dự kiến triển khai khởi công Quý I/2024).

- Còn 02 điểm sạt lở gây ảnh hưởng đến kết cấu mặt đường giao thông cần được xử lý khắc phục: Tại K28+308 bờ phải (cống Trường THCS xã Phúc Sơn) chiều dài sạt lở 60m; tại K28+430 bờ trái (cụm dân cư thôn Đài, xã Phúc Sơn) chiều dài sạt lở 30m. Nguyên nhân: Do nước mưa tập trung từ Trường THCS xã Phúc Sơn và cụm dân cư thôn Đài đổ xuống gây sạt lở mái trong bờ kênh tại 02 vị trí nêu trên. Để khắc phục 02 điểm sạt lở cần kê lát mái trong kênh, kết cấu xây đá học VXM M100# với tổng chiều dài khoảng 420m (Phía bờ phải: Kê lát mái, chiều dài 210m (từ K28+300 đến K28+510); Phía bờ trái: Kê lát mái, chiều dài 210m, (từ K28+300 đến K28+510)). Kinh phí dự kiến thực hiện khoảng 2,9 tỷ đồng. Do nguồn kinh phí lớn, vượt khả năng cần đầu của Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí 2,9 tỷ đồng và giao cho Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương triển khai thực hiện dự án trong năm 2023. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023 đã phân bổ hết, UBND tỉnh sẽ căn cứ tình hình thực tiễn, điều kiện ngân sách để xem xét bố trí thực hiện trong năm 2024.

**B - KIẾN NGHỊ TRƯỚC, SAU KỲ HỌP THỨ 11**

**I - Lĩnh vực pháp chế**

**Cử tri một số xã huyện Lục Nam đề nghị:** *UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường quản lý xe đưa, đón công nhân trên tuyến*

*đường 293, vì hiện nay, giờ cao điểm nhiều xe dừng đón, trả công nhân trên lòng đường, tại các điểm giao cắt với đường dân sinh gây ùn tắc và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Những năm qua, cùng với sự phát triển của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, hoạt động vận chuyển công nhân phát triển nhanh với hình thức chủ yếu là sử dụng xe ô tô khách đón công nhân từ nơi cư trú đưa đến nơi làm việc và ngược lại, thời gian hoạt động tương đối ổn định trong ngày từ 05h30 đến 8h00 và từ 17h00 đến 19h30, thực tế cho thấy hoạt động đưa đón công nhân là loại hình dịch vụ mang lại lợi ích cho công nhân, doanh nghiệp và công tác bảo đảm an ninh trật tự tại các khu, cụm công nghiệp do công nhân không phải thuê chỗ ở gần nơi làm mà vẫn đảm bảo thời gian làm việc, doanh nghiệp sử dụng lao động giảm sức ép về bố trí nơi ở cho công nhân, các địa phương có khu công nghiệp giảm tải số lượng người lao động cư trú, trên các tuyến đường giảm bớt số lượng phương tiện cá nhân tham gia giao thông... tuy nhiên, việc xe đưa, đón công nhân ở một số tuyến đường trên địa bàn tỉnh, trong đó có Tỉnh lộ 293 còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông. Qua rà soát, có tổng số 91 xe chở công nhân hoạt động trên tuyến Tỉnh lộ 293 đoạn qua huyện Lục Nam, Yên Dũng.

Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông triển khai thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, nhất là xe khách chở công nhân, cụ thể: (1) Chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung liên quan hoạt động của xe đưa đón công nhân. (2) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kế hoạch, đợt cao điểm tổng kiểm soát bảo đảm TTATGT liên quan xe đưa đón công nhân trên địa bàn. (3) Tổ chức tuần tra, kiểm soát để phát hiện, xử lý vi phạm liên quan xe đưa đón công nhân. (4) Sử dụng hình ảnh từ các camera giám sát để xử lý xe khách chở công nhân vi phạm về dùng đồ, đón trả khách không đúng quy định. (5) Chủ động tiếp nhận phản ánh của các doanh nghiệp, người dân qua Trang Thông tin điện tử, đường dây nóng, Fanpage Công an tỉnh, nhóm Zalo Khu công nghiệp, Zalo Công an tỉnh Bắc Giang... về tình hình TTATGT tại các khu công nghiệp để kịp thời chỉ đạo lực lượng tổ chức kiểm tra, giải quyết. (6) Phối hợp Sở Giao thông vận tải thông qua dữ liệu thiết bị giám sát hành trình (gắn trên phương tiện) phát hiện vi phạm của các phương tiện. (7) Tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan hoạt động của xe đưa đón công nhân; tổ chức Hội nghị "Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân" để kịp thời tiếp nhận những phản ánh và có biện pháp giải quyết liên quan đến hoạt động của xe đưa đón công nhân. Kết quả, từ đầu năm 2023 đến nay: Phát hiện, xử lý 1.795 xe ô tô kinh doanh vận tải khách vi phạm về TTATGT (trong đó, trên tuyến Tỉnh lộ 293 đã xử lý 145 trường hợp), xử phạt thu nộp ngân sách Nhà nước 3,02 tỷ đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 327 trường hợp, tạm giữ 56 xe ô tô.

Xác định công tác kiểm soát hoạt động vận tải bằng xe ô tô khách là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, có vai trò quan trọng trong công tác bảo đảm TTATGT, giúp kiểm chế, làm giảm tai nạn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân. Trên cơ sở nắm tình hình, để chủ động phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi vi phạm TTATGT, nhất là đối với phương tiện xe ô tô khách, xe container, ngày 28/7/2023 Công an tỉnh ban hành kế hoạch 301/KH-CAT-CSGT ngày 28/7/2023 về Tổng kiểm soát xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách và xe ô tô vận tải hàng hóa bằng container để chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

Công an các đơn vị, địa phương ra quân triển khai thực hiện nghiêm túc đợt cao điểm; nắm chắc tình hình tuyến, địa bàn phức tạp về TTATGT, có nhiều phương tiện xe ô tô

khách, xe đưa đón công nhân hoạt động (tuyến Quốc lộ 17, 31, 37 và đường tỉnh 293, 295...) để tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt các phương án tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT; kết quả: Trong 02 tháng thực hiện cao điểm, Công an tỉnh đã kiểm tra, xử lý hơn 1.000 trường hợp xe ô tô khách vi phạm, ngoài ra chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối với 732 cá nhân, tổ chức kinh doanh các loại hình vận tải, lái xe,... ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về ATGT. Do đó tình trạng xe ô tô khách, xe chở công nhân vi phạm các quy định về TTATGT, hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đã có những chuyển biến rõ rệt, dần đi vào nề nếp.

Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý xe đưa, đón công nhân, Công an tỉnh đề ra một số giải pháp sau: (1) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của Bộ Công an, Công an tỉnh về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm xe vận chuyển đưa, đón công nhân, trọng tâm là Kế hoạch 301/KH-CAT-CSGT ngày 28/7/2023 về tổng kiểm soát xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách và xe ô tô vận tải hàng hóa bằng container. (2) Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp nhằm kiểm chế, làm giảm TNGT trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, lái xe, chủ doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hành khách, chở công nhân. (3) Tiếp tục tham mưu, kiến nghị cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan chức năng khắc phục ngay những điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông, "điểm đen", điểm tiềm ẩn TNGT theo Công văn số 1480/UBND-KTN ngày 31/3/2023 về khắc phục 168 điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông chưa được khắc phục, 38 vị trí điểm đen, địa điểm tiềm ẩn TNGT. Thông qua công tác chuyên môn, phát hiện những điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông mới phát sinh để kịp thời kiến nghị khắc phục, giải quyết. (4) Làm tốt công tác nắm tình hình; kiểm tra, kiểm soát ngay tại nơi xuất phát đối với các phương tiện vận chuyển, đưa đón công nhân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT, tập trung xử lý tình trạng xe hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông; không có phù hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp; không có giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; dùng đồ, đón trả khách không đúng nơi quy định; chở quá số người quy định.

**II - Lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

**Cử tri các xã: Tiên Sơn, Vân Hà, huyện Việt Yên đề nghị:**

*+UBND tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Cầu sang thành phố Bắc Ninh.*

*+ Hỗ trợ mở rộng đường đê Tiểu Bối, tạo điều kiện cho nhân dân liên xã nói chung và nhân dân 2 xã Tiên Sơn, Vân Hà nói riêng đi lại thuận tiện, phục vụ hoạt động giao thương, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.*

- Theo quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022, trên đoạn sông Cầu từ địa phận xã Tiên Sơn đến xã Ninh Sơn được quy hoạch 02 cầu kết nối với tỉnh Bắc Ninh (cầu Hà Bắc 2 và cầu Hà Bắc 1). Căn cứ nội dung hợp tác liên kết phát triển giữa hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo được Ban Thường vụ Tỉnh ủy hai tỉnh thống nhất tại Biên bản ghi nhớ ngày 09/02/2023, hai tỉnh sẽ phối hợp hoàn thành xây dựng cầu Hà Bắc 2 trong năm 2023 (tỉnh Bắc Giang đầu tư); khởi công xây dựng cầu Hà Bắc 1 trước năm 2025 (tỉnh Bắc Ninh đầu tư). Đến thời điểm hiện tại, cầu Hà Bắc 2 đã được tỉnh Bắc Giang đầu tư, dự kiến hoàn thành công trình trong năm 2023; cầu Hà Bắc 1 đã được tỉnh Bắc Ninh thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, dự kiến khởi công trước năm 2025 theo nội dung thỏa thuận giữa hai tỉnh. Mặt khác, tại khu vực xã Vân Hà, Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang", trong đó có xây dựng công trình cầu kết nối xã Vân Hà với xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, quy mô cầu rộng

Bc=8m, tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách huyện Việt Yên, thời gian thực hiện dự án 2023-2025. Hiện tại UBND huyện Việt Yên đang tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- Tuyển đê bồi Tiên Sơn - Vân Hà (đê Tiểu Bối) có chiều dài 9 km, hiện nay toàn tuyến đê đã được đầu tư gia cố mặt đê bằng bê tông. Đoạn đê cử tri các xã Tiên Sơn, Vân Hà đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ mở rộng mặt đê có chiều dài khoảng 3.524 m (từ K5+576-K9+000, điểm cuối giao cắt với đê tả Cầu), đoạn đê này đã được UBND huyện Việt Yên đầu tư năm 2019 với giải pháp gia cố mặt đê bằng bê tông mác M250#, dày 25cm; chiều rộng mặt đê từ (3,5 +5,0)m, hiện mặt đê cơ bản vẫn còn tốt phục vụ đi lại cho người dân.

**Cử tri xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế đề nghị:** *UBND tỉnh quan tâm đầu tư xây hệ thống thoát nước hành lang đường và sửa chữa các đoạn đã xuống cấp của đường tỉnh 242 đoạn từ thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế đi huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.*

Cử tri phản ánh năm 2022 tuyến đường 242 được sửa chữa là chưa đúng thực tế. Năm 2019, tuyến ĐT.242 đã được quan tâm sửa chữa một số đoạn, tuy nhiên do lưu lượng xe tải trọng nặng trên tuyến rất lớn (gồm xe chở đá từ mỏ Đống Tiến, xe chở vôi ở Hương Vỹ, xe chở gỗ ván) đồng thời một số đoạn, xe chở nặng đi qua hệ thống thoát nước có tấm đan (tấm đan không chịu lực) bị gãy vỡ. Sở Giao thông vận tải đã bố trí kinh phí duy tu thường xuyên để sửa chữa mặt đường, đảm bảo giao thông trên tuyến.

Thực hiện nội dung xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2023-2026, UBND tỉnh đã dự kiến bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện sửa chữa trong năm 2024 trình HĐND tỉnh thông qua tháng 12/2023.

**Cử tri các xã, thị trấn:** *Vôi, Kép, Tân Dĩnh, An Hà, Yên Mỹ, huyện Lạng Giang phân ảnh: Địa phương đã kiến nghị nhiều lần về việc cung cấp nước sạch của Công ty TNHH xây dựng 767, Công ty nước sạch Hùng Thành; Công ty TNHH nước sạch Đồng Tâm không đảm bảo chất lượng nguồn nước; HTX nông nghiệp An Hà không cung cấp đủ nước đáp ứng nhu cầu sử dụng, gây bức xúc trong nhân dân và đề nghị được sử dụng nước của Công ty nước sạch DNP Bắc Giang, nhưng đến nay chưa được giải quyết. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng có giải pháp tháo gỡ để nhân dân các xã, thị trấn nêu trên sớm được sử dụng nước của Công ty nước sạch DNP Bắc Giang.*

Việc cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang đã được UBND tỉnh có các quyết định giao đầu tư; thực hiện việc quản lý kết cấu hạ tầng nước sạch do Nhà nước đầu tư và thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang theo phân vùng cấp nước. Tuy nhiên hiện nay một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện Lạng Giang cung cấp nước sạch không đủ lượng nước, không đảm bảo chất lượng nguồn nước như ý kiến cử tri phản ánh là đúng. UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thanh tra toàn diện 02 công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Yên Mỹ - thị trấn Vôi và Công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn thị trấn Kép, huyện Lạng Giang. Sau khi có kết luận thanh tra, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thực hiện xử lý các dự án trên để giải quyết vấn đề cấp nước cho người dân theo quy định.

Bên cạnh đó, trên cơ sở Báo cáo số 613/BC-SNN ngày 19/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về báo cáo hiện trạng cấp nước và đề xuất chủ trương điều chỉnh phân vùng cấp nước trên địa bàn các huyện: Hiệp Hòa, Lạng Giang, Tân Yên, Việt Yên, Yên Dũng, ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Thông báo số 122-TB/BCSĐ ngày 22/9/2023, ngày 03/10/2023, UBND tỉnh đã có Công văn số 5673/UBND-KTN về chủ trương điều chỉnh phân vùng cấp nước trên địa bàn các huyện. Theo đó: UBND tỉnh đồng ý chủ trương điều chỉnh phạm vi cấp nước của các công trình cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm phạm vi cấp nước của "Công trình liên xã Yên Mỹ và thị trấn Vôi" cho các thôn: *Đông Lạc, Thống Nhất, Đông Cống, Đầu Cầu, An Long, Yên Lại, Ngành Bến, Ao Luồng của xã Yên Mỹ; các tổ dân phố Kim Sơn, Sơn Lập,*

An Mỹ của thị trấn Vôi, do không đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân;

- Điều chỉnh giảm phạm vi cấp nước của "Hệ thống cấp nước sạch xã An Hà" cho các thôn: Ęm, Đồi Giang, Mè, Hòn Vàng, Pha Mác của xã An Hà, do nguồn nước thô của hệ thống cấp nước sạch xã An Hà không đảm bảo để mở rộng đến các thôn trên;

- Giao UBND huyện Lạng Giang chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh giảm phạm vi cấp nước, các nội dung liên quan của 02 dự án nêu trên và thu hút đầu tư đơn vị cấp nước mới theo quy định của Pháp luật. Thời gian hoàn thành trong năm 2023.

- Đồng ý chủ trương thu hồi dự án Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, lý do: Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Tân Đình hoạt động không hiệu quả, nguồn nước ngầm suy giảm, hiện chỉ cấp được 01/16 thôn.

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư nước sạch và Môi trường Hùng Thành có trách nhiệm tiếp tục quản lý vận hành, bảo vệ công trình đến khi UBND tỉnh có quyết định giao công trình cho đơn vị mới quản lý; thực hiện bàn giao công trình theo quy định;

- UBND huyện Lạng Giang: Chủ trì, kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư nước sạch và Môi trường Hùng Thành quản lý vận hành, giữ nguyên tài sản công trình cho đến khi bàn giao.

Sau khi có chủ trương của tỉnh, UBND huyện Lạng Giang đã làm việc với Công ty CP DNP Bắc Giang để thống nhất phương án cung cấp nước cho các khu vực chưa có nước sạch. Đến ngày 24/10/2023, Công ty đang thực hiện lắp đặt đường ống, đầu nối đồng hồ đo nước cho các hộ dân tại các thôn Tân Văn 1, Tân Văn 2, Tân Văn 3, Dĩnh Tân, Tân Sơn 3 thuộc xã Tân Đình; lắp đặt tuyến ống dịch vụ tại TDP Sơn Lập thuộc thị trấn Vôi và TDP Kép 1, Kép 2, Kép 3 thuộc thị trấn Kép. Thời gian tới, UBND huyện Lạng Giang sẽ tiếp tục phối hợp với Công ty CP DNP Bắc Giang khảo sát, lắp đặt đường ống để cấp nước cho các vùng còn lại trên địa bàn xã, thị trấn: Vôi, Yên Mỹ, Kép, An Hà, Tân Đình.

**Cử tri xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà đề nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng, UBND huyện Hiệp Hoà đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc bản đồ, sau dồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về việc đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau dồn điền, đổi thửa và sau đo đạc bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Ngày 18/10/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 5534/STNMT-QLĐĐ để nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh "Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau dồn điền, đổi thửa và theo bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang". Trên cơ sở xin ý kiến và tiếp thu chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về sự cần thiết, quan trọng của Chỉ thị trong công tác quản lý đất đai. Để cụ thể hoá Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 18 về "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao"; Căn cứ tình hình thực tế, để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và sự lãnh đạo toàn diện, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong tỉnh về việc cần thiết phải đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau dồn điền, đổi thửa và theo bản đồ địa chính gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh cho phép dừng, không tiếp tục xây dựng Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh; cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau dồn điền, đổi thửa và theo bản đồ địa chính gắn với xây

dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang". Thời gian báo cáo, trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào tháng 12/2023.

Trong thời gian Chỉ thị chưa ban hành, đề nghị UBND huyện Hiệp Hòa thực hiện theo mục 5, 6 Thông báo số 164/TB-STNMT ngày 15/8/2023 về việc thông báo Kết luận của Phó Giám đốc Sở Phi Thanh Bình tại buổi làm việc với phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án đo đạc bản đồ địa chính, cấp GCN QSD đất sau dồn điền đổi thửa và "hiến đất" làm đường giao thông trên địa bàn tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan để sớm cấp GCN QSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân.

**PHẦN III  
CÁC KIẾN NGHỊ ĐỂ GIẢI TRÌNH,  
THÔNG TIN**

**A. KIẾN NGHỊ TỪ CÁC KỲ HỌP TRƯỚC**

**I. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

**Cử tri xã Quế Nham, huyện Tân Yên:** Hiện nay, quốc lộ 17 từ địa phận thành phố Bắc Giang đi Yên Thế đã được nâng cấp, mở rộng, tuy nhiên, hệ thống thoát nước đoạn trên địa bàn xã Quế Nham huyện Tân Yên có lý trình từ Km 70+200 đến km 72+800 chưa được đầu tư xây dựng nên ảnh hưởng rất lớn đến việc thoát nước sinh hoạt, nước mưa và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, độ bền của đường và an toàn giao thông trên tuyến đường này. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước dọc và hành lang, đèn chiếu sáng đoạn đường trên (kỳ 7).

UBND huyện Tân Yên đã triển khai thực hiện xong dự án Hệ thống đèn chiếu sáng từ thị trấn Cao Thượng đi Quế Nham.

Về nội dung xây dựng hệ thống thoát nước dọc và hành lang: Ngày 29/12/2022, UBND huyện Tân Yên ban hành Quyết định số 2115/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước 2023, trong đó giao Ban QLDA ĐTXD huyện làm Chủ đầu tư dự án Chính trang hành lang vỉa hè đường QL17 xã Quế Nham, huyện Tân Yên. Tuy nhiên, căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023, số thu ngân sách nhà nước cần đối cho nhiệm vụ đầu tư phát triển năm 2023 được dự báo khó hoàn thành kế hoạch giao, do thị trường bất động sản trầm lắng; dự báo các năm 2024, 2025 tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước còn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; nguồn thu tiền sử dụng đất được dự báo tiếp tục giảm, dẫn đến khả năng cân đối nguồn vốn cho đầu tư công không đảm bảo theo kế hoạch. Để chủ động điều hành dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2023, hạn chế phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản, UBND huyện Tân Yên đã trình HĐND huyện quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án "Chính trang HL vỉa hè đường QL17, xã Quế Nham, huyện Tân Yên" từ năm 2023 sang giai đoạn 2024 - 2025.

**B. KIẾN NGHỊ TRƯỚC, SAU KỲ HỌP THỨ 11**

**I. Lĩnh vực pháp chế**

**Cử tri các xã: Ngọc Vân, Ngọc Thiệp, huyện Tân Yên phản ánh:** Hiện nay việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai vừa thực hiện bằng bản giấy vừa phải làm bản điện tử trên máy vi tính theo phần mềm chuyên ngành để gửi, nhận giữa các cơ quan liên quan; số lượng công chức, viên chức của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thiếu, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu.

(1) Đề nghị UBND tỉnh xem xét tăng biên chế cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; (2) và trang bị đồng bộ thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan giải quyết thủ tục về đất đai để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tân Yên kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

(1) Thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu

quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 14/8/2023 của Tỉnh ủy Bắc Giang quản lý biên chế tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2026 tỉnh Bắc Giang phải giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức (Tính đến năm 2026, toàn tỉnh phải giảm ít nhất 3.285 chỉ tiêu biên chế viên chức bằng chỉ tiêu Trung ương đã cắt giảm của tỉnh). Do vậy, việc giao tăng biên chế trong giai đoạn này là không thể thực hiện được.

Năm 2015, Văn phòng đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ) được giao 11 chỉ tiêu biên chế. Năm 2016, sau khi sáp nhập với VPĐK quyền sử dụng đất của 10 huyện, thành phố, tổng biên chế của Văn phòng là 93 viên chức. Năm 2017, UBND tỉnh giao bổ sung 03 chỉ tiêu; năm 2020, tiếp tục giao bổ sung thêm 65 chỉ tiêu; nâng tổng biên chế từ 93 chỉ tiêu lên 161 chỉ tiêu. Năm 2022, UBND tỉnh giao bổ sung thêm cho VPĐKĐĐ 78 chỉ tiêu lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 07/02/2022. Tổng số lương người làm việc hiện tại của VPĐKĐĐ là 239 người (trong đó 161 chỉ tiêu viên chức và 78 chỉ tiêu lao động hợp đồng). Trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của VPĐKĐĐ (nhất là các Chi nhánh huyện, thành phố), UBND tỉnh sẽ tiếp tục xem xét giao bổ sung lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

(2) Về trang bị đồng bộ thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan giải quyết thủ tục về đất đai để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát tổng hợp nhu cầu mua sắm trang thiết bị CNTT và phần mềm phục vụ công tác chuyên môn và mục tiêu chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2023 đến 2025 gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh triển khai thực hiện.

UBND huyện Tân Yên đã đầu tư nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại huyện Tân Yên đảm bảo vừa thực hiện bằng bản giấy và bản điện tử trên máy vi tính theo phần mềm chuyên ngành để gửi, nhận giữa các cơ quan liên quan; đồng thời hợp đồng với Bưu điện huyện cử cán bộ liên quan giúp gửi hồ sơ tài liệu cho người dân.

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại huyện Tân Yên đã có máy Scan tài liệu nhưng do hồ sơ nhiều, hồ sơ cũ, người dân chưa thực hiện việc scan tài liệu khi nộp, cán bộ 1 cửa hiện nay có 1 đồng chí cán bộ Phòng TNMT huyện thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và giúp người dân trong việc số hóa hồ sơ, tài liệu, dẫn đến quá tải lượng công việc. Hiện nay, UBND huyện Tân Yên đã bố trí thêm cán bộ (Bưu điện huyện) thực hiện giúp người dân trong việc số hóa hồ sơ, tài liệu. Thời gian tới UBND huyện Tân Yên sẽ xem xét, bố trí đầy đủ công chức, trang thiết bị cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (riêng đối với Bộ phận 1 cửa huyện hiện tại đang tiến hành gói thầu trang bị các trang thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy).

**Cử tri các xã: Danh Thắng, Thường Thắng, huyện Hiệp Hoà đề nghị:** Xem xét hỗ trợ cho 02 chức danh (bí thư chi bộ và trưởng thôn) được đóng BHXH bằng ngân sách Nhà nước và hỗ trợ phụ cấp cho chức danh phó đoàn thể ở thôn. Đối với chức danh Phó trưởng thôn nên để cử tri được bầu như trước đây, không nên để tự lựa chọn như hiện nay.

Về đề nghị xem xét hỗ trợ cho 02 chức danh (bí thư chi bộ và trưởng thôn) được đóng BHXH bằng ngân sách nhà nước: Bí thư chi bộ và Trưởng thôn là hai chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng nhưng không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Ngày 10/12/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình và BHXH tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, trong đó có một số trường hợp Bí thư chi bộ, Trưởng thôn thuộc đối tượng trên được hỗ trợ đóng BHXH, BHYT. Trong điều kiện ngân sách hiện nay, tỉnh chưa cân đối được ngân

sách để mở rộng đối tượng hỗ trợ đóng BHXH, BHYT đến tất cả Bí thư chi bộ và Trưởng thôn.

Về đề nghị hỗ trợ phụ cấp cho chức danh phó đoàn thể ở thôn: Theo quy định ở thôn, tổ dân phố có 03 chức danh "Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, tổ dân phố; Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố" là những chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng. Ngoài 03 chức danh trên, người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố như: Trưởng các đoàn thể ở thôn, phó thôn... theo quy định của Chính phủ không được hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng bằng tiền khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác nếu có.

Tuy nhiên, căn cứ đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, ngày 11/12/2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, trong đó quy định bồi dưỡng hàng tháng bằng hệ số cho trưởng các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố. Do ngân sách tỉnh có hạn nên việc mở rộng đối tượng hưởng bồi dưỡng hàng tháng là Phó các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố như đề nghị của cử tri cần phải tiếp tục nghiên cứu và quy định vào thời điểm phù hợp khi đảm bảo được nguồn ngân sách tỉnh. Bên cạnh đó một số tỉnh lân cận Bắc Giang (Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh...) cũng chưa cân đối ngân sách để chi bồi dưỡng cho các đối tượng này.

Về đề nghị chức danh Phó trưởng thôn nên để cử tri được bầu như trước đây, không nên để tự lựa chọn như hiện nay: Quy trình kiện toàn trưởng thôn, phó thôn thực hiện theo quy định của Chính phủ và bộ ngành Trung ương. Đối với việc bầu trưởng thôn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đối với việc lựa chọn phó thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động về thôn, tổ dân phố.

**Cử tri xã Vân Sơn, huyện Sơn Động đề nghị:** Thời gian gần đây, tội phạm lừa đảo qua mạng ngày càng tinh vi, phức tạp, có trường hợp giả danh cán bộ của các cơ quan chức năng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác điều tra, xử lý nghiêm tình trạng trên.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Thời gian qua, lực lượng Công an đã tăng cường đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; đồng thời, tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo thường xuyên tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của loại tội phạm này; tuy nhiên, tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng tiếp tục xảy ra với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, trong đó, có vụ xảy ra với số lượng người bị hại, thiệt hại tài sản lớn.

Từ đầu năm 2023, Công an tỉnh đã tiếp nhận, phát hiện và giải quyết 29 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022), gây thiệt hại hơn 60 tỷ đồng. Trong đó, các đối tượng thực hiện hành vi với thủ đoạn như: Tuyển cộng tác viên chốt đơn hàng, làm nhiệm vụ trên các website, các sàn thương mại điện tử lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 11 vụ; lừa đảo đầu tư tài chính các sàn tiền ảo: 06 vụ; lập tài khoản Facebook, Zalo mạo danh kết bạn làm quen, nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 05 vụ và giả danh các cơ quan tư pháp (Công an, Viện Kiểm sát...), cán bộ ngân hàng lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 07 vụ. Đã khởi tố 07 vụ 41 đối tượng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

Trong thời gian tới, Công an tỉnh tiếp tục thực hiện tốt một số nhiệm vụ như sau: (1) Tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTC; tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức

cảnh giác của người dân đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. (2) Làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo có liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao; tổ chức điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật. (3) Thường xuyên rà soát, thống kê các số điện thoại, tài khoản ngân hàng mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang có biện pháp ngăn chặn xử lý phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

**Cử tri xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà đề nghị:** Để đảm bảo quyền lợi và động viên đối với cán bộ khuyến nông, thú y ở xã phải nghỉ việc do không bố trí được vị trí việc làm, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu trình cơ quan có thẩm quyền cho cán bộ khuyến nông, thú y phải nghỉ việc do không bố trí được vị trí việc làm tại các xã, ngoài được hưởng các chính sách theo Nghị quyết số 46/2019/NQHĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang thì được hưởng theo chính sách tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế, được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định mà có đủ từ 15 năm đến dưới 20 năm đóng BHXH bắt buộc (có một số cán bộ khuyến nông, thú y 50 tuổi, đã đóng được từ 15 năm BHXH bắt buộc trở lên). Theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế thì đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế là: (1) Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ; (2) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền; (3) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Tại Điều 3 Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 18/3/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng, tiêu chuẩn, chế độ chính sách và công tác quản lý đối với cán bộ thú y cơ sở quy định: "Cán bộ thú y cơ sở được Chủ tịch UBND huyện, thành phố ký hợp đồng lao động dài hạn, được tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước như đối với công chức Nhà nước"; tại Điều 3, Quyết định số 71/2010/QĐUBND ngày 30/6/2010 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng, tiêu chuẩn, chế độ chính sách và công tác quản lý đối với cán bộ khuyến nông cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang quy định: "Cán bộ khuyến nông cơ sở được Chủ tịch UBND huyện, thành phố ký hợp đồng lao động dài hạn, được tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được nâng bậc, ngạch lương như viên chức".

Như vậy, đối chiếu với quy định trên cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở không thuộc đối tượng hưởng chế độ chính sách theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

**II. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

**Cử tri các xã: Đại Sơn, Phúc Sơn, huyện Sơn Động đề nghị:** UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ kinh phí đo đạc địa chính, thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách.

(1) Đối với việc hỗ trợ kinh phí đo đạc bản đồ địa chính: Hiện nay, trên địa bàn huyện Sơn Động đã được UBND tỉnh đầu tư đo đạc bản đồ địa chính toàn bộ diện tích tự nhiên, sản phẩm bản đồ đã được bàn giao và lưu trữ ở 03 cấp (UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi

trường, Sở Tài nguyên và Môi trường). Do vậy, khi thực hiện các công việc quản lý đất đai trên địa bàn thì sử dụng bản đồ địa chính đã có để thực hiện.

(2) Đối với việc hỗ trợ tiền sử dụng đất khi thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách.

Theo Điều 11 Nghị định 45/2014/NĐ-CP, miễn tiền sử dụng đất trong những trường hợp sau đây:

"Điều 11. Miễn tiền sử dụng đất  
Miễn tiền sử dụng đất trong những trường hợp sau đây:

1. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công; hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo; sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở; nhà ở cho người phải di dời do thiên tai.

Việc xác định hộ nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; việc xác định hộ gia đình hoặc cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ.

2. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất do chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở do tách hộ đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi theo Danh mục các xã đặc biệt khó khăn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

3. Miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở cho các hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đảm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Miễn tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở để bố trí tái định cư hoặc giao cho các hộ gia đình, cá nhân trong các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc miễn tiền sử dụng đất đối với các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính trình trên cơ sở đề xuất của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... Điều 12. Giảm tiền sử dụng đất

1. Giảm 50% tiền sử dụng đất trong hạn mức đất ở đối với hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các địa bàn không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 11 Nghị định này khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất; công nhận (cấp Giấy chứng nhận) quyền sử dụng đất lần đầu đối với đất đang sử dụng hoặc khi được chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở.

Việc xác định hộ nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; việc xác định hộ gia đình hoặc cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ.

2. Giảm tiền sử dụng đất đối với đất ở trong hạn mức giao đất ở (bao gồm giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận cho người đang sử dụng đất) đối với người có công với cách mạng mà thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công.

Các chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất đã được Chính phủ quy định. Trong điều kiện ngân sách tỉnh hiện nay, tỉnh không có chính sách riêng trong việc miễn, giảm tiền sử dụng đất.

**Cử tri xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn phản ánh:** Căn cứ Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh có nêu rõ: Xem xét chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ khu vực suối Đầy, xã Phong Minh, Lục Ngạn; thời gian hoàn thành chậm nhất là năm 2020. Tuy nhiên, đến nay, vị trí rừng sản xuất trên chưa được chuyển đổi sang đất rừng phòng hộ.

Cử tri đề nghị UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét cho chuyển đổi 130 ha rừng sản xuất khu vực suối Đầy sang đất rừng phòng hộ để đảm bảo cho công tác quản lý bảo vệ rừng và nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân.

- Theo kết quả rà soát khu vực suối Đầy hiện có diện tích khoảng 141,28 ha thuộc một

phần các khoảnh 3; 5A, tiểu khu 21, xã Phong Minh. Hiện trạng gồm: 84,13 ha rừng tự nhiên và 57,15 ha đất lâm nghiệp chưa có rừng, đất vườn quả và đất nông nghiệp khác thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất (theo Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Về nguồn gốc, chủ quản lý sử dụng đất: Các hộ gia đình thôn Suối Đầy được UBND huyện Lục Ngạn có quyết định giao đất, giao rừng sản xuất theo Nghị định số 02/CP của Chính phủ, với hiện trạng khi giao là đất chưa có rừng. Đến năm 2009, 2010 một số cá nhân là thành viên của Công ty cổ phần phát triển lâm nghiệp Lục Ngạn đã mua lại toàn bộ diện tích đất rừng trên để góp vốn đầu tư vào Công ty. Sau khi nhận chuyển nhượng từ năm 2010 đến nay, hàng năm Công ty đã quan tâm đầu tư kinh phí bảo vệ, khoanh nuôi, phát triển rừng theo quy định, rừng được quản lý bảo vệ tốt, chất lượng, trữ lượng và tính đa dạng của rừng tăng cao, đảm bảo chức năng phòng hộ, tăng khả năng duy trì và điều tiết nguồn nước.

- Năm 2017, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, giao Chi cục Kiểm lâm tổ chức làm việc với Công ty cổ phần phát triển lâm nghiệp Lục Ngạn về nội dung rà soát, điều chỉnh quy hoạch diện tích rừng sản xuất khu vực Suối Đầy, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn sang rừng phòng hộ. Tuy nhiên, Công ty không đồng thuận, với lý do Công ty muốn giữ nguyên quy hoạch là rừng sản xuất vì lợi ích của Công ty và các cổ đông; đồng thời cam kết sẽ quản lý chặt chẽ toàn bộ diện tích rừng tự nhiên hiện có, không chuyển đổi cải tạo rừng; đối với diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng, đất vườn quả và đất nông nghiệp khác, Công ty sẽ tự đầu tư kinh phí trồng cây lâm nghiệp gỗ lớn, cây bản địa để không làm ảnh hưởng đến khả năng phòng hộ của rừng. Do vậy Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo UBND tỉnh và được UBND tỉnh đồng ý không điều chỉnh sang quy hoạch rừng phòng hộ đối với diện tích rừng khu vực Suối Đầy.

- Theo khoản 1 Điều 18 Luật lâm nghiệp năm 2017, quy định việc chuyển loại rừng này sang loại rừng khác phải đáp ứng các điều kiện: Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp; đáp ứng các tiêu chí phân loại rừng; có phương án chuyển loại rừng. Theo khoản 1 Điều 39 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: Chủ rừng có trách nhiệm xây dựng phương án chuyển loại rừng. Theo các quy định nêu trên, việc chuyển loại rừng cần phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp và phải có sự đồng thuận của Chủ rừng.

- Hiện nay diện tích rừng tại khu vực Suối Đầy, xã Phong Minh không có trong diện tích quy hoạch chuyển loại rừng từ rừng sản xuất sang rừng phòng hộ (tại Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) và không có sự đồng thuận của Chủ rừng nên không có cơ sở để đề xuất chuyển sang rừng phòng hộ.

**Cử tri xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn đề nghị:** UBND tỉnh quan tâm, đầu tư xây dựng cầu cống bắc qua sông Lục Nam tại các điểm: thôn Cà Phê sang xã Đồng Cốc, thôn Hoà Thịnh sang xã Tân Quang, thôn Trại Thập sang xã Tân Quang, thôn Khả Lã 5 sang thị trấn Chủ tạo thành hệ thống giao thông kết nối, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế cho cụm các xã Tân Lập, Đèo Gia, Tân Quang, Đồng Cốc.

Hiện nay tại các vị trí cử tri đề nghị xây dựng cầu cống là các cầu phao kết nối giao thông; các cầu phao này hiện vẫn đáp ứng được nhu cầu đi lại của Nhân dân. Ngày 21/9/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1038/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040. Trong đó định hướng hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, các tuyến đường (cầu) kết nối giao thông theo ý kiến cử tri đã nằm trong đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Ngạn.

**Cử tri xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động đề nghị:** Một số hạng mục thuộc Dự án Đầu tư Hỗ trợ đời sống, sản xuất cho hộ tái định cư và cộng đồng dân cư tại một số xã có tiếp nhận dân tái

định cư thuộc Dự án di dân tái định cư Trường bắn quốc gia khu vực I đã được nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện xong công trình dự án, đặc biệt là ở hạng mục san gạt mặt bằng ruộng khu khai hoang, mặt bằng ruộng không đảm bảo để bàn giao cho Nhân dân sản xuất do lượng đá rất nhiều, không có đất màu nên không thể thực hiện sản xuất. Đề nghị UBND tỉnh xem xét tiếp tục bổ sung kinh phí để xử lý khối lượng đá và đất tạo màu trên mặt ruộng để Nhân dân sản xuất, canh tác.

Dự án "Đầu tư Hỗ trợ đời sống, sản xuất cho hộ tái định cư và cộng đồng dân cư tại của một số xã có tiếp nhận dân tái định cư thuộc Dự án di dân tái định cư Trường bắn quốc gia khu vực I đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quyết định đầu tư tại Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 14/5/2014; được điều chỉnh dự án tại các Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 và Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 25/5/2021.

Ngày 22/7/2023, Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức bàn giao công trình cho UBND xã Tuấn Đạo để đưa vào sử dụng. Dự án đã được phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, do vậy không có cơ sở để tiếp tục bố trí vốn cho dự án.

Nguồn vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ hết cho các dự án trong kế hoạch, không còn nguồn vốn để bố trí triển khai dự án mới theo kiến nghị của địa phương.

- Để thuận lợi cho Nhân dân xã Tuấn Đạo trong sản xuất, canh tác tại khu khai hoang, UBND xã Tuấn Đạo tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cải tạo đất qua từng năm để sản xuất cây trồng (do là đất khai hoang nên cần có thời gian để cải tạo). UBND huyện Sơn Động chủ động bố trí kinh phí hoặc lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình để xử lý khối lượng đá và bổ sung đất tạo màu trên mặt ruộng.

**Cử tri thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động đề nghị 02 nội dung:**

(1) UBND tỉnh xem xét có định hướng, quy định chuyển đổi mục đích sử dụng một phần diện tích đất canh tác tại các mô hình nông, lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao để chủ mô hình xây dựng chòi, lán trông coi, bảo vệ khi thực hiện mô hình.

(2) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo nhà thầu, đơn vị thi công xây dựng hệ thống cống, rãnh thoát nước 2 bên đường tỉnh 293 tại các điểm: km 67+600, km 73+300, km 73+800, km 74+100, km 74+300, đây đều là những đoạn tuyến có thiết kế hệ thống thoát nước, hiện tại chưa thi công

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý ĐTXD các công trình GT, NN kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

(1) Theo quy định tại điểm K, Khoản 2, Điều 10 Luật Đất đai thì chòi, lán trông coi, bảo vệ được phân loại là đất phi nông nghiệp khác (Đất phi nông nghiệp khác gồm đất làm nhà nghỉ, lán, trại cho người lao động trong cơ sở sản xuất; đất xây dựng kho và nhà để chứa nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và đất xây dựng công trình khác của người sử dụng đất không nhằm mục đích kinh doanh mà công trình đó không gắn liền với đất ở);

Theo quy định tại Điều 57 Luật Đất đai, việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp thuộc trường hợp phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép;

Do vậy, chủ mô hình nông, lâm nghiệp muốn xây dựng chòi, lán trông coi bảo vệ thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Trình tự thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được quy định tại Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân dựng lều, lán (không phải là công trình xây dựng) để trông coi nông sản, không phục vụ mục đích kinh doanh thì không phải làm thủ tục xin phép chuyển mục đích sử dụng đất.

(2) Về nội dung đề nghị thi công xây dựng hệ thống cống, rãnh thoát nước 2 bên đường tỉnh 293:

- Lý trình Km67+600 (bên trái tuyến): Tại thời điểm thi công xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT293 hiện trạng là ao, ruộng canh tác của các hộ dân, do đó Hồ sơ thiết kế BVTC của dự án không thiết kế xây rãnh dọc tại vị trí này, dự án đã hoàn thành năm 2016 và đã bàn giao công trình đưa vào sử dụng năm 2018. Năm 2017, do các hộ dân đã san lấp ao, ruộng để xây dựng nhà ở gây ảnh hưởng đến thoát nước mặt đường và thoát nước dọc phía trên thượng lưu; Ban Quản lý dự án đã chỉ đạo đơn vị thi công tự bỏ kinh phí thi công lắp đặt cống chìm thoát nước dọc D=0,4m với chiều dài khoảng 200m. Đến nay, hệ thống cống thoát nước dọc nêu trên vẫn đảm bảo thoát nước do đó UBND huyện Sơn Động và UBND thị trấn Tây Yên Tử cần tuyên truyền, vận động các hộ dân thường xuyên nạo vét, không xây lấp bao phủ lên hệ thống cống dọc làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến khả năng lưu thông dòng chảy.

- Lý trình Km73+300 (thực tế là lý trình Km73+565 phải tuyến của dự án ĐT293): Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, đoạn này có thiết kế rãnh dọc xây gạch B=0,6m; tuy nhiên trong quá trình nhà thầu triển khai thi công xây dựng năm 2019, hộ gia đình ông Nguyễn Văn Hưởng đã cản trở không cho thi công. Ban QLDA cũng đã phối hợp với UBND thị trấn Tây Yên Tử vận động nhiều lần nhưng hộ gia đình vẫn không đồng ý cho thi công; hiện nay UBND thị trấn Tây Yên Tử đã lắp đặt cống tròn D=0,6m để đảm bảo thoát nước đoạn rãnh dọc này.

- Lý trình Km73+800 (thực tế là lý trình Km73+763 phải tuyến của dự án ĐT293) và lý trình Km74+100 (thực tế là lý trình Km73+989 phải tuyến của dự án): Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, đoạn này có thiết kế xây rãnh dọc hình thang gia cố bằng đá học xây (thuộc lý trình Km73+763) và rãnh dọc xây gạch B=0,6m (thuộc lý trình Km73+989); tuy nhiên trong quá trình nhà thầu triển khai thi công xây dựng năm 2019, hộ gia đình ông Nguyễn Văn An (thuộc lý trình Km73+763) và hộ gia đình ông Dương Bạch Bắc (thuộc lý trình Km73+989) không cho thi công; vị trí vướng mắc nêu trên nằm trên dốc nên không ảnh hưởng đến thoát nước khu vực bên phải tuyến.

- Lý trình Km74+300 (thực tế là lý trình Km73+1237 của dự án ĐT293): tại vị trí này có thiết kế cống tròn D1,0m ngang đường để thoát nước khu vực bên phải tuyến; nhà thầu đã triển khai thi công cống theo đúng hồ sơ thiết kế, tại thời điểm thi công cống (năm 2019) vẫn đảm bảo thoát nước khu vực bên phải tuyến. Đến nay, các hộ dân bên trái tuyến phía hạ lưu đã san lấp mặt bằng làm vùi lấp 1 phần mương thoát nước vì vậy làm giảm khả năng thoát nước của cống; tại lý trình này bên phải tuyến có đường ngang dân sinh không thiết kế cống thoát nước dọc do đó ý kiến cử tri đề nghị thi công cống thoát nước dọc để thoát nước là không phù hợp. Ban quản lý dự án đã đề nghị UBND thị trấn Tây Yên Tử yêu cầu các hộ dân phía hạ lưu đào, nạo vét hoàn trả các đoạn mương bị vùi lấp để đảm bảo thoát nước và xem xét bố trí kinh phí để thực hiện xây dựng mương thủy lợi tránh bị vùi lấp sau này của các hộ dân (thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 22/9/2023).

**Cử tri xã Thanh Luận, huyện Sơn Động phân ánh:** Theo quy định của UBND tỉnh (Khoản 6, Điều 1, Quyết định 651/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh) đối với các xã chưa lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới khi lập quy hoạch đất ở chia lô và các khu chức năng phải cách tìm đường tỉnh 293 tối thiểu 200m đối với đoạn từ xã Nghĩa Phương đến quốc lộ 279. Thực tế đối với xã Thanh Luận, thực hiện quy định quy hoạch đất ở chia lô theo tuyến dọc đường tỉnh 293 cách tìm đường 293 tối thiểu 200m không phù hợp, khó khăn trong triển khai thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Theo quy định tại mục 6, Điều 1, Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến đường tỉnh 293 tỉnh Bắc Giang: “Đối với các xã chưa lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới khi lập quy hoạch nhà ở chia lô và các khu chức năng phải cách

tim ĐT 293 tối thiểu 500m đối với đoạn từ phía Nam TP. Bắc Giang đến QL37; tối thiểu 300m đối với đoạn từ QL37 đến xã Nghĩa Phương và tối thiểu 200m đối với đoạn từ xã Nghĩa Phương đến QL279. Trong trường hợp hành lang không chế quản lý xây dựng đi vào khu vực dân cư hiện trạng, công trình công cộng, khu công nghiệp... thì hành lang quản lý xây dựng sẽ điều chỉnh bao gồm hết khu dân cư, toàn bộ diện tích khu đất xây dựng công trình công cộng, khu công nghiệp...”. Bên cạnh đó, ngày 19/5/2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 1344/UBND-XD về việc quản lý xây dựng các khu dân cư bám dọc các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn tỉnh, trong đó yêu cầu không được đầu tư xây dựng phát triển dân cư dọc các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh mà phải đầu tư thành các điểm dân cư tập trung có đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo chỉ giới hành lang đường bộ và phải thỏa thuận đầu nối với cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành. Nghiêm cấm việc phân lô, bán nền, xây dựng các khu dân cư bám dọc các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh khi chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng được duyệt. Vì vậy, việc quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch như trên nhằm tránh phát triển những dãy dân cư nhỏ lẻ và các khu chức năng mới, không đảm bảo mỹ quan, hạ tầng kỹ thuật, nhất là hệ thống xử lý nước thải...; ranh giới khi lập quy hoạch phải cách tim ĐT 293 một khoảng cách tối thiểu (từ 200m đến 500m) là phù hợp.

- Tuy nhiên, hiện trạng đã có một số khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Động được xác định trong Quy hoạch tỉnh với phạm vi ranh giới chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến đường tỉnh 293. Đồng thời, hiện nay UBND huyện Sơn Động đang tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000. Đồ án quy hoạch vùng huyện sẽ xác định không gian phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn; khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000 được phê duyệt là cơ sở để lập quy hoạch chung xây dựng xã (Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn, bản cũ; xác định các chỉ tiêu quy hoạch, định hướng kiến trúc cho từng loại hình ở phù hợp với đặc điểm của địa phương). Do đó, ý kiến của cử tri xã Thanh Luận, huyện Sơn Động sẽ được xem xét, nghiên cứu và xử lý trên cơ sở quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch chung xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

**Cử tri huyện Sơn Động đề nghị:** Trong thời gian qua, do biến đổi khí hậu, nắng hạn kéo dài, các hồ đập cạn kiệt gây nhiều khó khăn trong vấn đề đảm bảo nguồn nước sản xuất, canh tác nông nghiệp của người dân trên địa bàn huyện. Cử tri đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu khảo sát, đầu tư xây dựng các hồ chứa nước để phục vụ sản xuất, canh tác nông nghiệp trên địa bàn huyện.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu đưa vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 dự kiến xây dựng mới 02 hồ chứa nước (gồm: hồ Bàn Thờ xã Giáo Liêm và hồ Chùm Dầu xã An Châu). Giai đoạn 2021-2025 chưa có nguồn kinh phí để triển khai thực hiện 02 hồ chứa này, do nguồn vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ hết cho các dự án trong kế hoạch. Thời gian tới, khi triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đề nghị huyện Sơn Động đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh đưa vào kế hoạch để triển khai thực hiện.

**Cử tri thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên và cử tri huyện Yên Thế đề nghị:** UBND tỉnh sớm có hướng xử lý một số trụ sở cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn như: Ban Chỉ huy Quân sự (cũ), Chi cục Thuế (cũ), Kho bạc Nhà nước (cũ) đang hiện hữu tại TDP số 1, số 11 (thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên); nhà đất của Công ty cấu đường bộ, điểm bưu điện các xã, Công ty xây lắp

công trình (huyện Yên Thế) hiện nay không sử dụng và bỏ không, không có người bảo vệ, quản lý, gây lãng phí tài sản nhà nước; tại đây đã và đang là nơi tụ điểm của một nhóm đối tượng hoạt động tiêm chích ma túy, tập trung trộm cắp vật vào ban đêm gây mất an ninh trật tự trong khu dân cư.

Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn số 2635/BTC-QLCS ngày 22/3/2023 của Bộ Tài chính về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15, ngày 11/4/2023 Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 1717/UBND-KTTH trong đó yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc rà soát tất cả các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; trên cơ sở đó xác định chính xác số cơ sở nhà, đất phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý (các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ); tiến độ kê khai, báo cáo, lập phương án xử lý, phê duyệt phương án xử lý, báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Trên cơ sở báo cáo của Sở Tài chính, ngày 19/7/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND triển khai thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, trong đó có nêu thời gian thực hiện cụ thể như sau:

**- Trước ngày 30/7/2023:**

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng thuộc phạm vi phải sắp xếp lại, xử lý gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, báo cáo.

**- Trước ngày 25/8/2023:**

Cơ quan quản lý cấp trên, UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo kê khai và phương án đề xuất báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định.

- Trên cơ sở báo cáo kê khai và phương án đề xuất của cơ quan quản lý cấp trên, UBND các huyện, thành phố, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của các đơn vị. **Thời gian hoàn thành trong tháng 12/2023.**

Đồng thời, để nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đầu tư mua sắm tài sản phục vụ hoạt động thường xuyên và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, ngày 25/9/2023, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kết luận số 123-KL/BCSĐ trong đó có nội dung: yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

3. Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

... - Rà soát, xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện nghiêm quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó cần cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, khai thác và bảo vệ tài sản công...

- Triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025; Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 25/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030. Trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính phải có phương án xử lý các trụ sở dời sau khi sắp xếp lại. UBND các huyện, thành phố phải có phương án xử lý các trụ sở dời sau khi sắp xếp lại. UBND các huyện, thành phố phải có phương án xử lý các trụ sở dời sau khi sắp xếp lại; các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố phải có phương án xử lý các trụ sở dời sau khi sắp xếp lại.

**Thành việc xử lý các cơ sở nhà, đất dời dư sau khi sắp xếp lại theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt.** Những cơ sở nhà, đất chưa đủ điều kiện để xử lý do chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng đang để trống, giao các cơ quan có chức năng của địa phương trông coi, quản lý tránh lấn chiếm, mất mát, thất thoát tài sản công. Yêu cầu các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn kịp thời báo cáo và đề nghị cấp thẩm quyền chuyển giao trụ sở không còn nhu cầu sử dụng về địa phương quản lý, xử lý theo quy định.

- Khi bán tài sản công (bao gồm cả trường hợp bán thanh lý tài sản công và bán vật tư, vật liệu thu hồi từ việc thanh lý tài sản công) theo hình thức đấu giá, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đăng tải đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin đấu giá của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính.

Như vậy, công tác quản lý, sắp xếp lại tài sản công đang được triển khai thực hiện tổng thể trên địa bàn toàn tỉnh, do khối lượng công việc nhiều và liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị nên việc thực hiện cần phải có lộ trình và còn kéo dài. UBND tỉnh sẽ tiếp tục sát sao chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

**Cử tri các xã: Hương Mai, Trung Sơn, huyện Việt Yên phân ánh:** Tuyến kênh 3 từ Kê Tràng về thôn Tân Sơn xã Trung Sơn có chiều dài khoảng 4,5km, phục vụ tưới cho 90% diện tích của xã Hương Mai và một phần diện tích của xã Trung Sơn, tuyến kênh này được xây dựng từ lâu, qua nhiều năm sử dụng không được tu bổ, đã xuống cấp nghiêm trọng, lòng kênh nhiều đoạn sạt lở, ách tắc dòng chảy, gây khó khăn cho việc lấy nước phục vụ sản xuất của nhân dân, mặt kênh thấp mùa mưa nhiều đoạn bị tràn làm ảnh hưởng đến việc đi lại và sản xuất của nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh sớm có kế hoạch, đầu tư củng cố để đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ sản xuất của nhân dân trong xã.

Tuyến kênh 3 là tuyến kênh đất có chiều dài 21,0 km do Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương quản lý đã bị xuống cấp, nhiều đoạn vỡ lở rất cần thiết được đầu tư, sửa chữa nâng cấp. Để đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất của nhân dân trên địa bàn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề xuất danh mục, dự toán thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023, trong đó có danh mục: Cải tạo, nâng cấp kênh và công trình trên kênh tưới N3 đoạn từ K12+650 - K16+050 (nằm trên địa bàn 02 xã Hương Mai và Trung Sơn, huyện Việt Yên) với chiều dài 3,4 km, kinh phí khoảng 7,0 tỷ đồng, từ nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023. Tuy nhiên hiện nay nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023 đã phân bổ hết, UBND tỉnh sẽ căn cứ tình hình thực tiễn, điều kiện ngân sách để xem xét bố trí thực hiện trong năm 2024.

**Cử tri xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế phân ánh:** UBND tỉnh có chủ trương hỗ trợ cây giống cây lâm nghiệp cho người dân trồng cây phân tán. Tuy nhiên, việc hỗ trợ cây giống rất chậm (khoảng tháng 5, 6 hàng năm) thời điểm này thời tiết nắng nóng, không phù hợp cho việc sinh trưởng cây sau khi trồng, tỷ lệ cây sống thấp. Đề nghị việc hỗ trợ giống cây lâm nghiệp thực hiện sớm hơn trong khoảng tháng 2, 3 hàng năm để thuận lợi cho người dân trồng, chăm sóc.

- Hiện nay tỉnh đang thực hiện hỗ trợ cây giống cây lâm nghiệp cho người dân trồng cây phân tán bằng 02 nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương (vốn tỉnh, huyện) giao cho UBND cấp huyện thực hiện theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 - 2025 và vốn ngân sách Trung ương giao cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh triển khai thực hiện theo Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 29/7/2021.

- Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện mua cây giống lâm nghiệp hỗ trợ cho người dân trồng cây phân tán mất nhiều thời gian (từ khi được phân bổ vốn từ ngày 25-31/12 hàng năm, cơ quan được giao thực hiện phải triển

khai thực hiện nhiều bước gồm: Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt danh sách, số lượng cây giống hỗ trợ, trình thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu; tổng thời gian khoảng 3- 4 tháng). Tiếp thu ý kiến của cử tri, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở, ngành, địa phương rút ngắn thời gian để có thể cấp cây sớm nhất cho người dân.

**Cử tri xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế đề nghị:** Năm 2022, tuyến đường tỉnh lộ 242 (từ thị trấn Bồ Hạ đến xã Đông Hương) được quan tâm sửa chữa, tuy nhiên chất lượng thi công, sửa chữa không đảm bảo, chỉ sau một thời gian ngắn lại hỏng, tạo ổ gà gây mất an toàn giao thông. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra và khắc phục sửa chữa tuyến đường này.

Cử tri phản ánh năm 2022 tuyến đường 242 được sửa chữa là chưa đúng thực tế. Năm 2019, tuyến ĐT 242 đã được quan tâm sửa chữa một số đoạn, tuy nhiên do lưu lượng xe tải trọng nặng trên tuyến rất lớn (gồm xe chở đá từ mỏ Đông Tiến, xe chở vôi ở Hương Vỹ, xe chở gỗ ván...) đồng thời một số đoạn, xe chở nặng đi qua hệ thống thoát nước có tấm đan (tấm đan không chịu lực) bị gãy vỡ. Sở Giao thông vận tải đã bố trí kinh phí duy tu thường xuyên để sửa chữa mặt đường, đảm bảo giao thông trên tuyến.

Thực hiện nội dung xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2023-2026, UBND tỉnh đã dự kiến bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện sửa chữa trong năm 2024 trình HĐND tỉnh thông qua tháng 12/2023.

**Cử tri thành phố Bắc Giang phản ánh:** Hiện nay toàn bộ tuyến đê phía Nam Sông Thương, đoạn từ thôn Đông Quan, xã Đông Sơn đến thôn Tân Độ, xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng đã xuống cấp, nhiều vị trí lún, nứt ảnh hưởng đến an toàn giao thông và phòng, chống lụt bão. Đề nghị UBND tỉnh, chỉ đạo các cơ quan chức năng khảo sát và cải tạo, sửa chữa.

Đoạn đê từ cầu sắt Mỹ Độ đến giáp xã Đông Sơn có lý trình từ K37+000 đến K38+050 chiều dài khoảng 1.050 m cơ bản đảm bảo an toàn phòng chống lũ; mặt đê đoạn này được đầu tư xây dựng bằng bê tông từ năm 2004 đến nay xuống cấp. Tuy nhiên, chưa đến mức độ khó khăn cho giao thông (chưa đến mức thảm bê tông nhựa asphalt mặt đê như một số tuyến trong khu vực thành phố). Đoạn đê trên đã được tỉnh Bắc Giang đề xuất trong dự án: Dự án Quản lý tổng hợp rủi ro lũ lụt thích ứng biến đổi khí hậu - Thành phần Bộ Nông nghiệp và PTNT, vay vốn ADB (ADB 10) giai đoạn 2021-2025. Hiện nay tại khu vực 3 K37+650, TP Bắc Giang đang triển khai một số hạng mục cầu Á Lũ liên quan đến đê điều, sau khi hoàn thành Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp UBND thành phố Bắc Giang kiểm tra và có giải pháp cải tạo, sửa chữa phù hợp.

**Cử tri xã Tư Mại, huyện Yên Dũng đề nghị:** Tăng kinh phí hỗ trợ xã, thôn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao.

- Trên cơ sở nguồn vốn đầu tư phát triển trung gian giai đoạn 2021-2025, (Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh). Đến thời điểm hiện nay, nguồn vốn ngân sách trung ương, tỉnh chưa có bổ sung để hỗ trợ tăng thêm cho các xã khi thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Đối với triển khai thôn nông thôn mới kiểu mẫu: Nguồn kinh phí để thực hiện từ nguồn vốn ngân sách trung ương, tỉnh hỗ trợ cho xã, ngân sách địa phương, lồng ghép vốn từ các chương trình và xã hội hóa từ người dân; các thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu được thưởng 20 triệu đồng/thôn. Giai đoạn 2021-2025 tỉnh đang triển khai các chương trình chuyên đề, trong đó có Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025 có nhiều nội dung hỗ trợ để các thôn thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Đề nghị các xã ưu tiên nguồn vốn phân bổ cho xã để hỗ trợ các thôn; đăng ký nội dung hỗ trợ theo chương trình trên gửi huyện để đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch hỗ trợ hàng năm.

**Cử tri xã Đông Tân, huyện Hiệp Hòa phản ánh:** Trên địa bàn xã Đông Tân có hệ thống kênh 2 bắt nguồn từ huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên chảy về địa bàn xã có rất nhiều rác thải, xác động vật chết gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với UBND tỉnh Thái Nguyên để chỉ đạo UBND huyện Phú Bình và chính quyền cơ sở có biện pháp đảm bảo môi trường dòng kênh trên.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp, trao đổi với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên, ngày 26/9/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 5194/TNMT-BVMT đề nghị tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo giải quyết; Ngày 27/9/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên có văn bản số 3734/STNMT-BVMT đề nghị UBND huyện Phú Bình kiểm tra, xử lý.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với UBND huyện Hiệp Hòa theo dõi, giám sát việc giải quyết của UBND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp giải quyết theo quy định.

**Cử tri các xã: Đèo Gia, Tân Lập, Tân Mộc, huyện Lục Ngạn đề nghị:** UBND tỉnh nghiên cứu, thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến hoa quả tạo điều kiện cho người dân tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị nông sản.

Theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu và phương hướng phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đến năm 2030, tỉnh xác định xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch. Trong đó ưu tiên thu hút dự án sản xuất, chế biến nông sản hướng đến xuất khẩu gắn với vùng nguyên liệu trong đó có các dự án chế biến quả xuất khẩu ở Lục Ngạn, Lục Nam.

Thời gian qua, thực hiện chủ trương khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025. Đến nay, Toàn tỉnh đã thu hút được 66 dự án chế biến vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, riêng trên địa bàn huyện Lục Ngạn thu hút được 04 dự án của nhà đầu tư trong nước. UBND tỉnh hiện đang tích cực chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND huyện Lục Ngạn và các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch ưu tiên đầu tư của tỉnh, trong đó có thu hút các doanh nghiệp đầu tư sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vào địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn huyện Lục Ngạn, địa bàn các xã Đèo Gia, Tân Lập, Tân Mộc nói riêng. Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn tiếp tục rà soát, đề xuất UBND tỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan để tạo điều kiện thu hút đầu tư các dự án tiêu thụ và chế biến hoa quả vào địa bàn huyện.

**Cử tri các xã: Nam Dương, Kiên Lao, huyện Lục Ngạn đề nghị:** UBND tỉnh có chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu di tích chùa Am Vãi và hồ Khuôn Thần trở thành điểm du lịch tâm linh gắn với nghỉ dưỡng, góp phần phát triển kinh tế và giải quyết việc làm cho nhân dân trên địa bàn huyện Lục Ngạn nói riêng và tỉnh Bắc Giang nói chung.

Theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu và hướng phát triển trọng tâm vùng huyện Lục Ngạn là phát triển dịch vụ với trọng tâm là dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, sinh thái, vui chơi, giải trí, thể thao với các điểm nhấn là xây dựng Khu du lịch sinh thái, miệt vườn, nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi giải trí Lục Ngạn với trung tâm hồ Khuôn Thần trở thành khu du lịch cấp quốc gia.

Đối với Chùa Am Vãi (huyện Lục Ngạn) nằm trên sườn Đông Bắc đỉnh núi Am Ni với các di tích gốc thời Lý - Trần, được đặt tại khu vực có cảnh quan đẹp, linh thiêng, nằm trong hệ thống di tích Phật giáo Thiên tông Trúc Lâm

Yên Tử. Theo Quy hoạch tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích giai đoạn 2021- 2030 thì Chùa Am Vãi (Xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn) được quy hoạch mở rộng thêm 9,7 ha và đề nghị công nhận di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt. Trên cơ sở các quy hoạch được duyệt, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn và các cơ quan liên quan tập trung ưu tiên huy động các nguồn vốn xã hội hóa xây dựng khu di tích chùa Am Vãi và hồ Khuôn Thần trở thành điểm du lịch tâm linh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

**Cử tri các xã: Lương Phong, Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa đề nghị:** Nhiều năm qua, kinh phí cho hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã thấp (10 triệu đồng/năm), không đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình hiện nay; đề nghị tỉnh quan tâm nâng mức kinh phí cho hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã từ 20 - 25 triệu đồng/tháng.

Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang đã quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cấp xã (bao gồm cả hoạt động của các đoàn thể thôn, bản, tổ dân phố) giai đoạn 2022 - 2025 như sau: "a) Xã hành chính loại 1: 85 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban MTTQ xã: 15 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 13 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 9 triệu đồng/xã/tổ chức/năm. b) Xã hành chính loại 2: 80 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 14,6 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 12,1 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8,5 triệu đồng/xã/tổ chức/năm. c) Xã hành chính loại 3: 75 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 13,8 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 11,3 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8 triệu đồng/xã/tổ chức/năm".

Bắc Giang là tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc, hiện nay ngành sách địa phương chưa tự cân đối được chi thường xuyên, vẫn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (tỷ lệ trợ cấp cân đối từ ngân sách Trung ương cho tỉnh là 36,5%). Hằng năm, ngoài việc bố trí kinh phí chi hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, tỉnh phải cân đối bố trí kinh phí rất lớn cho các chế độ chính sách khác do tình ban hành (bao gồm cả các chính sách tỉnh ban hành đã bố trí mức phụ cấp tăng hơn so với mức Trung ương quy định). Mặt khác, giai đoạn 2022 - 2025 mức hỗ trợ kinh phí chi hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội cấp xã đã tăng 21% so với giai 2017 - 2021. Do vậy, đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã chủ động sử dụng kinh phí được giao hàng năm tiết kiệm, hiệu quả để đảm bảo hoạt động của tổ chức mình.

### III - Lĩnh vực văn hóa - xã hội

**Cử tri các xã: Ngọc Thiện, Ngọc Châu, Lam Cốt, huyện Tân Yên phản ánh:** Hiện nay việc tiêm chủng vắc xin 5 trong 1 và một số loại vắc xin khác trong Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em hiện không có vắc xin để tiêm cho trẻ em tại các trạm y tế và cơ sở y tế công lập. Việc này đã diễn ra từ năm trước và kéo dài nhiều tháng nay. Tuy nhiên, tại các phòng tiêm chủng dịch vụ thì luôn có đủ loại vắc xin để phục vụ việc tiêm chủng cho trẻ em. Đề nghị tỉnh chỉ đạo ngành chức năng cung cấp đầy đủ, kịp thời vắc xin (5 trong 1 và các loại khác trong chương trình tiêm chủng mở rộng) để tiêm chủng cho trẻ em được kịp thời theo đúng độ tuổi.

Vắc xin theo chương trình tiêm chủng mở rộng được Chính phủ giao Bộ Y tế mua và cấp cho các tỉnh, thành trong toàn quốc để triển khai tiêm miễn phí cho các đối tượng trong chương trình. Do thay đổi cơ chế chính sách (Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đã kết thúc). Từ đầu năm 2023 đến nay, Bộ Y tế không được cấp kinh phí mua vắc xin, nên việc cung ứng 1 số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng không đảm bảo đầy đủ, liên

tục cho các địa phương. Trong đó, Vắc xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib) Bộ Y tế cấp cho tỉnh lần gần nhất tháng 10/2022, sử dụng đến hết tháng 12/2022. Từ tháng 01/2023 các cơ sở tiêm chủng công lập trên địa bàn tỉnh đã hết vắc xin DPT-VGB-Hib. Ngoài ra, các loại vắc xin thuộc tiêm chủng mở rộng cũng dần bị gián đoạn, đây là tình trạng chung của toàn quốc.

Ngày 10/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP về việc bố trí ngân sách Trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng. Bộ Y tế cũng đang khẩn trương, nỗ lực làm việc với các nhà sản xuất và tìm các nguồn viện trợ, hỗ trợ trong nước và quốc tế để có vắc xin sớm nhất để tiêm cho các đối tượng theo kế hoạch. Tuy nhiên, quy trình mua sắm vắc xin sẽ phải tuân thủ qua nhiều bước, mất nhiều thời gian. Tính đến 31/7/2023, ước tính số trẻ của tỉnh chưa tiêm vắc xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib) gồm: 2.050 trẻ chưa tiêm mũi 1; 2.827 trẻ chưa tiêm mũi 2 và 4.515 trẻ chưa tiêm mũi 3. Ngày 16/8/2023, tỉnh Bắc Giang được Bộ Y tế cấp 4.500 liều vắc xin SII (DPT-VGB-Hib) từ nguồn viện trợ cấp để ưu tiên tiêm cho trẻ từ > 2 tháng đến 18 tháng (ưu tiên những trẻ chưa được tiêm mũi 1, sau đó tiêm mũi 2). Sở Y tế đã chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT các huyện, thành phố thường xuyên rà soát đối tượng tiêm chủng, chủ động đề xuất nhu cầu vắc xin của tỉnh Bắc Giang với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế. Theo dõi, bám sát kế hoạch cung ứng vắc xin của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế, để kịp thời tiếp nhận và phân bổ ngay cho các đơn vị triển khai.

Bên cạnh đó, trong thời gian thiếu vắc xin cho tiêm chủng mở rộng, Sở Y tế đã ban hành văn bản thông báo về tình hình phân bổ vắc xin cho Tiêm chủng mở rộng; đề nghị UBND các huyện, thành phố; TTYT các huyện, thành phố tập trung tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền để người dân biết, chủ động tiếp cận tiêm chủng dịch vụ đối với các loại vắc xin còn thiếu trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, đảm bảo cho trẻ em được tiêm chủng đủ liều, đúng lịch. Sở Y tế cũng đã chỉ đạo các cơ sở TCMR trên địa bàn vẫn duy trì hoạt động thường xuyên theo lịch cố định để tiêm các loại vắc xin hiện có; đồng thời lập danh sách trẻ đến lịch tiêm chủng nhưng chưa được tiêm để mời ra tiêm ngay khi các vắc xin được Bộ Y tế cung ứng trở lại.

**Cử tri xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên phản ánh:** Hiện nay các trạm y tế xã đã được đầu tư rất khang trang, tuy nhiên đội ngũ y, bác sỹ lại chưa đáp ứng được nhiều trong công tác phục vụ Nhân dân, chủ yếu là tiêm phòng và phát thuốc. Đề nghị UBND tỉnh có chính sách thu hút nguồn nhân lực y, bác sỹ về làm tại trạm y tế xã, có chuyên môn tay nghề để giảm tải cho bệnh viện tuyến huyện trở lên.

Hiện nay, toàn tỉnh có 209 trạm y tế xã, số nhân viên đang làm việc tại trạm y tế là 1.586 người, trung bình là 7,5 nhân viên/01 trạm. Về chuyên môn đào tạo: 274 bác sỹ, 486 y sỹ, 352 điều dưỡng, 158 dược sỹ, 109 hộ sinh, 34 y tế công cộng, còn lại là trình độ chuyên môn khác, trung bình có 1,3 bác sỹ/01 trạm y tế xã. Việc phân công bố trí đội ngũ y, bác sỹ tại các trạm y tế cơ bản theo vị trí việc làm.

Tuy nhiên theo phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, các Trạm Y tế xã trực thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố (Trung tâm Y tế huyện là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên) do đó việc tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng đội ngũ y bác sỹ tại các Trạm Y tế và xây dựng Đề án VTVL của các Trạm Y tế do Trung tâm Y tế huyện quyết định.

Hàng năm, Trung tâm Y tế huyện thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận theo thẩm quyền các vị trí còn thiếu biên chế hoặc đề nghị Hội đồng tuyển dụng tỉnh tuyển giúp. Điều kiện tiếp nhận, tuyển dụng đã mở rộng đến các đối tượng là Bác sỹ thường trú ngoài tỉnh kể cả Bác sỹ có trình độ đào tạo hệ không chính quy và các thí sinh tốt nghiệp trình độ bác sỹ ở ngoài tỉnh. Do đó, ngoài việc tỉnh đã có biện pháp thu hút nhân lực từ việc tuyển dụng, tiếp nhận về Trạm Y tế cấp xã còn quan tâm, ưu tiên trong phân công, điều động để đội ngũ y, bác sỹ yên tâm công tác, đồng thời tăng cường cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh.

Bên cạnh đó, ngày 24/6/2023, Quốc Hội ban hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 về giám sát chuyên đề huy động quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng, trong đó tại khoản 8, Điều 2 quy định "Thực hiện thống nhất trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm quản lý toàn diện của chính quyền địa phương, nhất là về nhân lực và cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với việc quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của ngành y tế nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân".

Thời gian tới, sau khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu thực hiện các nội dung theo ý kiến chỉ đạo của Quốc Hội đã nêu trong Nghị quyết.

- *Hiện nay tại các trường MN trên địa bàn tỉnh nói chung và Trường mầm non Tân Hiệp nói riêng, nhân viên nuôi dưỡng do nhà trường thuê để nấu ăn cho trẻ trong nhiệm vụ tổ chức bán trú tại trường, tuy nhiên nếu cả trẻ lương và đóng BHXH thì mức thu nhập còn thấp, khoảng 4.000.000 đồng/ tháng và phụ thuộc số trẻ đến trường. Đề nghị UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ một phần kinh phí đóng BHXH cho nhân viên nuôi dưỡng tại các trường mầm non công lập.*

- *UBND tỉnh kịp thời phân bổ chỉ tiêu biên chế (hợp đồng) giáo viên dạy nhóm trẻ hàng năm đáp ứng yêu cầu theo lộ trình Kế hoạch số 633/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh. Vì hiện tại tỷ lệ giáo viên/nhóm trẻ đạt rất thấp (1,2), việc hợp đồng giáo viên dạy nhóm trẻ tại các trường mầm non công lập gặp khó khăn do mức tiền công chi trả phụ thuộc vào mức đóng góp của trẻ.*

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên bộ số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thì hợp đồng lao động nấu ăn (HĐLĐ) quy định như sau: "Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non có tổ chức bán trú thì được hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ nấu ăn: Cứ 35 trẻ nhà trẻ hoặc 50 trẻ mẫu giáo thì được ký 01 lao động hợp đồng để bố trí vào vị trí nấu ăn". Hiện nay, tỉnh Bắc Giang thực hiện HĐLĐ nấu ăn là do các trường mầm non phối hợp với cha mẹ học sinh tự nguyện thuê nấu ăn trên cơ sở đóng góp từ cha mẹ người học theo quy định tại Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh (01 suất ăn đã bao gồm thù lao thuê nấu ăn); cho nên việc hỗ trợ một phần kinh phí đóng BHXH cho nhân viên nuôi dưỡng còn phụ thuộc vào sự đóng góp của phụ huynh. Bên cạnh đó một số tỉnh lân cận giao tỷ lệ giáo viên/lớp mầm non (Hưng Yên 1,8; Hải Dương 1,85; Lạng Sơn 1,87...) thấp hơn tỉnh Bắc Giang (tỉnh Bắc Giang giao tỷ lệ giáo viên/lớp là 2,0) nhưng cũng chưa thực hiện chính sách hỗ trợ một phần kinh phí đóng BHXH cho nhân viên nuôi dưỡng tại các trường mầm non công lập.

Mặt khác, ngày 10/12/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, trong đó có một số đối tượng được hỗ trợ đóng BHXH, BHYT. Tuy nhiên do ngân sách tỉnh có hạn nên tình chưa cân đối được ngân sách để mở rộng đối tượng hỗ trợ đóng BHXH, BHYT.

**Cử tri thành phố Bắc Giang đề nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan đẩy nhanh tiến độ mở rộng thêm trường lớp học khối THPT công lập, tăng chỉ tiêu tuyển sinh; đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án xây mới trường THPT Thái Thuận, thành phố Bắc Giang để đáp ứng việc thực hiện "Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018".

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, giải quyết ý kiến của cử tri, kết quả cụ thể như sau:

Về việc mở rộng tăng quy mô trường, lớp các trường trên địa bàn tỉnh, ngày 14/8/2022, Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo số 571-BC/BCS) về việc đề xuất việc mở rộng, tăng quy mô trường, lớp các

trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh. Thường trực Tỉnh ủy đã ban hành Thông báo số 1226-TB/TU ngày 17/8/2022 về việc mở rộng, tăng quy mô trường, lớp các trường THPT trên địa bàn tỉnh, theo đó nhất trí phương án: (1). *Xây dựng mới cơ sở vật chất 01 trường THPT để chuyển trường THPT Thái Thuận sang khu phía Nam thành phố (cạnh nhà thi đấu tỉnh Bắc Giang), với diện tích 1,93ha, để tăng quy mô trường từ 33 lớp lên 45 lớp (mỗi khối tăng từ 11 lớp lên 15 lớp);* (2). *Chuyển Trường THCS Ngô Sĩ Liên sang tiếp quản cơ sở vật chất Trường THPT Thái Thuận; bàn giao đất và cơ sở vật chất Trường THCS Ngô Sĩ Liên cho Trường THPT Ngô Sĩ Liên để tăng quy mô lớp từ 36 lớp lên 45 lớp (mỗi khối tăng từ 12 lớp lên 15 lớp);* (3). *Xây dựng bổ sung cơ sở vật chất cho Trường THPT Giáp Hải để tăng quy mô lớp từ 30 lớp lên 45 lớp (mỗi khối tăng từ 10 lớp lên 15 lớp).*

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang tiến hành khảo sát, xây dựng thiết kế trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh, Thường trực tỉnh ủy. Ngày 22/11/2022, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo 1383-TB/TU về việc tạm hoãn phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư dự kiến sử dụng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh, trong đó có dự án xây dựng trường THPT Thái Thuận, Giáp Hải do nguồn thu từ ngân sách tỉnh giảm. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, xem xét triển khai thực hiện khi điều kiện ngân sách tỉnh đáp ứng được yêu cầu.

**Cử tri thành phố Bắc Giang đề nghị:** UBND tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền chính sách ưu tiên cho đội ngũ nhà giáo nói chung, giáo viên mầm non nói riêng: chính sách thu hút, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, đặc biệt là các chế độ đãi ngộ để đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác phục vụ cho sự nghiệp giáo dục đào tạo của tỉnh nhà; cho phép các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giảng dạy hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo phát triển giáo dục của địa phương (Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về quy định Hỗ trợ kinh phí tổ chức nuôi dưỡng học sinh (HS) trường Phổ thông dân tộc bán trú và trường Phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 về quy định nội dung, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi...). Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đội ngũ nhà giáo có phạm vi điều chỉnh tương đối toàn diện; nhiều văn bản được ban hành để điều chỉnh các chính sách đặc thù đối với nhà giáo của tỉnh Bắc Giang. Trong giai đoạn tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh nhà. Đồng thời tiếp tục đề nghị với Trung ương bổ sung thêm các chính sách đặc thù đối với nhà giáo trong phạm vi cả nước.

Đối với việc cho phép các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giảng dạy hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT: Thực hiện Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, thì hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Trung tâm GDNN-GDTC các huyện và Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, tin học tỉnh vẫn đang thực hiện việc giảng dạy hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT.

Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay chưa cho phép các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giảng dạy hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT. UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo tham

mưu sửa đổi Luật Giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giảng dạy hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT.

**Cử tri thành phố Bắc Giang đề nghị:** UBND tỉnh bố trí đủ biên chế đội ngũ giáo viên cho các nhà trường, nếu chưa bố trí được con người thì bố trí ngân sách chi trả chế độ thừa giờ cho giáo viên đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ngày.

(1) Về nội dung đề nghị UBND tỉnh bố trí đủ biên chế đội ngũ giáo viên cho các nhà trường:

Hiện nay, số học sinh các cấp học ngày càng tăng, đòi hỏi phải tăng số lớp, tăng số lượng giáo viên. Tuy nhiên biên chế Trung ương giao cho các tỉnh hầu như không tăng mà còn phải thực hiện tinh giản biên chế 10%; dẫn đến không đủ tỷ lệ giáo viên để thực hiện Chương trình GDMN và GDPT 2018 mặc dù tỉnh đã thực hiện cắt giảm biên chế các khối sự nghiệp khác, đẩy mạnh tự chủ đối với các cơ sở y tế trên địa bàn, chuyển chỉ tiêu viên chức y tế sang tăng cường cho ngành giáo dục, khuyến khích thực hiện xã hội hóa đối với các nhóm trẻ (dưới 03 tuổi) để vừa đảm bảo thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương vừa đảm bảo số lượng giáo viên đứng lớp của các cấp học.

Cụ thể: Giai đoạn 2015-2021, tỉnh Bắc Giang đã tinh giản được 3.677 chỉ tiêu viên chức (đạt tỷ lệ 10,07%); giai đoạn 2022-2026, đến nay đã tinh giản được 1.071 chỉ tiêu. Tuy nhiên, số lượng viên chức giáo viên không những không bị cắt giảm mà tăng lên qua các năm học. Năm 2013, tổng viên chức ngành giáo dục được UBND tỉnh giao là 26.983 chỉ tiêu; đến năm 2021, 28.090 chỉ tiêu; năm 2023, 28.292 chỉ tiêu. Như vậy, trong 10 năm, số lượng viên chức ngành giáo dục tăng lên 1.309 chỉ tiêu.

Để khắc phục tình trạng thừa thiếu GV trên địa bàn tỉnh hiện nay, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố trong việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đủ về số lượng, chất lượng và cân đối về cơ cấu; thực hiện giao bổ sung lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ sở giáo dục còn chưa đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát bổ sung biên chế đối với sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn 2022-2026 để đảm bảo tỷ lệ GV/lớp khi quy mô sĩ số HS tăng nhanh và không thực hiện tinh giản biên chế với tỉ lệ 10% đối với sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn tới để giảm tải tình trạng áp lực công việc cho GV; có quy định riêng việc thực hiện tinh giản biên chế của ngành giáo dục, đảm bảo định biên GV trên lớp, không thực hiện cắt giảm biên chế theo tỷ lệ chung vì giáo dục có đặc thù riêng.

(2) Về nội dung bố trí ngân sách chi trả chế độ thừa giờ cho giáo viên đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ngày.

Định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định dạy 2 buổi/ngày với mức 9 buổi/tuần thì định mức bình quân khoảng 1,5 gv/lớp cấp tiểu học.

Hiện trên địa bàn tỉnh đang thực hiện giao đủ số biên chế mà Bộ Nội vụ đã giao cho giáo dục Bắc Giang với định mức bình quân khoảng 1,4 gv/lớp cấp tiểu học. Thành phố Bắc Giang đạt 1,38 gv/lớp, với định mức này đã đáp ứng việc dạy 2 buổi/ngày với mức 7 buổi/tuần (hiện thực tế học sinh tiểu học học 9 buổi/tuần bao gồm ghép các tiết học kỹ năng sống, tiếng Anh với người nước ngoài là do kinh phí của phụ huynh đóng góp).

Như vậy, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chưa có đủ biên chế giáo viên để bố trí đảm bảo đủ định mức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo do vậy cũng chưa tổ chức học đảm bảo đủ định mức 9 buổi/tuần.

Về việc bố trí kinh phí cho sự nghiệp giáo dục: Hằng năm tỉnh đã giao cho các địa phương trên cơ sở số lượng biên chế được duyệt của từng huyện và theo quy định tại Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, do vậy các địa phương căn cứ giao kinh phí cho số biên chế được duyệt của từng trường, trường hợp số biên chế có mặt thấp hơn biên

chế được duyệt thì các nhà trường có cơ sở thanh toán thừa giờ cho giáo viên.

**Cử tri thành phố Bắc Giang đề nghị:** UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền quy định mở rộng diện tích các phòng học để đảm bảo đủ điều kiện về học và ăn, ngủ bán trú tại trường đối với bậc tiểu học (hiện nay học sinh bán trú phải ăn và ngủ tạm trên bàn học nhỏ, ảnh hưởng đến sức khỏe và phát triển thể chất hài hòa của trẻ).

Ngày 26/5/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo đó có các quy định về xây dựng phòng học (công năng của phòng học có kết hợp bố trí nghỉ trưa là 1,5 m2/học sinh); có quy định khối phục vụ sinh hoạt (nhà bếp 0,3 m2/học sinh; nhà ăn 0,65 m2/học sinh...) và nhiều hạng mục khác phục vụ cho học sinh khi học tập tại trường.

Trong giai đoạn trước khi Thông tư ban hành, các phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn, định mức nhỏ hơn, chính vì vậy việc sử dụng hiện nay còn chưa đảm bảo nhu cầu học, ăn, ngủ bán trú. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GD&ĐT phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND huyện, thành phố triển khai việc rà soát cơ sở vật chất của các trường học, đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch đầu tư nhằm cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoặc xây mới các phòng học để đáp ứng tiêu chuẩn quy định hiện hành.

**Cử tri một số xã khu vực miền núi huyện Lục Nam đề nghị:** Theo quy định các xã khu vực III, II, I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, khi xã về đích nông thôn mới, một số người dân không được hỗ trợ thẻ BHYT. Đề nghị tiếp tục có cơ chế hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người dân tại các xã khi về đích nông thôn mới.

Ngày 10/12/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và người tham gia BHXH tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025. Theo đó:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương). Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

b) Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương). Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

Riêng địa bàn huyện Lục Nam ngân sách huyện hỗ trợ 100% kinh phí (Ngoài mức hỗ trợ của Trung ương và tỉnh) để mua BHYT cho người dân có mức sống trung bình ở các thôn thoát khỏi thôn đặc biệt khó khăn, thuộc xã Lục Sơn, Bình Sơn, Trường Sơn và xã Vô Tranh năm 2023 mà không thuộc các đối tượng được cấp thẻ BHYT ở các chính sách khác, khoảng 9.063 đối tượng, kinh phí dự kiến 4.600 triệu đồng. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách huyện năm 2023 (Nghị quyết số 18/NQ/HĐND ngày 23/12/2022 của HĐND huyện Lục Nam về hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội năm 2023).

Như vậy đa số người dân tộc thiểu số ở các xã miền núi trên địa bàn huyện Lục Nam năm 2023 đã được ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ mua thẻ BHYT.

**Cử tri một số xã khu vực miền núi huyện Lục Nam đề nghị:** UBND tỉnh tiếp tục có cơ chế hỗ trợ đối với giáo viên đang công tác các xã miền núi sau khi các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Ý kiến của cử tri là không thực hiện được do các quy định sau: Ngày 12/11/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; Ngày 04/6/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, và tại điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg nêu

“Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nêu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực”.

**Cử tri xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hoà để nghị:** UBND tỉnh có chính sách hiện hành hỗ trợ đối tượng người già cô đơn nhưng không phải là hộ nghèo được hưởng trợ cấp BHXH (hiện tại chỉ hỗ trợ cho người già cô đơn là hộ nghèo).

Theo quy định hiện nay trên địa bàn tỉnh có 03 nhóm đối tượng người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng: (1) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; (2) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; (3) Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.

Trong điều kiện ngân sách hiện nay, tỉnh chưa cân đối được ngân sách để mở rộng đối tượng người cao tuổi hưởng trợ cấp xã hội đến nhóm đối tượng người già cô đơn nhưng không thuộc hộ nghèo, hoặc người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên.

**Cử tri xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hoà để nghị:** UBND tỉnh có chế độ trợ cấp cho người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên.

Theo quy định hiện nay trên địa bàn tỉnh có 03 nhóm đối tượng người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng: (1) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; (2) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; (3) Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.

Trong điều kiện ngân sách hiện nay, tỉnh chưa cân đối được ngân sách để mở rộng đối tượng người cao tuổi hưởng trợ cấp xã hội đến nhóm đối tượng người già cô đơn nhưng không thuộc hộ nghèo, hoặc người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, UBND tỉnh báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương đề xuất Chính phủ, trình Quốc hội sửa Luật Người cao tuổi, trong đó có việc mở rộng đối tượng người cao tuổi được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

**Cử tri các xã: Đông Tân, Thanh Vân, huyện Hiệp Hoà phản ánh:** Việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân quân nhân chậm; đề nghị cơ quan chức năng sớm khắc phục tình trạng trên.

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 143/2020/TT-BQP ngày 08/12/2020 của Bộ Quốc phòng Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, BHYT cấp cho thân nhân quân nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Ngày 29/9/2023, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã có Văn bản số 1077/BHXH-QLTST gửi BHXH Bộ Quốc phòng đề nghị xem xét giải quyết đảm bảo tốt nhất quyền lợi của thân nhân quân nhân.

**Cử tri các xã: Vinh An (huyện Sơn Động), Hồng Thái (huyện Việt Yên) để nghị:** Thời gian vừa qua xảy ra tình trạng thiếu vắc-xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, nhiều hộ gia đình không đủ điều kiện cho trẻ tiêm chủng dịch vụ do giá cao. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng đảm bảo nguồn cung vắc-xin cho trẻ em trong chương trình tiêm chủng.

Vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng được Chính phủ giao Bộ Y tế mua và cấp cho các tỉnh, thành trong toàn quốc để triển khai tiêm miễn phí cho các đối tượng trong chương trình.

Do thay đổi cơ chế chính sách (Chương trình mua vắc-xin Y tế - Dân số đã kết thúc). Từ đầu năm 2023 đến nay, Bộ Y tế không được cấp

kinh phí mua vắc xin, nên việc cung ứng 1 số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng không đảm bảo đầy đủ, liên tục cho các địa phương. Trong đó, Vắc xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib) Bộ Y tế cấp cho tỉnh lần gần nhất tháng 10/2022, sử dụng đến hết tháng 12/2022. Từ tháng 01/2023 các cơ sở tiêm chủng công lập trên địa bàn tỉnh đã hết vắc xin DPT-VGB-Hib. Ngoài ra, các loại vắc xin thuộc tiêm chủng mở rộng cũng dần bị gián đoạn, đây là tình trạng chung của toàn quốc.

Ngày 10/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP về việc bố trí ngân sách Trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng. Bộ Y tế cũng đang khẩn trương, nỗ lực làm việc với các nhà sản xuất và tìm các nguồn viện trợ, hỗ trợ trong nước và quốc tế để có vắc xin sớm nhất để tiêm cho các đối tượng theo kế hoạch. Tuy nhiên, quy trình mua sắm vắc xin sẽ phải tuân thủ qua nhiều bước, mất nhiều thời gian.

Tính đến 31/7/2023, ước tính số trẻ của tỉnh chưa tiêm vắc xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib) gồm: 2.050 trẻ chưa tiêm mũi 1; 2.827 trẻ chưa tiêm mũi 2 và 4.515 trẻ chưa tiêm mũi 3. Ngày 16/8/2023, tỉnh Bắc Giang được Bộ Y tế cấp 4.500 liều vắc xin SII (DPT-VGB-Hib) từ nguồn viện trợ cấp để ưu tiên tiêm cho trẻ từ > 2 tháng đến 18 tháng (ưu tiên những trẻ chưa được tiêm mũi 1, sau đó tiêm mũi 2). Sở Y tế đã chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT các huyện thành phố thường xuyên rà soát đối tượng tiêm chủng, chủ động đề xuất nhu cầu vắc xin của tỉnh Bắc Giang với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế. Theo dõi, bám sát kế hoạch cung ứng vắc xin của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế, để kịp thời tiếp nhận và phân bổ ngay cho các đơn vị triển khai.

Bên cạnh đó, trong thời gian thiếu vắc xin cho tiêm chủng mở rộng, Sở Y tế đã ban hành văn bản thông báo về tình hình phân bổ vắc xin cho Tiêm chủng mở rộng để nghị UBND các huyện, thành phố; TTYT các huyện, thành phố tập trung tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền để người dân biết, chủ động tiếp cận tiêm chủng dịch vụ đối với các loại vắc xin còn thiếu trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, đảm bảo cho trẻ em được tiêm chủng đủ liều, đúng lịch. Sở Y tế cũng đã chỉ đạo các cơ sở TCMR trên địa bàn vẫn duy trì hoạt động thường xuyên theo lịch cố định để tiêm các loại vắc xin hiện còn; đồng thời lập danh sách trẻ đến lịch tiêm chủng nhưng chưa được tiêm để mời ra tiêm ngay khi các vắc xin được Bộ Y tế cung ứng trở lại.

**Cử tri một số xã trên địa bàn huyện Yên Thế phản ánh:** Hiện nay số lượng học sinh tốt nghiệp THCS ngày càng tăng, tuy nhiên chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường THPT công lập không thay đổi dẫn đến tình trạng nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp THCS không có cơ hội tiếp tục học. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng thêm các phòng học, có phương án tăng chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025” (Quyết định số 522/QĐ-TTg), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2905/KH-UBND ngày 13/8/2019 về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025 (Kế hoạch số 2905/KH-UBND), theo đó mục tiêu từ năm 2020 đến 2025 cụ thể là: HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; Phần đầu có ít nhất 40% HS; đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%. Đề án Phát triển trung tâm GDNN-GDTX ban hành theo Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh xác định mục tiêu phát triển trung tâm GDNN-GDTX là để thực hiện hiệu quả công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS và THPT có nhu cầu theo học các trình độ GDNN phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngày 08/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND về triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo

dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 41/KH-UBND). Theo Kế hoạch số 41/KH-UBND, mục tiêu phấn đấu đến năm 2025: Có trên 40% HS tốt nghiệp THCS (đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%) tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp. Như vậy, HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học các trường tối đa 60% (địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn tối đa 70%). Mặt khác thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, theo đó yêu cầu tinh giản biên chế trong 7 năm (2015-2021) giảm tối thiểu 10% biên chế; về cơ bản biên chế giáo viên trường công lập được ổn định trong thời gian qua. Chính vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng quy mô trường lớp công lập phù hợp với điều kiện KT-XH của các địa phương trong toàn tỉnh, theo đó ưu tiên biên chế giáo viên đối với các trường công lập thuộc khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; khuyến khích phát triển các trường THPT tự thực ở vùng có điều kiện thuận lợi, đáp ứng nhu cầu học tập người dân.

Năm học 2023-2024, huyện Yên Thế tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS đi học THPT công lập là 65,8% học sinh (cao hơn bình quân các trường công lập của tỉnh 5,8%), cao đứng thứ 3/10 huyện về tỷ lệ học các trường công lập. Những năm học tới, số học sinh lớp 9 tăng nhưng chỉ tiêu biên chế của các trường công lập không tăng, do đó Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh các huyện, thành phố một cách hợp lý, những địa phương có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi theo hướng phát triển mô hình trường tự thực và phân luồng học nghề.

**Cử tri các xã: Tân Sơn, Phong Minh, Sa Lý, Phượng Sơn và thị trấn Chủ, huyện Lục Ngạn để nghị:** UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND huyện khảo sát, lập đề án để nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận Hội hát Soong hao, Phiên chợ xuân vùng cao và Ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc huyện là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

UBND tỉnh đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lục Ngạn kiểm tra, xem xét nội dung ý kiến của cử tri, kết quả như sau:

- Theo truyền thống, vào dịp đầu xuân, đồng bào dân tộc Tày, Nùng huyện Lục Ngạn tụ hội về chợ Thác Lười, Phong Vân để giao lưu hát Sloong hao, Sli, Lượn, hện hò, giao duyên và vui chơi. Đây là nét văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc huyện Lục Ngạn. Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nêu trên, năm 2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ triển khai thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới Hội hát dân ca các dân tộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang”, trong đó có hội hát Sloonghao. Dự kiến năm 2025, trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tham mưu UBND tỉnh xây dựng hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đưa hội hát Sloonghao, phiên chợ xuân cao vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Về Ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc huyện Lục Ngạn: Đây là sự kiện được tổ chức hằng năm nhằm tôn vinh các giá trị di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương (với các hoạt động trình diễn dân ca, dân vũ, ẩm thực, trò chơi dân gian, thể thao truyền thống...). Việc đề nghị đưa Ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc huyện Lục Ngạn vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia là cần thiết, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang nói chung, huyện Lục Ngạn nói riêng. Tuy nhiên, qua nghiên cứu tên gọi và một số nội dung của Ngày hội còn chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lục Ngạn tổ chức hội thảo khoa học về nội dung trên, nhằm định danh lại tên gọi của lễ hội, thống nhất hoạt động và địa điểm tổ chức để phù hợp với tiêu chí theo quy định của Thông tư nêu trên.

**PHẦN IV  
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA  
BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ TỈNH  
TẠI THÔNG BÁO SỐ 163/TB-MTTQ-BTT  
NGÀY 03/7/2023**

(1) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công,

(2) tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc về cấp phép đổ thải vật liệu xây dựng, cấp phép khai thác khoáng sản...;

(3) rà soát, đánh giá tình hình, nguyên nhân để tháo gỡ cho các dự án đã được chấp thuận đầu tư nhưng tiến độ triển khai chậm.

(1) Năm 2023 là năm bản lề thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu đầu tư công đến năm 2025. Do vậy, UBND tỉnh luôn bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, cụ thể như:

- Ngày 19/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 3 Chương trình MTQG năm 2023; thành lập Tổ công tác liên ngành thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 03/3/2023, theo đó giao Tổ công tác có trách nhiệm cập nhật, nắm bắt tình hình thực hiện, đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án hoặc đề xuất giải pháp với cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề còn tồn tại nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn được giao, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư là Cơ quan thường trực Tổ công tác và thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng với Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành các văn bản số 1407/SKHĐT-THQH ngày 30/5/2023, số 2844/SKHĐT-THQH ngày 03/10/2023 gửi các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị chủ đầu tư đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, các Chương trình MTQG theo quy định. Nhờ đó, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cùng với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành và các chủ đầu tư, tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 9 tháng năm 2023 của tỉnh đạt được khá tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Theo Báo cáo số 8071/BC-BKHĐT ngày 29/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2023, Bắc Giang có tỷ lệ giải ngân xếp thứ 10 toàn quốc, nằm trong nhóm 27 tỉnh, thành có tỷ lệ giải ngân cao so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao. Với những kết quả đã đạt được, cùng sự tiếp tục nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất, dự kiến Tỉnh sẽ thực hiện hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2023.

(2) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cấp phép đổ thải VLXD, cấp phép khai thác khoáng sản: Ngày 12/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 319/TB-UBND về việc tháo gỡ vướng mắc, liên quan đến việc đổ đất, đá thải phát sinh khi thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong đó có nội dung: *Thông nhất quan điểm đất, đá, chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng công trình được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định và được tính toán, xác định chi tiết trong dự án đã thẩm định, phê duyệt; đất, bùn, cò rác từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt không đủ điều kiện tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng thì có thể sử dụng để bồi đắp cho đất trống cây và các khu vực đất phù hợp khác hoặc đổ thải. Hoạt động khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình để làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng phải được xác nhận đăng ký, cấp phép khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản.*



- Nhằm giải quyết việc cấp phép cho vận chuyển đất, đá thải rắn từ các dự án đầu tư công đảm bảo nhanh gọn, giảm bớt các thủ tục hành chính lên cấp tỉnh, tăng tính chủ động cho địa phương; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 967b/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó:

+ Ủy quyền cho UBND cấp huyện: (1) Xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng... và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án thuộc địa bàn quản lý; (2) Quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án với trữ lượng khai thác dưới 30.000 m3, đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp huyện.

+ Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án với trữ lượng khai thác đến 50.000m3 (trừ trường hợp đã ủy quyền cho UBND cấp huyện).

(3) Rà soát, đánh giá tình hình, nguyên nhân để tháo gỡ cho các dự án đã được chấp thuận đầu tư nhưng tiến độ triển khai chậm.

a) Tình hình thu hút đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh

Tính đến hết ngày 31/8/2023, bên ngoài các KCN trên địa bàn tỉnh có 1.439 dự án đầu tư có hiệu lực (không bao gồm các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu dân cư); trong đó có 1.275 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 95.589,1 tỷ đồng và 155 dự án FDI với số vốn đăng ký đạt 886 triệu USD và sử dụng khoảng 10.899 ha đất và mặt bằng (bao gồm cả các dự án trồng rừng, các dự án có thuê đất trực tiếp của nhà nước, diện tích thuê nhà, thuê xưởng, thuê lại hạ tầng trong các cụm công nghiệp).

Chia theo địa bàn, thành phố Bắc Giang có số dự án nhiều nhất với 273 dự án, tiếp đến là huyện Lạng Giang với 208 dự án, huyện Yên Dũng với 205 dự án, huyện Việt Yên với 175 dự án; 3 huyện thu hút được ít dự án là huyện Sơn Động với 28 dự án (không có dự án FDI), huyện Lục Ngạn với 52 dự án, huyện Yên Thế với 53 dự án. Các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Yên Thế và Lục Nam mặc dù có số dự án ít nhưng sử dụng diện tích đất lớn hơn các huyện còn lại nguyên nhân chủ yếu do có các dự án khai thác khoáng sản, trồng rừng.

b) Tình hình triển khai thực hiện các dự án \* Tình hình chung các dự án đã được chấp thuận: Trong tổng số 1.439 dự án đã được chấp thuận trên địa bàn tỉnh thì đến nay có 184 dự án chưa được cho thuê đất, chiếm 12,8% tổng số dự án; 125 dự án (có 14 dự án FDI) đã được thuê đất và Nhà đầu tư đang triển khai xây dựng, chiếm 8,7% tổng số dự án; còn lại là các dự án chưa được thuê đất hoặc mới được chấp thuận đang chuẩn bị đầu tư.

\* Tiến độ thực hiện của các dự án: Kết quả rà soát cho thấy hiện có 100 dự án đã chậm tiến độ thực hiện dự án. Trong đó, có 10 dự án thuộc thành phố Bắc Giang; 13 dự án thuộc địa bàn huyện Yên Dũng; 21 dự án thuộc địa bàn huyện Lạng Giang; 10 dự án thuộc địa bàn huyện Lục Nam; 6 dự án thuộc địa bàn huyện Lục Ngạn; 2 dự án thuộc huyện Sơn Động; 7 dự án thuộc huyện Hiệp Hòa; 22 dự án thuộc huyện Việt Yên; 7 dự án thuộc huyện Tân Yên; 4 dự án thuộc huyện Yên Thế.

Tiến độ thực hiện nhiều dự án còn chậm chủ yếu do thủ tục thuê đất và ảnh hưởng chính tiến độ kéo dài, thậm chí có dự án sau nhiều năm được chấp thuận đầu tư nhưng đến nay dự án vẫn chưa hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng và chưa thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án.

Một số dự án chậm tiến độ sử dụng đất, chậm đưa đất vào sử dụng, thậm chí có dự án tự ý chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác, một số dự án chưa được Nhà nước cho thuê đất, cấp phép xây dựng đã xây dựng các hạng mục công trình; còn có dự án sử dụng sai mục đích sử dụng đất; một số dự án đã được gia hạn sử dụng đất nhưng tiến độ thực hiện còn chậm khó đảm bảo được thời gian gia hạn.

\* Nguyên nhân các dự án chậm tiến độ: Đa số các dự án không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất, các nhà đầu tư phải tự thỏa

thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với người sử dụng đất, dẫn tới tiến độ của nhiều dự án chậm. Bên cạnh đó, thời gian qua do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động mạnh tới các doanh nghiệp, ảnh hưởng tới tiến độ của nhiều dự án; một số Nhà đầu tư chưa tích cực triển khai, hạn chế về năng lực tài chính, có trường hợp cố tình thực hiện sai mục đích sử dụng đất, mục tiêu dự án. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chưa thực sự chủ động trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực có liên quan, nhất là UBND cấp huyện còn chưa chủ động, trông chờ vào các cơ quan nhà nước cấp trên dẫn tới nhiều trường hợp vi phạm nhưng chậm được phát hiện và xử lý.

c) Một số giải pháp tham mưu thực hiện thời gian tới

Căn cứ vào kết quả rà soát trên, để nâng cao hiệu quả đầu tư trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố tăng cường công tác hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật của Nhà đầu tư; để xuất xử lý kịp thời theo quy định đối với tồn tại, hạn chế và sai phạm của Nhà đầu tư theo quy định trong quá trình thực hiện dự án, trong đó tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể:

- Các sở ngành, các huyện, thành phố có liên quan tiếp tục thực hiện tốt trong việc thẩm định các dự án đầu tư đảm bảo đúng định hướng thu hút đầu tư, phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo năng lực tài chính thực hiện dự án.

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố lập và gửi báo cáo định kỳ (hàng quý) tình hình triển khai các dự án trên địa bàn trên cơ sở đó tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện các dự án đã được chấp thuận đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt việc kiểm tra các dự án cần kiểm tra, có dấu hiệu vi phạm theo Quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh. Đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đối với các dự án chậm tiến độ, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hỗ trợ các nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, thuê đất để thực hiện dự án; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan trong lĩnh vực đất đai; kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định đối với những trường hợp vi phạm các quy định liên quan đến đất đai.

- Các huyện, thành phố: Hỗ trợ các Nhà đầu tư trên địa bàn trong công tác GPMB đối với các dự án đã được chấp thuận đầu tư nhưng chưa được thuê đất. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các nhà đầu tư về các nội dung liên quan đến lý do chậm tiến độ của các dự án trên địa bàn và đề xuất biện pháp xử lý; kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư. Tăng cường việc kiểm tra, rà soát tình hình triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án chậm tiến độ, dự án đã được thuê đất nhưng chưa triển khai đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án đã được thuê đất từ lâu mà chưa xây dựng.

Hiện nay, kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, cấp thoát nước... còn thiếu đồng bộ, chất lượng chưa cao. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng kịp thời giải quyết để thúc đẩy các hoạt động sản xuất công nghiệp.

Để thúc đẩy các hoạt động sản xuất công nghiệp: UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện các giải pháp như sau:

(1) Về phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật:

Ưu tiên đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng khung, hạ tầng giao thông theo các trục kết nối liên kết vùng; các công trình quan trọng, thiết yếu. Quan tâm công tác lập quy hoạch, có nghiên cứu tổng thể về hệ thống hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, điện... để có giải pháp đầu tư, quản lý đồng bộ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với cơ quan liên quan và UBND các huyện,

thành phố tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ 04 đồ án Quy hoạch chung đô thị (gồm: Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045; Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045; Quy hoạch chung đô thị Chủ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045; Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045); thẩm định lập mới 03 đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện (Yên Thế, Lục Ngạn - phân tách khỏi thị xã Chủ, Sơn Động), điều chỉnh 02 đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện (Lạng Giang, Tân Yên); tham mưu phê duyệt 5 đồ án quy hoạch phân khu Khu công nghiệp; thẩm định xong 01 đồ án và 01 nhiệm vụ đồ án quy hoạch phân khu Khu công nghiệp; tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 06 khu công nghiệp và 01 cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung kết nối và hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp được nghiên cứu, đồng bộ, đảm bảo theo quy định.

Thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các địa phương tăng cường công tác lập quy hoạch, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại địa phương làm cơ sở thu hút đầu tư hạ tầng khung đảm bảo kết nối đồng bộ với các khu vực nhất là khu vực sản xuất công nghiệp, đô thị. . .

(2) Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, quan tâm đầu tư các hạ tầng xã hội thiết yếu, các thiết chế văn hoá - xã hội trong các khu, cụm công nghiệp. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn FDI, ODA và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Khai thác tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng.

Thời gian qua, tỉnh Bắc Giang đã tập trung, thu hút mọi nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và quan tâm các hạ tầng xã hội thiết yếu, các thiết chế văn hóa-xã hội phục vụ các khu, cụm công nghiệp như: Đã và đang triển khai đầu tư một số dự án hạ tầng giao thông liên kết vùng như: Cầu Hà Bắc 2, cầu Đông Việt kết nối sang Hải Dương, đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa với thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ QL37 đến cầu Hòa Sơn); các tuyến đường kết nối QL17 với QL37, đường vành đai IV...; các Khu công nghiệp Tân Hưng, Việt Hàn, Yên Lư...; triển khai 11 dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân các khu công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng tại 02 vị trí trên địa bàn huyện Việt Yên để Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai dự án thiết chế công đoàn. . .

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng khung, hạ tầng kết nối liên tỉnh, kết nối vùng tỉnh, vùng huyện theo quy hoạch đã được phê duyệt để thúc đẩy các hoạt động sản xuất công nghiệp.

(3) Lựa chọn các nhà đầu tư phải có đủ năng lực, đáp ứng được các yêu cầu, có bộ máy chuyên nghiệp.

Hiện nay, các nhà đầu tư dự án hạ tầng khu, cụm công nghiệp, dự án HTKT khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp trong nước, quy mô chưa lớn, bộ máy hoạt động còn chưa chuyên nghiệp. Những năm vừa qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý chất lượng đối với các dự án (trung bình 10-15 dự án/năm). Qua công tác kiểm tra đã chỉ ra những ưu điểm để các nhà đầu tư phát huy, đồng thời cũng chỉ rõ những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện như: Công tác quản lý đầu tư còn hạn chế, việc lựa chọn các nhà thầu thực hiện dự án còn trường hợp hợp chưa đảm bảo năng lực... đã xử lý và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với một số vi phạm của chủ đầu tư liên quan đến công tác thi công xây dựng, lựa chọn các nhà thầu chưa đủ năng lực... Đến nay, một số nhà đầu tư đã triển khai thực hiện cơ bản đáp ứng theo yêu cầu, công tác quản lý năng lực đối với các nhà thầu được quan tâm, thực hiện nghiêm.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp các ngành tăng

cường công tác quản lý, tổ chức lựa chọn các nhà đầu tư có tiềm năng để đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối với các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đưa công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng công trình.

(4) Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, tạo sự đột phá trong thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân cho phát triển kết cấu hạ tầng.

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành; thường xuyên tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội.

Chỉ đạo Sở Xây dựng tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội, gồm các huyện (Yên Dũng, Lục Ngạn), dự kiến đến cuối năm đối thoại tại huyện Tân Yên và huyện Hiệp Hòa, tổ chức 01 Hội nghị cấp tỉnh tập huấn, phổ biến các quy định pháp luật về xây dựng trong tháng 10/2023.

Trong thời gian gần đây xuất hiện nhiều vụ lừa đảo trên hệ thống mạng internet hoặc đối tượng dùng số sim rác liên hệ khai thác thông tin cá nhân và tìm cách lừa đảo người dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bức xúc trong nhân dân, nhiều người đã trở thành nạn nhân mất cắp tiền của, vật chất và danh dự, nghiêm trọng hơn là tính mạng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác điều tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu người dân.

UBND tỉnh đã giao Công an tỉnh kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của đại biểu, kết quả cụ thể như sau:

Thời gian qua, lực lượng Công an đã tăng cường đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; đồng thời, tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo thường xuyên tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của loại tội phạm này; tuy nhiên, tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng tiếp tục xảy ra với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, trong đó, có vụ xảy ra với số lượng người bị hại, thiệt hại tài sản lớn.

Từ đầu năm 2023, Công an tỉnh đã tiếp nhận, phát hiện và giải quyết 29 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022), gây thiệt hại hơn 60 tỷ đồng. Trong đó, các đối tượng thực hiện hành vi với thủ đoạn như: Tuyên cộng tác viên chốt đơn hàng, làm nhiệm vụ trên các website, các sàn thương mại điện tử lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 11 vụ; lừa đảo đầu tư tài chính các sàn tiền ảo: 06 vụ; lập tài khoản Facebook, Zalo mạo danh kết bạn làm quen, nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 05 vụ và giả danh các cơ quan tư pháp (Công an, Viện Kiểm sát,...), cơ sở ngân hàng lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 07 vụ. Đã khởi tố 07 vụ với 41 đối tượng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

Trong thời gian tới, Công an tỉnh đề ra một số nhiệm vụ như sau: (1) Tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác của người dân đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. (2) Làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo có liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao; tổ chức điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật. (3) Thường xuyên rà soát, thống kê các số điện thoại, tài khoản ngân hàng mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh tỉnh Bắc Giang có biện pháp ngăn chặn xử lý phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. (4) Thực hiện tốt vai trò bộ phận Thường trực tham mưu UBND tỉnh, Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định số 13/2013/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ.

Tình trạng khai thác cát, sỏi, chặt phá rừng trái phép ở một số địa phương đã được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh nhiều lần kiến nghị tại các kỳ họp của HĐND tỉnh, nhưng tình trạng này vẫn còn xảy ra. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tiếp tục đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt và có giải pháp mạnh mẽ hơn, làm rõ trách nhiệm; đồng thời, xử lý nghiêm, kiên quyết hơn đối với những tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác triển khai, thực hiện.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị:

- Về tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép: Ngày 15/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 2279/TNMT-TNKS về việc tăng cường quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông trên địa bàn tỉnh, trong đó yêu cầu UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản (cát, sỏi) trên địa bàn, nhất là tại các khu vực giáp ranh giữa các huyện, các tỉnh theo quy chế phối hợp; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định. Tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2024/UBND-KTN ngày 11/5/2021 và các văn bản có liên quan; ngày 20/9/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 5087/TNMT-TNKS, trong đó đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện, công an huyện và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Đề án tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 và của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 21/4/2020 về tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh cũng như các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; trách nhiệm đối với các địa phương, người đứng đầu địa phương, cụ thể như: "UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để tình trạng khai thác khoáng sản sai phép, trái phép tái diễn mà không kịp thời kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định". Tình trạng khai thác khoáng sản sai phép, trái phép tại các địa phương đã giảm đáng kể.

- Về tình trạng chặt phá rừng trái phép: Những tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 11 vụ chặt phá rừng trái pháp luật, tập trung tại các địa bàn huyện Sơn Động 04 vụ, Lục Ngạn 03 vụ, Yên Thế 04 vụ. Trước tình trạng đó, UBND tỉnh đã có 07 văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn, xử lý tình trạng chặt phá rừng theo từng vụ việc cụ thể; yêu cầu huyện Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động chỉ đạo Công an huyện phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và chủ rừng khám nghiệm hiện trường, điều tra, xác minh, khởi tố vụ án hình sự (nếu đủ căn cứ) để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm; đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành 11 văn bản chỉ đạo chung trong công tác bảo vệ rừng và nhiều văn bản chỉ đạo theo từng vụ việc; chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Hạt kiểm lâm, các Ban quản lý rừng thiết lập hồ sơ ban đầu, phối hợp chặt chẽ với Công an huyện trong điều tra, xác minh đối tượng phạm pháp, phá rừng trái pháp luật; chỉ đạo lực lượng kiểm lâm bố trí cán bộ trực trong các ngày nghỉ, lễ. Tổ chức kiểm điểm xem xét làm rõ trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và các cá nhân liên quan của Ban quản lý bảo tồn Tây Yên Tử; luân chuyển Giám đốc Ban quản lý bảo tồn Tây Yên Tử đến đơn vị khác; kiện toàn Hạt trưởng Hạt kiểm lâm bảo tồn Tây Yên Tử. Đã xử phạt vi phạm hành chính 04 vụ, tổng số tiền xử phạt 43 triệu đồng; xử lý hình sự 05 vụ gồm: 02 vụ có dấu hiệu của tội "Huỷ hoại rừng" đã được Công an huyện Yên Thế khởi tố. Công an huyện Lục Ngạn đã khởi tố 01 vụ phá rừng phòng hộ xảy ra tại thôn Suối Chạc, xã Phong

Vân. Công an huyện Sơn Động đã khởi tố 02 vụ và khởi tố 04 bị can (Tòa án nhân dân huyện Sơn Động đã đưa ra xét xử 04 bị cáo với tổng mức phạt là 9 năm 3 tháng tù giam). Ngoài ra, Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn Tây Yên Tử đang giải quyết 01 vụ (đã có kết quả giám định chủng loại, khối lượng, giá trị gỗ bị thiệt hại, đang tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng để hoàn thiện hồ sơ xử lý theo quy định). Các vụ còn lại Hạt Kiểm lâm, Công an huyện đang phối hợp chính quyền địa phương điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đến nay tình trạng chặt phá rừng cơ bản đã được ngăn chặn (từ tháng 4 đến nay trên địa bàn tỉnh chỉ xảy ra 01 vụ phát luống cây bụi, dây leo, cây tái sinh, để lại cây gỗ chưa bị chặt hạ tại xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn; hiện Hạt Kiểm lâm Lục Ngạn đang thiết lập hồ sơ). Lũy kế đến nay toàn tỉnh xảy ra 12 vụ chặt phá rừng trái pháp luật, diện tích thiệt hại 5,861 ha; so với cùng kỳ năm 2022, số vụ chặt phá rừng giảm 41 vụ (tương đương giảm 77,3%), diện tích thiệt hại giảm 24,2 ha (tương đương giảm 80,6%). Thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo lực lượng kiểm lâm tham mưu cho chính quyền địa phương và phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện quyết liệt các biện pháp để bảo vệ rừng, ngăn chặn, xử lý kịp thời, triệt để tình trạng chặt phá rừng, tuyệt đối không để xảy ra điểm nóng về phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật xảy ra trên địa bàn tỉnh.

**PHẦN 5  
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA  
ĐẠI BIỂU TẠI KỲ HỌP THỨ 11, HĐND TỈNH  
KHÓA XIX**

**I. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục quan tâm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, nhất là công tác giải phóng mặt bằng tại các dự án đầu tư công, các khu, cụm công nghiệp, các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách.

UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, nhất là công tác giải phóng mặt bằng tại các dự án đầu tư công, các khu, cụm công nghiệp, các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách; phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát các khó khăn, vướng mắc (đặc biệt là các vướng mắc liên quan đến chính sách về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) để kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh biện pháp giải quyết để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Trên địa bàn tỉnh thời điểm hiện tại có khoảng 418 dự án đang thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB với tổng diện tích cần thu hồi khoảng 3.890,0 ha. Về cơ bản, tiến độ bồi thường GPMB đã đáp ứng được yêu cầu về tiến độ và chất lượng.

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND) Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được đa số người dân ủng hộ và đồng thuận. Thời gian qua, công tác bồi thường GPMB còn gặp phải một số khó khăn, trong đó có các yếu tố khách quan như:

- Thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh đã có thời điểm phát triển nóng, nhiều dự án hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư được triển khai. Luật Đất đai sửa đổi đang trong quá trình hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua, dự kiến có nhiều đổi mới trong đó có vấn đề thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do vậy, tâm lý chung của người dân là trông chờ, đợi có chính sách mới có lợi hơn.

- Đối với các dự án vốn ngoài ngân sách, hiện nay nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư khó khăn về vốn nên việc bố trí kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ gặp nhiều khó khăn. Thực tế qua theo dõi tiến độ GPMB các dự án, UBND tỉnh thấy việc chậm tiến độ chủ yếu chỉ diễn ra trên phạm vi hẹp, và chiếm phần nhỏ (tỷ lệ cưỡng chế thu hồi đất chỉ chiếm khoảng 0,7%, tỷ lệ cưỡng chế kiểm đếm khoảng 1,8% tổng số hộ gia đình, cá nhân).

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh tiến độ công tác GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh và kịp thời phối hợp, hướng dẫn, tháo gỡ các vấn đề tồn tại vướng mắc, trong đó có các dự án trọng điểm như:

- Về việc thu hồi đất, bồi thường đất có nhà ở thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo và Quốc lộ 17 đoạn từ cống Kem đi Tiên Phong, huyện Yên Dũng (đoạn nút giao chợ Yên Sơn, xã Tiên Phong)

- Về việc thu hồi đất và tài sản nằm trong hành lang đề khi GPMB dự án đầu tư xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu (đoạn ngã 6 thôn Cao Đồng, xã Đồng Phúc); Dự án xây dựng đường ĐH.5B (đoạn từ Cụm công nghiệp Nham Sơn-Yên Lư đi đê Tả Cầu Ba Tổng thuộc địa phận xã Yên Lư); Dự án Cải tạo chỉnh trang khu dân cư TDP 1, 2, 5, thị trấn Nham Biền.

- Về hỗ trợ khác khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL 1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Ngạn.

- Tháo gỡ vướng mắc khi thu hồi đất, bồi thường GPMB dự án cải tạo Quốc lộ 31, Khu công nghiệp Quang châu (mở rộng).

Chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản, có giải pháp xử lý triệt để tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, gây ô nhiễm môi trường.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của đại biểu, kết quả cụ thể như sau:

- Về các văn bản chỉ đạo: Ngày 15/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2279/TNMT-TNKS về việc tăng cường quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông trên địa bàn tỉnh, trong đó yêu cầu UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản (cát, sỏi) trên địa bàn, nhất là tại các khu vực giáp ranh giữa các huyện, các tỉnh theo quy chế phối hợp; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định. Tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2024/UBND-KTN ngày 11/5/2021 và các văn bản có liên quan.

- Ngày 20/9/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 5087/TNMT-TNKS, trong đó đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện, công an huyện và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Đề án tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 và của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 21/4/2020 về tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh cũng như các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; trách nhiệm đối với các địa phương, người đứng đầu địa phương, cụ thể như: "UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để tình trạng khai thác khoáng sản sai phép, trái phép tái diễn mà không kịp thời kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định".

Đến nay, tình trạng khai thác khoáng sản sai phép, trái phép tại các địa phương đã giảm đáng kể.

Có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường (đối với các dự án chuyên mục đích đất lúa) khi thực hiện Luật Bảo vệ môi trường; có cơ chế bàn giao tài sản công cho doanh nghiệp, HTX vận hành bãi xử lý rác thải, lò đốt rác công nghệ cao sau khi được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

(1) Đối với nội dung: Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường (đối với các dự án chuyên mục đích đất lúa) khi thực hiện Luật Bảo vệ môi trường.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết; kiến nghị tại các hội nghị, hội thảo của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện chỉnh sửa, theo đó dự kiến nâng diện tích đất lúa phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, giảm việc thực hiện thủ tục cho các dự án quy mô nhỏ, ít gây tác động xấu đến môi trường.

Thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, sớm tham mưu chỉnh sửa các văn bản phù hợp với điều kiện thực tiễn.

(2) Đối với nội dung: Có cơ chế bàn giao tài sản công cho doanh nghiệp, HTX vận hành bãi xử lý rác thải, lò đốt rác công nghệ cao sau khi được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Bãi xử lý rác thải, lò đốt rác công nghệ cao sau khi được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước là tài sản công và thuộc nhóm tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017). Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng là hệ thống xử lý chất thải (bãi xử lý rác thải, lò đốt rác...). Ngày 28/3/2023, Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 09/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, trong đó, có giao các Bộ quản lý chuyên ngành khẩn trương tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng còn thiếu trong đó có hạ tầng là hệ thống xử lý chất thải nêu trên.

Ngày 25/9/2023, Ban cán sự đảng UBND tỉnh Bắc Giang đã có Kết luận số 123-KL/BCSĐ về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu thầu mua sắm tài sản phục vụ hoạt động thường xuyên và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó nêu rõ: "Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng (bao gồm cả trường hợp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đầu tư theo chủ trương xã hội hóa), Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc ranh giới của dự án để thực hiện trình tự, thủ tục sắp xếp lại, xử lý nhà đất đảm bảo theo quy định, đồng thời phải xác định rõ đối tượng được giao/điều chuyển tài sản sau khi dự án hoàn thành."

Do đó, việc bàn giao tài sản được hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước sẽ căn cứ vào Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

Quyết liệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận số 120-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kiểm tra, thanh tra xử lý các vi phạm về sử dụng đất đai.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố quyết liệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận số 120-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kiểm tra, thanh tra xử lý các vi phạm về sử dụng đất đai, kết quả cụ thể như sau:

- Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 17.159 trường hợp vi phạm xảy ra trước ngày 11/6/2020 với diện tích 2.827,63 ha; UBND cấp xã đã lập biên bản vi phạm hành chính được 3.263 trường hợp; đã ban hành hoặc trình Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.232 trường hợp (đạt 68,4% tổng số trường hợp lập biên bản vi phạm) với tổng số tiền xử phạt là 9,37 tỷ đồng (chủ yếu ở các huyện: Sơn Động, Lạng Giang, Việt Yên, Yên Thế); đã khắc phục hậu quả (tháo dỡ trả lại mặt bằng, đăng ký đất đai, cấp GCN) 7.397 trường hợp (đạt 41,6%); chưa thực hiện 10.365 trường hợp (tương ứng 58,4%).

- Có 607 trường hợp vi phạm sau ngày 11/6/2020, đã xử lý xong 486 trường hợp; chưa xử lý 121 trường hợp. UBND các huyện, thành phố đã tích cực, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các trường hợp vi phạm sau ngày 11/6/2020; nhiều trường hợp đã phải tổ chức cưỡng chế tháo dỡ, buộc khôi phục tình trạng ban đầu

của đất. Cụ thể như: Huyện Lục Nam đã xử lý được 111/142 trường hợp; huyện Việt Yên đã xử lý được 70/121 trường hợp; huyện Yên Dũng đã xử lý được 35/38 trường hợp.

UBND tỉnh đã thành lập Tổ kiểm tra và Tổ giúp việc kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do Sở Tài nguyên và Môi trường làm Tổ trưởng tổ chức kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm mới. Trong thời gian vừa qua, Tổ kiểm tra đã tổ chức kiểm tra các trường hợp sau:

+ Công ty TNHH Anh An Phú san gạt mặt bằng, thi công xây dựng các công trình trên đất rừng sản xuất với diện tích khoảng 1,4 ha, vi phạm điểm cao Quốc phòng đã được cấm mốc, đưa dự án chăn nuôi vào hoạt động tại xã Tiên Nha khi chưa được nhà nước cho thuê đất.

+ 03 cơ sở lưu trú, du lịch, nghỉ dưỡng: Nhà bên Suối, Cội Nguồn thuộc xã Lục Sơn và Thung lũng Trăng, thuộc xã Võ Tranh, huyện Lục Nam. Kết quả kiểm tra cho thấy chủ sử dụng đất đã xây dựng một số công trình phục vụ lưu trú, nghỉ dưỡng vượt ra ngoài phân diện tích đất.

Sau kiểm tra, Tổ công tác đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản yêu cầu UBND huyện Lục Nam xem xét, xử lý vi phạm theo quy định, đồng thời xem xét xử lý cán bộ có hành vi buông lỏng quản lý đất đai.

Để nghị UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, giải quyết vướng mắc về thiếu đất đắp, bãi đỗ thải khi triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn.

Ngày 12/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 319/TB-UBND về việc tháo gỡ vướng mắc, liên quan đến việc đổ đất, đá thải phát sinh khi thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong đó có nội dung: *Thống nhất quan điểm đất, đá, chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng công trình được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định và được tính toán, xác định cụ thể trong dự án đã thẩm định, phê duyệt; đất, bùn, cò rác từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt không đủ điều kiện tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng thì có thể sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây và các khu vực đất phù hợp khác hoặc đổ thải. Hoạt động khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình để làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng phải được xác nhận đăng ký, cấp phép khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản.*

Nhằm giải quyết việc cấp phép cho vận chuyển đất, đá thải rắn từ các dự án đầu tư công đảm bảo nhanh gọn, giảm bớt các thủ tục hành chính lên cấp tỉnh, tăng tính chủ động cho địa phương; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 967b/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó:

+ Ủy quyền cho UBND cấp huyện: (1) xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng... và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án thuộc địa bàn quản lý; (2) Quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án với trữ lượng khai thác đến 50.000m<sup>3</sup> (trừ trường hợp đã ủy quyền cho UBND cấp huyện).

+ Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án với trữ lượng khai thác đến 50.000m<sup>3</sup> (trừ trường hợp đã ủy quyền cho UBND cấp huyện).

Ngày 25/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục ban hành văn bản số 4127/UBND-KTN chỉ đạo UBND các huyện, thành phố: a) Công bố danh mục các vị trí đổ thải và chỉ đạo phòng chuyên môn (phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị và Ban QLDA đầu tư xây dựng) thông báo đến các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng công trình trên địa bàn để biết và triển khai thực hiện. b) Tiếp tục rà soát các địa điểm có khả năng tập kết và xử lý chất thải rắn trên địa bàn; nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đối với các vị trí, địa điểm có quy mô lớn (>5ha) để triển khai thu hút đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn xây dựng, đảm bảo xử lý được toàn bộ chất thải rắn xây dựng trên địa bàn từng địa phương trong thời gian tới.

Để nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, sớm có phương án để xử lý dứt điểm, xem xét thu hồi và giao cho doanh nghiệp có đủ năng lực đầu tư vận hành đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn: *Đồng Hưu - Đồng Kỳ - Tân Hiệp, huyện Yên Thế; xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng; thị trấn Vôi, thị trấn Kép, xã Yên Mỹ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang.*

(1) Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đồng Hưu - Đồng Kỳ, huyện Yên Thế được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện từ năm 2007 và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/11/2007, Quyết định 525/QĐ-UBND ngày 12/4/2010; Quyết định 1349/QĐ-UBND ngày 27/9/2011. Năm 2019, UBND huyện Yên Thế tiếp tục phê duyệt dự án cải tạo, sửa chữa công trình tại Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 28/11/2019. Sau khi hoàn thành, công trình được bàn giao cho UBND xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế quản lý vận hành. Do việc quản lý vận hành của UBND xã Đồng Hưu không hiệu quả, hiện tại công trình không còn cấp nước cho người dân. Thời gian qua, UBND xã Đồng Hưu, UBND huyện Yên Thế và Trung tâm Nước sạch VSMTNT cũng đã chủ động mời một số doanh nghiệp vào khảo sát công trình trên, nhưng đến nay chưa lựa chọn được doanh nghiệp đủ năng lực vào đầu tư, quản lý, vận hành công trình để cấp nước cho nhân dân.

Thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Yên Thế kêu gọi doanh nghiệp nhận đầu tư, quản lý, vận hành công trình. Trong thời gian chờ lựa chọn doanh nghiệp quản lý, UBND xã Đồng Hưu có trách nhiệm tiếp tục quản lý, khai thác công trình trên.

(2) Công trình xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng: Hiện UBND huyện Yên Dũng đã ký kết hợp đồng quản lý, khai thác công trình với Công ty cổ phần TID Hà Nội tại Hợp đồng số 1812/2017/HĐDA ngày 18/12/2017, công trình đã phê duyệt giá bán nước. Hiện nay công trình đang cung cấp nước sạch cho khoảng 1.500 hộ dân trên địa bàn xã Đồng Phúc với công suất 500m<sup>3</sup>/ngày đêm. Để đảm bảo công trình hoạt động bền vững, UBND huyện Yên Dũng định kỳ tổ chức kiểm tra việc quản lý, khai thác của Công ty Cổ phần TID Hà Nội theo hợp đồng đã ký.

Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Yên Mỹ - thị trấn Vôi và Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn thị trấn Kép, huyện Lạng Giang: UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh thanh tra toàn diện 02 công trình trên. Sau khi có kết luận thanh tra, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thực hiện xử lý các dự án trên để giải quyết vấn đề cấp nước cho người dân.

Tăng cường công tác hướng dẫn, tập huấn kỹ năng quản lý, vận hành, khai thác đối với các công trình cấp nước; tiếp tục hỗ trợ kinh phí đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung đối với các công trình hoạt động có hiệu quả.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT giao Trung tâm Nước sạch và VSMTNT tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ năng quản lý, vận hành cho 198 lượt cán bộ quản lý công trình nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức các lớp tập huấn để kịp thời cập nhật các quy định mới về công tác quản lý, vận hành, khai thác công trình nước sạch cho cán bộ quản lý công trình.

Qua rà soát hiện trên địa bàn tỉnh có 48 công trình hoạt động bền vững (tỷ lệ giữa công suất thực tế và công suất thiết kế đạt trên 50%). UBND tỉnh đã điều chỉnh quy hoạch vùng cấp nước đối với các huyện Lạng Giang, Yên Dũng, Tân Yên, Việt Yên, Hiệp Hòa để phân chia vùng cấp nước đảm bảo phù hợp với năng lực nhà đầu tư và việc quản lý của chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho các công trình hoạt động bền vững mở rộng vùng cấp nước, từ đó có nguồn kinh phí tái đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt.

Quan tâm, có giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong việc tìm đầu ra cho các Hợp tác xã nông nghiệp. Đồng thời, có giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng, quy mô các sản phẩm OCOP trên địa bàn nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Thời gian qua UBND tỉnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như tìm đầu ra cho các hợp tác xã nông nghiệp như: Chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản (trong đó có hỗ trợ lãi suất vốn vay tín dụng, tập trung đất đai, hỗ trợ cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp và thủy sản đạt tiêu chuẩn chất lượng...); chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể; Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Đề án "Hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên tổ chức cho các hợp tác xã tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm tại hội chợ, sự kiện kết nối tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, bán hàng trên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ bao bì, nhãn mác, thương hiệu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

Toàn tỉnh hiện có 255 sản phẩm đạt OCOP (trong đó có 31 sản phẩm đạt 4 sao, 224 sản phẩm đạt 3 sao), đã có 10 sản phẩm xuất khẩu, nhiều sản phẩm đã vào các chuỗi siêu thị, điểm bán hàng. Để nâng cao chất lượng, phát triển sản phẩm OCOP, UBND tỉnh đã ban hành quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); thường xuyên hỗ trợ các chủ thể tham gia trưng bày tại các hội chợ, sự kiện lớn của tỉnh để quảng bá sản phẩm; hỗ trợ bao bì, nhãn mác, thương hiệu sản phẩm để nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025 (dự kiến trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 12/2023), chính sách được ban hành là cơ sở để thúc đẩy phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP.

Tiếp tục quan tâm xem xét đầu tư xây dựng đoạn đường kết nối từ tỉnh lộ 294 điểm từ xã Phúc Sơn, Tân Yên đến xã Tân Đức, Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; bố trí vốn cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 292, đoạn từ dốc Chè đến khu chợ Cầu Gồ, huyện Yên Thế đã xuống cấp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn, mất an toàn giao thông.

Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp hoàn thành ĐT.294 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với quy mô cấp III đồng bằng và hệ thống thoát nước, ATGT đầy đủ. Nội dung đại biểu kiến nghị thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Thái Nguyên. Khi triển khai kế hoạch hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh sẽ có ý kiến với UBND tỉnh Thái Nguyên để ưu tiên đầu tư đáp ứng nguyện vọng của cử tri nhân dân.

Dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương), huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 6/2023. Tuy nhiên, đoạn từ dốc Chè đến khu chợ Cầu Gồ, huyện Yên Thế đã xuống cấp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn, mất an toàn giao thông là do trước đây chưa được để xuất đưa vào trong dự án.

Thực hiện nội dung xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2023-2026, UBND tỉnh đã dự kiến bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện sửa chữa trong năm 2024 trình HĐND tỉnh thông qua tháng 12/2023.

Để nghị UBND tỉnh cho phép các địa phương được áp dụng cơ chế đặc thù với công trình giao thông nông thôn, kênh mương có đóng góp của người dân, hỗ trợ ngân sách huyện và xã nhưng không thuộc danh mục công trình theo Chương trình thực tiễn quốc gia để nâng cao hiệu quả, khuyến khích sự tham gia của nhân dân.

Theo quy định tại Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 đã quy định rõ Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù (trong đó có dự án: Đường

thôn, đường dân sinh, đường nối với các khu vực sản xuất; Kênh mương nội đồng) có phần vốn đóng góp của người dân và nguồn huy động hợp pháp khác. Do vậy các địa phương cần tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Để nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư tăng cường quản lý năng lực đơn vị tư vấn, lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực trong hoạt động đầu tư xây dựng nhằm hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện đầu tư, dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư nhiều lần, kéo dài thời gian thực hiện dự án.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri. Kết quả cụ thể như sau:

Những năm gần đây, công tác quản lý năng lực đơn vị tư vấn, lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực trong hoạt động đầu tư xây dựng đã được quan tâm. Sở Xây dựng đã có Công văn số 1618/SXD-QLXD ngày 24/6/2021 về việc chấn chỉnh và tăng cường chất lượng công tác lập dự án, thiết kế, dự toán và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1673/SXD-QLXD ngày 24/6/2022 về việc tăng cường quản lý chất lượng công tác lập dự án, khảo sát, thiết kế xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1690/SXD-QLXD ngày 27/6/2023 về việc công bố xếp loại năng lực của các tổ chức tư vấn xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022, kết quả đánh giá, xếp loại là cơ sở tham khảo để chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác tư vấn xây dựng trên địa bàn.

Sở Xây dựng đã tổ chức hội nghị đối thoại với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Yên Dũng (ngày 27/9/2023) và huyện Yên Ngạn (ngày 11/10/2023). Nội dung hội nghị tập trung chủ yếu vào chia sẻ các kinh nghiệm, phương pháp, kết quả tích cực đã đạt được trong hoạt động xây dựng và kinh nghiệm của các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn; Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật, hỗ trợ pháp lý và giải đáp những thắc mắc, ý kiến của các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động thi công xây dựng và các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng; Tạo diễn đàn, cơ hội gặp gỡ, trao đổi, tiếp xúc giữa các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng. Qua hội nghị, Sở Xây dựng đã tuyên truyền, phổ biến các chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm trong công tác lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng (khảo sát, thiết kế, thẩm tra, giám sát, quản lý dự án), trách nhiệm trong công tác kiểm tra, kiểm soát hồ sơ nhằm nâng cao chất lượng công tác tư vấn xây dựng trên địa bàn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng tăng cường thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn vi phạm quy định về quản lý chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế, giám sát xây dựng, quản lý dự án đầu tư.

Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-ĐKT ngày 17/8/2023 về Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về xây dựng, cấp phép xây dựng, trật tự xây dựng và chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn huyện Yên Thế. Quá trình triển khai, Đoàn kiểm tra đã tập trung kiểm tra công tác quản lý nhà nước về xây dựng của UBND huyện Yên Thế, kiểm tra chất lượng công trình, chất lượng công tác tư vấn xây dựng. Qua đó, đánh giá năng lực quản lý, triển khai thực hiện dự án của các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công.

Bên cạnh đó, Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 221/QĐ-SXD ngày 13/9/2023 về việc thanh tra công tác quản lý hoạt động xây dựng; công tác lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch; công tác lập, thẩm định thiết kế, cấp giấy phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý. Qua công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đánh giá thực trạng hiệu quả trong công tác quản lý xây dựng, làm rõ ưu điểm đã đạt được, đồng thời chỉ ra thiếu sót, khuyết điểm, sai phạm (nếu có) trong quá trình thực hiện Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, các Nghị định của Chính phủ về quy hoạch xây dựng, về quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, cấp giấy phép

xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu, quản lý trật tự xây dựng và các văn bản pháp quy khác của các Bộ, Ngành Trung ương, UBND tỉnh có liên quan; phát hiện các bất cập, sơ hở của chính sách, pháp luật để kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; chú trọng kiểm tra công tác tư vấn xây dựng như lập đồ án quy hoạch, khảo sát, thiết kế, lập dự án, phát hiện những thiếu sót, sai phạm trong hoạt động tư vấn xây dựng làm cơ sở kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, chấn chỉnh để nâng cao chất lượng tư vấn xây dựng trên địa bàn.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng triển khai tổ chức các Hội nghị đối thoại, tập huấn và Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về xây dựng tại các địa phương; tổng hợp khó khăn, vướng mắc tại các đơn vị để tháo gỡ giải quyết hoặc báo cáo trình cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ theo quy định.

*Tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong việc xác định điều kiện, đối tượng được mua nhà ở xã hội dành cho công nhân.*

UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của đại biểu, kết quả cụ thể như sau:

- Về đối tượng mua nhà: Trên cơ sở kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh; đồng thời, để đảm bảo thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 điều chỉnh, bổ sung Đề án Phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến hết năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó ngoài việc ưu tiên cho công nhân khu công nghiệp, có mở rộng đối tượng thu nhập thấp được thụ hưởng nhà ở xã hội theo quy định. Đề án sau khi được điều chỉnh là cơ sở cho các dự án nhà ở xã hội được mở rộng đối tượng mua, thuê mua, thuê nhà ở nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án.

- Về thủ tục mua nhà:  
+ Ngày 03/7/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang, trong đó: Đã bổ sung nội dung liên quan đến xét duyệt đối tượng mua nhà ở xã hội đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

+ Ngày 04/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Thông báo kết luận số 352/TB-UBND, trong đó: *Chỉ đạo các cơ quan, địa phương liên quan, chủ đầu tư cần tiếp tục chủ động thực hiện việc tuyên truyền, phối hợp, hỗ trợ công nhân tiếp cận các thông tin, thủ tục mua nhà ở xã hội, thủ tục vay vốn tại ngân hàng chính sách theo quy định; thực hiện các thủ tục xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đảm bảo chặt chẽ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định; chủ động áp dụng linh hoạt các thủ tục trong việc xác định các đối tượng đủ điều kiện vay vốn; kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc để giải quyết hoặc đề xuất giải quyết trong thời gian nhanh nhất.*

+ UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng có Công văn số 2242/SXD-QLN ngày 11/8/2023 báo cáo, đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể về việc kiểm tra, xác định đối tượng được mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, trong đó: Đã chủ động tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về quy định, chính sách xét duyệt đối tượng mua nhà ở xã hội, để có cơ sở thực hiện đảm bảo đúng quy định.

+ Để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục khi có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, Sở Xây dựng đã ban hành Văn bản số 2769/SXD-QLN ngày 25/9/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội và trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; gửi các cơ quan liên quan để phổ biến rộng rãi tới các doanh

niệp, công nhân, người lao động và các đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội.

*Cố hướng dẫn việc bố trí dự toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã khi huy động lực lượng triển khai nhiệm vụ và mua sắm trang thiết bị thực hiện Đề án 06 về "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".*

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện Công văn số 6186/UBND-KTTH ngày 13/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 4157/TCTTKĐA ngày 29/11/2022 của Tổ công tác triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; ngày 22/12/2022, Sở Tài chính đã có công văn số 3513/STC-QLNS hướng dẫn Công an tỉnh; các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố căn cứ các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện Đề án theo quy định và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Mặt khác, tại khoản 1 Mục V Điều 1 Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" quy định: *"Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, các bộ, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tổng hợp chung vào dự toán của bộ, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành".*

Vi vậy, đề nghị UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện Đề án và các văn bản hướng dẫn, lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tổng hợp chung vào dự toán của ngân sách cấp mình trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngay từ đầu năm theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

*Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát việc thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh.*

Theo Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ (DQTV) về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức trợ cấp ngày công lao động do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 119.200 đồng/người/ ngày.

Năm 2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Mức trợ cấp ngày công lao động 164.000 đồng/người/ ngày, cao hơn so với Luật DQTV và Nghị định của Chính phủ quy định.

Hiện nay, Bộ Quốc phòng đang phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 và Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức là lực lượng

vũ trang. Sau khi Nghị định số 72/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, căn cứ hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Quân khu, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sẽ tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

*Chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện và xử lý những trường hợp thu phí trông giữ xe chưa đúng theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ trông, giữ xe tại một số Bệnh viện trên địa bàn thành phố Bắc Giang.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thành phố Bắc Giang kiểm tra xem xét nội dung kiến nghị của đại biểu, kết quả cụ thể như sau:

Ngày 07/9/2023, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND về kiểm tra công tác quản lý dịch vụ trông giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ xe; dịch vụ sân bóng đá trên địa bàn thành phố Bắc Giang; ngày 19/9/2023, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3965/QĐ-UBND thành lập Tổ kiểm tra liên ngành về công tác quản lý dịch vụ trông giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ xe; dịch vụ sân bóng đá trên địa bàn thành phố Bắc Giang trong đó có 02 bãi gửi xe do Bệnh viện quản lý, gồm: (1). Bãi trông giữ xe tại Bệnh viện Ung bướu, xã Tân Mỹ; (2). Bãi trông giữ xe tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, phường Hoàng Văn Thụ.

Kết quả: Tại bãi trông giữ xe Bệnh viện Ung bướu tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Có bảng niêm yết mức thu giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe gắn máy, xe mô tô, xe ô tô trả theo lượt ban ngày (từ 6 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút), ban đêm (thời gian từ 18 giờ 00 phút đến 06 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau) theo đúng quy định tại Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh, chưa phát hiện thu sai quy định.

Đối với các điểm đỗ, bãi trông giữ xe còn lại, Tổ kiểm tra liên ngành đang tiếp tục kiểm tra. Trường hợp phát hiện vi phạm sẽ chấn chỉnh và xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân theo quy định.

**II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

*Đề nghị tỉnh quan tâm có giải pháp tăng số lớp, mở rộng quy mô trường, lớp và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cấp mầm non, tiểu học trong thời gian tới.*

(1) Về nội dung tăng số lớp, mở rộng quy mô trường, lớp:

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025" (Quyết định số 522/QĐ-TTg), Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2905/KH-UBND ngày 13/8/2019 về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025 (Kế hoạch số 2905/KH-UBND), theo đó mục tiêu từ năm 2020 đến 2025 cụ thể là: HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; Phần đầu có ít nhất 40% HS; đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%.

Đề án Phát triển trung tâm GDNN-GDTX ban hành theo Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh xác định mục tiêu phát triển trung tâm GDNN-GDTX là để thực hiện hiệu quả công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS và THPT có nhu cầu theo học các trình độ GDNN phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngày 08/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND về triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 41/KH-UBND). Theo Kế hoạch số 41/KH-UBND, mục tiêu phấn đấu đến năm 2025: Có trên 40% HS tốt nghiệp THCS (đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%) tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

Như vậy, HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học các trường THPT tối đa 60% (địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn tối đa 70%).

Mặt khác, thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, theo đó yêu cầu tinh giản biên chế trong 7 năm (2015-2021) giảm tối thiểu 10% biên chế; giai đoạn 2021-2025 giảm tiếp 10% biên chế đơn vị sự nghiệp; về cơ bản biên chế giáo viên trường công lập được ổn định trong thời gian qua.

Chính vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng quy mô trường lớp công lập phù hợp với điều kiện KT-XH của các địa phương trong toàn tỉnh, theo đó ưu tiên biên chế giáo viên đối với các trường công lập thuộc khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; khuyến khích phát triển các trường THPT tư thục ở vùng có điều kiện thuận lợi, đáp ứng nhu cầu học tập người dân.

Năm học 2023-2024, tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS đi học THPT là 74,4%, tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS đi học Trung tâm GDNN-GDTX 14,2% (cấp THPT hệ GDTX). Tỷ lệ đi học bậc THPT cao hơn so chỉ tiêu quy định 14,4%. Đối với bậc tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Bắc Giang đã đạt phổ cập mức độ 3 đối với 2 cấp học; bảo đảm 100% học sinh trong độ tuổi được đến trường. Đối với bậc mầm non tỉnh Bắc Giang đạt phổ cập huy động trẻ mẫu giáo đạt 99,8%, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 30,5%. Quy mô mạng lưới trường lớp tương đối phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân.

Trong thời gian tới Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo địa phương, đơn vị thực hiện rà soát cơ sở vật chất, biên chế các trường để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới tốt hơn, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

(2) Về nội dung khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cấp mầm non, tiểu học trong thời gian tới:

*\* Về thực tiễn chỉ đạo, triển khai khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên:*

- Hiện nay, số học sinh các cấp học ngày càng tăng, đòi hỏi phải tăng số lớp, tăng số lượng giáo viên. Tuy nhiên biên chế Trung ương giao cho các tỉnh hầu như không tăng mà còn phải thực hiện tinh giản biên chế 10%; dẫn đến không đủ tỷ lệ giáo viên để thực hiện Chương trình GDMM và GDPT 2018 mặc dù tỉnh đã thực hiện cắt giảm biên chế các khối sự nghiệp khác, đẩy mạnh tự chủ đối với các cơ sở y tế trên địa bàn, chuyển chỉ tiêu viên chức y tế sang tăng cường cho ngành giáo dục, khuyến khích thực hiện xã hội hóa đối với các nhóm trẻ (dưới 03 tuổi) để vừa đảm bảo thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương vừa đảm bảo số lượng giáo viên đúng lớp của các cấp học.

Cụ thể: giai đoạn 2015-2021, tỉnh Bắc Giang đã tinh giản được 3.677 chỉ tiêu viên chức (đạt tỷ lệ 10,07%); giai đoạn 2022-2026, đến nay đã tinh giản được 1.071 chỉ tiêu. Tuy nhiên, số lượng viên chức giáo viên không những không bị cắt giảm mà tăng lên qua các năm học. Năm 2013, tổng viên chức ngành giáo dục được UBND tỉnh giao là 26.983 chỉ tiêu; đến năm 2021, 28.090 chỉ tiêu; năm 2023, 28.292 chỉ tiêu. Như vậy, trong 10 năm, số lượng viên chức ngành giáo dục tăng lên 1.309 chỉ tiêu. Hiện tại, biên chế GV giao cho cấp học MN là biên chế cho các lớp mẫu giáo; biên chế GV dạy nhóm trẻ chỉ giao cho các xã vùng đặc biệt khó khăn. GV dạy nhóm trẻ các vùng còn lại thực hiện theo cơ chế xã hội hóa (HĐND tỉnh có Nghị quyết ban hành cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển các trường mầm non tư thục hoặc các nhóm trẻ độc lập tư thục).

Ngoài ra, UBND tỉnh cho phép phát triển các nhóm trẻ tư thục trong trường công lập đối với các trường MN công lập có điều kiện về cơ sở vật chất, còn dư phòng học; sử dụng 01 phần GV công lập hiện có để hỗ trợ cho các nhóm trẻ này; đồng thời HĐND tỉnh ban hành nghị quyết có nội dung cho phép các trường mầm non được thu tiền dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đối với những nơi chưa được giao hoặc chưa giao đủ giáo viên nhà trẻ.

*\* Giải pháp để khắc phục tình trạng thừa thiếu GV để đảm bảo đội ngũ GV đáp ứng triển khai, thực hiện chương trình GDPT 2018 tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới:*

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các

huyện, thành phố trong việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng và cân đối về cơ cấu.

- Hàng năm, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế, tuyển dụng GV, NV; rà soát, sắp xếp lại biên chế các cơ sở giáo dục đảm bảo cơ bản đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu. Cùng với việc tuyển dụng GV mới, chuyển GV thừa do cơ cấu bộ môn ở THCS có đủ điều kiện lên giảng dạy ở THPT và ngược lại; thực hiện hợp đồng giáo viên theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ... Rà soát, bố trí, sắp xếp lại những GV không đáp ứng yêu cầu bằng các giải pháp thích hợp như: Luân chuyển làm công việc khác, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, bố trí lại công việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ.

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng GV bằng các hình thức khác nhau như: GV dạy môn tích hợp, GV dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành GV để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng GV theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Bố trí kinh phí để hợp đồng GV, sắp xếp để GV dạy thêm giờ theo đúng quy định.

- Tiếp tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát bổ sung biên chế đối với sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn 2022-2026 để đảm bảo tỷ lệ GV/lớp khi quy mô sĩ số HS tăng nhanh và không thực hiện tinh giản biên chế với tỉ lệ 10% đối với sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn tới để giảm tải tình trạng áp lực công việc cho GV; có quy định riêng việc thực hiện tinh giản biên chế của ngành giáo dục, đảm bảo định biên GV trên lớp, không thực hiện cắt giảm biên chế theo tỷ lệ chung vì giáo dục có đặc thù riêng.

*Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá làm rõ thực trạng, hạn chế, nguyên nhân để có các cơ chế quan tâm đầu tư phát triển các trường đào tạo nghề trong thời gian tới.*

(1) Thực trạng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN):

- Mạng lưới cơ sở GDNN: Thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hiện nay, tổng số cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh là 35 cơ sở, giảm 06 cơ sở so với năm 2020; trong đó, trường cao đẳng tăng từ 02 cơ sở lên 05 cơ sở (thêm 03 cơ sở mới là: Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang; Cao đẳng Miền núi Bắc Giang và Trường Cao đẳng Biên phòng), 06 trường trung cấp, giảm 02 cơ sở (Trung cấp nghề Miền núi Yên Thế và Trung cấp Y tế Bắc Giang), 15 trung tâm GDNN và 09 cơ sở hoạt động GDNN, giảm 07 cơ sở.

Mạng lưới cơ sở GDNN được phân bố trên tất cả địa bàn các huyện, thành phố, bảo đảm mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 cơ sở GDNN công lập.

(2) Quy mô tuyển sinh, đào tạo của các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN:

Tổng quy mô tuyển sinh, đào tạo các trình độ GDNN được cơ quan có thẩm quyền cấp là 37.415 người/năm, tăng 1.540 người so với năm 2020 là 35.875 người/năm.

Tổng số ngành, nghề được cấp phép đào tạo là 102 nghề (giảm 07 nghề so với năm 2020).

(3) Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề:

Đáp ứng đủ cho quy mô đào tạo được cấp phép theo quy định; một số Trường đã được đầu tư tương đối đồng bộ với những thiết bị đào tạo hiện đại phục vụ đào tạo nghề theo chuẩn cấp độ Quốc gia, khu vực Asean và Quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp như: Trường Cao đẳng Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ.

Trong giai đoạn 2021-2023, tổng nguồn vốn từ các CTMT, CTMTQG đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh là 197.591 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 91.300 triệu đồng và vốn sự nghiệp là 106.291 triệu đồng; tổng kinh phí xã hội hoá của các cơ sở GDNN để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất,

mua sắm trang thiết bị đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhà giáo, hợp tác trong thực hành, thực tập và học bổng cho học sinh, sinh viên ước đạt trên 465 tỷ đồng... Qua đó, quy mô, chất lượng đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có những bước tiến vượt bậc và từng bước kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

(4) Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp:

Tổng số đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp thuộc các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đến năm 2022 là 168 người tăng 46 người so với năm 2020.

Đội ngũ nhà giáo GDNN: Tổng số nhà giáo GDNN đến năm 2022 là 973 người, giảm 88 người so với năm 2020 (do có sự sáp nhập, giải thể). Các cơ sở GDNN đều có đủ số lượng nhà giáo GDNN, đảm bảo tỷ lệ người học quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 người học/giáo viên; đối với các nghề yêu cầu về năng khiếu, bảo đảm tỷ lệ người học quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 15 người học/giáo viên.

(5) Chương trình, giáo trình đào tạo nghề: Chương trình, giáo trình của 100% các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN hiện nay đều đã được xây dựng trên cơ sở nhu cầu với sự tham gia trực tiếp của doanh nghiệp và các cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp. Các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN đã chủ động trong công tác xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo cho phù hợp với những tiến bộ mới của khoa học, công nghệ; sự thay đổi của công nghệ sản xuất tại các doanh nghiệp; thực tiễn sản xuất kinh doanh và dịch vụ của thị trường lao động.

(6) Kết quả tuyển sinh, đào tạo nghề:

Tổng tuyển sinh các trình độ tại các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ năm 2021 đến hết 6 tháng đầu năm 2023 là 72.717 người, đạt 84,4% so với kế hoạch giai đoạn 2021-2023; dự kiến đến hết năm 2023 tuyển sinh được gần 86.800 người, đạt 101% kế hoạch giai đoạn 2021-2023 trong đó: Cao đẳng 3.301 người, đạt 132% so với kế hoạch giai đoạn 2021-2023; Trung cấp 9.249 người, đạt 111,4% so với kế hoạch giai đoạn 2021-2023; sơ cấp và đào tạo thường xuyên 60.167 người, đạt 79,8% so với kế hoạch giai đoạn 2021-2023.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 70% năm 2020 lên 74% năm 2022 (đạt 100% kế hoạch năm); tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32% (cả nước đạt 27%) vượt 9,5% so với kế hoạch đề ra (22,5%).

\* Hạn chế và nguyên nhân:

- Bên cạnh các kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế:

+ Mạng lưới cơ sở GDNN tại một số địa phương còn mỏng, chưa đa dạng ngành, nghề, trình độ đào tạo; chưa thu hút được các doanh nghiệp mạnh đầu tư vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

+ Nguồn lực đầu tư chưa thực sự đáp ứng được so với nhu cầu cơ sở vật chất để mở rộng quy mô đào tạo, thiết bị đào tạo đầu tư còn chưa kịp thời đáp ứng theo yêu cầu thay đổi công nghệ của doanh nghiệp.

- Nguyên nhân: Việc thu hút cơ sở GDNN thành lập mới và doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động GDNN còn gặp nhiều khó khăn như: Đất sạch, công tác giải phóng mặt bằng, vốn vay ưu đãi, cơ sở vật chất, trang thiết bị... kinh phí đầu tư ban đầu lớn nên sẽ khó thu hồi vốn; Hợp tác giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp còn lỏng lẻo, thiếu tính bền vững. Xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế, chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Công tác phân luồng, định hướng GDNN từ hệ thống giáo dục phổ thông chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ của các giáo dục nghề nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do Trung ương chưa ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện; Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp tuy đã được đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn còn thiếu ở trình độ cao; kỹ năng thực hành còn thấp so với yêu cầu thực tế.

\* Giải pháp trong thời gian tới:

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN tích hợp trong Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN là các trường cao đẳng, trung cấp. Chuẩn bị quỹ đất sạch theo quy hoạch để các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thể thuận lợi tiếp cận đất, mặt bằng xây dựng cơ sở vật chất. Tiếp tục tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo các cơ sở GDNN thực hiện hiệu quả Chiến lược, các Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về các giải pháp phát triển GDNN trong các cơ sở GDNN. Đồng thời tổ chức thực hiện lộ trình phát triển các trường trung cấp trên cơ sở nâng cấp các Trung tâm GDNN-GDTC cấp huyện và thu hút các trường cao đẳng, trung cấp tư thực tham gia hoạt động GDNN theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện tự chủ trong các cơ sở GDNN. Tiếp tục triển khai Luật GDNN và các văn bản pháp luật liên quan nhằm đổi mới GDNN, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, gắn kết GDNN với thị trường lao động, việc làm bền vững, an sinh xã hội: Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư của các doanh nghiệp mạnh vào địa bàn tỉnh; khuyến khích, ưu tiên đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp gắn với mở cơ sở GDNN đào tạo lao động cho chính mình và các doanh nghiệp phụ trợ. Thực hiện các giải pháp gắn kết hiệu quả giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp; đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động; gắn đào tạo nghề cho người lao động ngay tại doanh nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh phổ thông, tập trung tuyển sinh, đào tạo đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trình độ GDNN, sớm đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ.

*Chỉ đạo các cấp, các ngành và các địa phương tiếp tục quan tâm, nắm bắt tư tưởng, đời sống của người lao động, đặc biệt là vấn đề nhà ở cho công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Xây dựng, Liên đoàn Lao động tỉnh kiểm tra, xem xét nội dung kiến nghị của cử tri. Kết quả cụ thể như sau:

(1) Về nội dung quan tâm, nắm bắt tư tưởng, đời sống của người lao động:

Hàng năm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có văn bản hướng dẫn xây dựng và trình tự thủ tục đăng ký nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể gửi đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp về việc xây dựng thoả ước lao động tập thể và nội quy lao động, từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người sử dụng lao động thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động. Tổ chức đối thoại định kỳ nhằm giải đáp các khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và đại diện công đoàn cơ sở trong việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn - vệ sinh lao động, Luật Công đoàn. Theo dõi giám sát việc giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp đã kiến nghị, công khai kết quả giải quyết trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Thành lập bộ phận tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị doanh nghiệp, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu, giải đáp vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để trao đổi thông tin thường xuyên và hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức hội doanh nghiệp được tham gia phản biện các quy định, chính sách theo quy định;

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp chú trọng tổ chức thương lượng, ký kết và thực hiện thoả ước lao động tập thể. Ban chấp hành công đoàn cơ sở ở nhiều doanh nghiệp đã thực hiện tốt vai trò đại diện cho tập thể lao động để thương lượng với người sử dụng lao động nhằm đạt được những thoả thuận có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đời sống của người lao động.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động; gắn việc tuyên truyền phổ biến pháp luật tại các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về kỹ năng đàm phán, thương lượng tập thể, đối thoại xã hội, giải quyết tranh chấp lao động trong doanh nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức cho người lao động và người sử dụng lao động về trách nhiệm các bên trong xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp; Thường xuyên nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của người lao động; quan tâm giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của người lao động; kịp thời ngăn chặn các đối tượng xấu lôi kéo, kích động không chấp hành quy định pháp luật lao động làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, gây bất ổn về kinh tế, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

(2) Về nội dung quan tâm vấn đề nhà ở cho công nhân tại các khu, cụm công nghiệp:

Ngày 04/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Thông báo kết luận số 352/TB-UBND, trong đó: Chỉ đạo các cơ quan, địa phương liên quan, chủ đầu tư cần tiếp tục chủ động thực hiện việc tuyên truyền, phối hợp, hỗ trợ công nhân tiếp cận các thông tin, thủ tục mua nhà ở xã hội, thủ tục vay vốn tại ngân hàng chính sách theo quy định; thực hiện các thủ tục xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê nhà ở xã hội đảm bảo chặt chẽ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định; chủ động áp dụng linh hoạt các thủ tục trong việc xác định các đối tượng đủ điều kiện vay vốn; kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc để giải quyết hoặc đề xuất giải quyết trong thời gian nhanh nhất.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng có Công văn số 2242/SXD-QLN ngày 11/8/2023 báo cáo, đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể về việc kiểm tra, xác định đối tượng được mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, trong đó: Đã chủ động tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về quy định, chính sách xét duyệt đối tượng mua nhà ở xã hội, để có cơ sở thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục khi có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, Sở Xây dựng đã ban hành Văn bản số 2769/SXD-QLN ngày 25/9/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội và trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; gửi các cơ quan liên quan để phổ biến rộng rãi tới các doanh nghiệp, công nhân, người lao động và các đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội.

Trên địa bàn tỉnh hiện đã triển khai 11 dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân các khu công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng tại 02 vị trí trên địa bàn huyện Việt Yên để Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai dự án thiết chế công đoàn.

*Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, chính sách cho nhân viên y tế cơ sở và giải quyết vấn đề thiếu nhân lực y tế ở trạm y tế cấp xã khi triển khai Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế.*

(1) Về nội dung đề xuất chính sách đãi ngộ, thu hút nhân viên y tế giai đoạn 2023-2027: Hiện tại chưa có cơ sở pháp lý để làm căn cứ xây dựng định mức về chế độ đãi ngộ đối với nhân viên y tế; nguồn kinh phí để thực hiện chính sách đãi ngộ nhân viên y tế hiện tại khó thực hiện. Lý do: Các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành... phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải

có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”; tỉnh Bắc Giang chưa tự đảm bảo được toàn bộ ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ theo quy định, hiện vẫn được ngân sách Trung ương cấp hỗ trợ. Do đó, UBND tỉnh không xây dựng chính sách hỗ trợ đối với nhân viên y tế giai đoạn 2023-2027. Hiện nay, nhân viên y tế tuyến cơ sở đã được Chính phủ hỗ trợ tăng phụ cấp ưu đãi nghề lên 100% (Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/2/2023).

(2) Về nội dung quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng ở trạm y tế cấp xã khi triển khai Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế:

Tỉnh Bắc Giang có 209 trạm y tế xã/phường/thị trấn, mỗi trạm y tế được bố trí trụ sở làm việc riêng tại vị trí trung tâm hành chính của xã/phường/thị trấn. Từ năm 2016 đến nay, cơ sở hạ tầng trạm y tế từng bước được quan tâm, đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp từ các nguồn tài trợ và ngân sách nhà nước. Ngoài 15 trạm y tế được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn EU. Các trạm y tế còn lại đã được UBND các cấp quan tâm bố trí kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất để duy trì kết quả xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020. Tổng kinh phí đã huy động để đầu tư cho y tế xã trong giai đoạn 2016 – 2022 là 132.897 triệu đồng. Sau đầu tư, số trạm y tế có cơ sở hạ tầng kiên cố là 163/209 (đạt 78%). Tuy nhiên, do nguồn kinh phí được bố trí còn hạn chế và ảnh hưởng của dịch COVID-19 trong 03 năm qua, phần lớn các trạm y tế chỉ được bố trí đủ kinh phí để cải tạo, sửa chữa nhỏ (quét vôi ve, ốp gạch, đồ sần, làm mái che tiêm chủng...) trong khi thiết kế xây dựng trạm y tế đã lạc hậu, một số công trình đã xuống cấp trầm trọng, hết niên hạn sử dụng. Tổng số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bán kiên cố, cần cải tạo sửa chữa là 46/209 (22%). UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình đầu tư hạ tầng và trang thiết bị cho trạm y tế xã, cụ thể:

- Giai đoạn 2023 – 2025:
  - + Triển khai và hoàn thành dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp 22 trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển châu Á – ADB.
  - + Triển khai cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho 05 xã đặc biệt khó khăn thuộc huyện Sơn Động và mua sắm trang thiết bị cho 28 xã đặc biệt khó khăn từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.
  - + Triển khai Đề án phát triển, hiện đại hóa trạm y tế cấp xã trên địa bàn huyện Việt Yên (nguồn vốn ngân sách huyện và xã) với tổng kinh phí 33 tỷ đồng.
  - + Triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các trạm y tế (nguồn ngân sách huyện, thành phố) theo Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh.

- Giai đoạn 2026 – 2030: Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho 81 trạm y tế (trong đó xây dựng, cải tạo, nâng cấp cho 72 trạm y tế) với tổng kinh phí 179.814 triệu đồng.

Hiện nay, toàn tỉnh có 209 trạm y tế. Số nhân viên đang làm việc tại trạm y tế là 1.586 người, trung bình là 7,5 nhân viên/01 trạm. Về chuyên môn đào tạo có: 274 bác sỹ, 486 y sỹ, 352 điều dưỡng, 158 dược, 109 hộ sinh, 34 y tế công cộng, còn lại là trình độ chuyên môn khác. Trung bình có 1,3 bác sỹ/01 trạm y tế. Hiện có 01 trạm không có bác sỹ làm việc thường xuyên (huyện Việt Yên), do bác sỹ vừa nghỉ hưu chưa tuyển dụng được (năm 2023 chưa tuyển dụng viên chức y tế), Trung tâm Y tế huyện Việt Yên đã khắc phục bằng cách luân phiên bác sỹ từ Trung tâm xuống hỗ trợ trạm y tế cho đến khi tuyển dụng được bác sỹ về làm việc. Với tình hình nhân lực y tế ở các trạm hiện nay vẫn hoàn toàn đủ tiêu chí về nhân lực để đánh giá, xếp loại y tế xã đạt chuẩn giai đoạn đến 2030.

*Có giải pháp giải quyết vấn đề thiếu vắc xin để tiêm chủng cho trẻ em tại các trạm y tế, và cơ sở y tế công lập theo chương trình tiêm chủng mở rộng (5 trong 1 và các vắc xin khác).*

Vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng được Chính phủ giao Bộ Y tế mua và cấp cho các tỉnh, thành trong toàn quốc để triển khai tiêm miễn phí cho các đối tượng trong chương trình.

Do thay đổi cơ chế chính sách (Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đã kết thúc). Từ đầu năm 2023 đến nay, Bộ Y tế không được cấp kinh phí mua vắc xin, nên việc cung ứng 1 số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng không đảm bảo đầy đủ, liên tục cho các địa phương. Trong đó, vắc xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib) Bộ Y tế cấp cho tỉnh lần gần nhất tháng 10/2022, sử dụng đến hết tháng 12/2022. Từ tháng 01/2023 các cơ sở tiêm chủng công lập trên địa bàn tỉnh đã hết vắc xin DPT-VGB-Hib. Ngoài ra, các loại vắc xin thuộc tiêm chủng mở rộng cũng dần bị gián đoạn, đây là tình trạng chung của toàn quốc. Ngày 10/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP về việc bố trí ngân sách Trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng. Bộ Y tế cũng đang khẩn trương, nỗ lực làm việc với các nhà sản xuất và tìm các nguồn viện trợ, hỗ trợ trong nước và quốc tế để có vắc xin sớm nhất để tiêm cho các đối tượng theo kế hoạch.

Tuy nhiên, quy trình mua sắm vắc xin sẽ phải tuân thủ qua nhiều bước, mất nhiều thời gian. Tính đến 31/7/2023, ước tính số trẻ của tỉnh chưa tiêm vắc xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib) gồm: 2.050 trẻ chưa tiêm mũi 1; 2.827 trẻ chưa tiêm mũi 2 và 4.515 trẻ chưa tiêm mũi 3. Ngày 16/8/2023, tỉnh Bắc Giang được Bộ Y tế cấp 4.500 liều vắc xin SII (DPT-VGB-Hib) từ nguồn viện trợ cấp để ưu tiên tiêm cho trẻ từ > 2 tháng đến 18 tháng (ưu tiên những trẻ chưa được tiêm mũi 1, sau đó tiêm mũi 2). Số Y tế đã chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT các huyện thành phố thường xuyên rà soát đối tượng tiêm chủng, chủ động đề xuất nhu cầu vắc xin của tỉnh Bắc Giang với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế. Theo dõi, bám sát kế hoạch cung ứng vắc xin của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế, để kịp thời tiếp nhận và phân bổ ngay cho các đơn vị triển khai.

Bên cạnh đó, trong thời gian thiếu vắc xin cho tiêm chủng mở rộng, Sở Y tế đã ban hành văn bản thông báo về tình hình phân bổ vắc xin cho Tiêm chủng mở rộng để nghị UBND các huyện, thành phố; TTYT các huyện, thành phố tập trung tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền để người dân biết, chủ động tiếp cận tiêm chủng dịch vụ đối với các loại vắc xin còn thiếu trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, đảm bảo cho trẻ em được tiêm chủng đủ liều, đúng lịch. Sở Y tế cũng đã chỉ đạo các cơ sở TCMR trên địa bàn vẫn duy trì hoạt động thường xuyên theo lịch cố định để tiêm các loại vắc xin hiện còn; đồng thời lập danh sách trẻ đến lịch tiêm chủng nhưng chưa được tiêm để mời ra tiêm ngay khi các vắc xin được Bộ Y tế cung ứng trở lại.

Chỉ đạo các địa phương rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở, tránh gây thất thoát lãng phí, nhất là đối với đơn vị sau sáp nhập:

a) Kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng của các Nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và các Trung tâm văn hóa xã: Trên địa bàn tỉnh đến thời điểm hiện tại theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố có tổng số 2.550 Nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và Trung tâm văn hóa xã. Trong đó: Số Nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và Trung tâm văn hóa xã đang sử dụng tốt là 2.429 cơ sở, sử dụng không thường xuyên là 12 cơ sở, sử dụng nhưng xuống cấp là 46 cơ sở, không sử dụng là 62 cơ sở (trong đó có cả cơ sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án thu hồi) và đang xây dựng là 01 cơ sở. Có 1.541 Nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và Trung tâm văn hóa xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sáp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất; 1.009 Nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và Trung tâm văn hóa xã (trong đó có một số nhà văn hóa theo báo cáo của UBND được mở rộng diện tích đất do nhân dân hiến đất, tuy nhiên chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai, một số nhà văn hóa nằm trong khuôn viên sở đồ đất đến đình...) chưa trình cấp có thẩm quyền phê

duyet phương án sáp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn số 2635/BTC-QLCS ngày 22/3/2023 của Bộ Tài chính về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sáp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15, ngày 11/4/2023 Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 1717/UBND-KTTH trong đó yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc rà soát tất cả các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; trên cơ sở đó xác định chính xác số cơ sở nhà, đất phải thực hiện sáp xếp lại, xử lý (các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng sáp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ); tiến độ kê khai, báo cáo, lập phương án xử lý, phê duyệt phương án xử lý, báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Trên cơ sở báo cáo của Sở Tài chính, ngày 19/7/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND triển khai thực hiện việc sáp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, trong đó có nêu thời gian thực hiện cụ thể như sau:

**- Trước ngày 30/7/2023:**  
+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng thuộc phạm vi phải sáp xếp lại, xử lý gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, báo cáo.

**- Trước ngày 25/8/2023:**  
Cơ quan quản lý cấp trên, UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo kê khai và phương án đề xuất báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án sáp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định.

- Trên cơ sở báo cáo kê khai và phương án đề xuất của cơ quan quản lý cấp trên, UBND các huyện, thành phố, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra hiện trạng, lập phương án sáp xếp lại, xử lý trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án sáp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị. Thời gian hoàn thành trong tháng 12/2023.

Như vậy, công tác quản lý, sáp xếp lại tài sản công đang được triển khai thực hiện tổng thể trên địa bàn toàn tỉnh, do khối lượng công việc nhiều và liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị nên việc thực hiện cần phải có lộ trình và còn kéo dài. UBND tỉnh sẽ tiếp tục sát sao chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

**III. Lĩnh vực pháp chế**

*Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) cho đội ngũ, cán bộ công chức theo hình thức “cầm tay chỉ việc” và tập huấn chuyên sâu.*

Thời gian qua, công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu về XLVPHC đã được UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; trong Kế hoạch thực hiện công tác quản lý XLVPHC trên địa bàn tỉnh hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND tỉnh; cơ quan theo ngành dọc trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện thực hiện tốt công tác này.

Ngày 28/6/2023, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh cho đội ngũ công chức tham mưu công tác xử phạt vi phạm hành chính tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các cơ quan thuộc UBND tỉnh, cơ quan theo ngành dọc trung ương trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã cơ bản quan tâm mỗi cơ quan, địa phương tổ chức 01

Hội nghị/năm bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu về XLVPHC cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác này thuộc phạm vi quản lý.

Trong thời gian tới, để tiếp tục “tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về XLVPHC cho đội ngũ, cán bộ công chức theo hình thức “cầm tay chỉ việc” và tập huấn chuyên sâu”, cũng như đảm bảo hiệu quả, thực chất của công tác này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp đưa nội dung bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu về XLVPHC vào trong Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh hàng năm; đồng thời chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND tỉnh; cơ quan theo ngành dọc trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố tăng cường chủ động tổ chức thực hiện nội dung bồi dưỡng, tập huấn này theo hướng đổi mới, tập trung chuyên sâu về kỹ năng nghiệp vụ. Phối hợp với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ này trên địa bàn tỉnh theo quy định; Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; cơ quan theo ngành dọc trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố hàng năm tổ chức ít nhất 01 cuộc tập huấn chuyên sâu về XLVPHC theo ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo hướng “cầm tay chỉ việc”, chú trọng tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ trên cơ sở tình hình thực tế chất lượng tham mưu thực hiện nhiệm vụ này theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; đồng thời, lưu ý thực hiện đánh giá kết quả tham gia tập huấn, bồi dưỡng và đảm bảo chất lượng, hiệu quả tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; Đội ngũ công chức, viên chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ XLVPHC chủ động nghiên cứu quy định pháp luật liên quan, tham mưu giải quyết vụ việc đúng theo quy định pháp luật; đồng thời, nâng cao ý thức, trách nhiệm khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ.

*Xem xét, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74, Luật Thi hành án dân sự. (1) Thực trạng khó khăn vướng mắc trong việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74, Luật Thi hành án dân sự.*

Theo quy định tại Điều 74, Luật Thi hành án dân sự, trường hợp người phải thi hành án có tài sản chung với người khác nhưng chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung đó thì “Chấp hành viên phải thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận vi phạm quy định tại Điều 6 của Luật này hoặc thỏa thuận không được và không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà người được thi hành án không yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Chấp hành viên xử lý tài sản theo quyết định của Tòa án”

Vướng mắc trong xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung chủ yếu liên quan đến quyền sử dụng đất mà chủ sử dụng đất là hộ gia đình, trong đó người phải thi hành án là thành viên của hộ gia đình đó.

Theo quy định nêu trên, Chấp hành viên thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu các bên không thỏa thuận và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi

hành án để yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung. Trường hợp người được thi hành án cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, khi Chấp hành viên lập hồ sơ để nghị Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung thì Tòa án trả lại hồ sơ và không thụ lý giải quyết<sup>(1)</sup>.

Tòa án căn cứ vào quy định tại **điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP** ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định:

*“Đối với tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng chung của hộ gia đình thì Chấp hành viên xác định phần sở hữu, sử dụng theo số lượng thành viên của hộ gia đình tại thời điểm xác lập quyền sở hữu tài sản, thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất. Chấp hành viên thông báo kết quả xác định phần sở hữu, sử dụng cho các thành viên trong hộ gia đình biết.*

*Trường hợp vợ hoặc chồng hoặc các thành viên hộ gia đình không đồng ý với việc xác định của Chấp hành viên thì có quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ.”*

Căn cứ vào quy định trên, Tòa án cho rằng, đối với tài sản là quyền sử dụng đất của hộ gia đình thì Chấp hành viên phải xác định phần quyền sử dụng đất theo số lượng thành viên của hộ gia đình và thông báo cho các thành viên trong hộ gia đình biết. Trường hợp các thành viên hộ gia đình không đồng ý với việc xác định của Chấp hành viên thì có quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung.

Thực tế khi xử lý tài sản chung hộ gia đình, Chấp hành viên gặp nhiều vướng mắc, do:

- Không xác định được số lượng thành viên hộ gia đình tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hồ sơ, thông tin về quyền sử dụng đất tại cơ quan chức năng không đầy đủ, không thống nhất, thậm chí không có hồ sơ lưu.

Bên cạnh đó, còn có quan điểm cho rằng quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP là không phù hợp với Điều 74, Luật Thi hành án dân sự. Nội dung này đã được Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao nhận định tại các văn bản hướng dẫn về công tác thi hành án dân sự, cụ thể: Ngày 21/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao có Văn bản số 263/VKSTC-V11 trả lời khó khăn vướng mắc trong công tác kiểm sát THADS; Ngày 28/01/2021, Bộ Tư pháp có Văn bản số 256/TB-BTP thông báo kết quả cuộc họp liên ngành Trung ương giữa Bộ Tư pháp, TANDTC, VKSNDTC giải quyết một số vướng mắc trong công tác THADS, trong đó nhận định: Quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 74 Luật THADS có những điểm chưa đồng bộ, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Về nguyên tắc phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật THADS.

Tuy nhiên quan điểm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang là Chấp hành viên phải áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP trong xử lý tài sản chung hộ gia đình.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã chủ trì, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tổ chức 02 cuộc họp vào các ngày 06/01/2023 và 17/5/2023 để trao đổi, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý tài sản chung hộ gia đình. Tại các cuộc họp này, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thống nhất với quan điểm của Cục Thi hành án dân sự là đối với tài sản thi hành án là đất hộ gia đình, Chấp hành viên áp dụng khoản 1 Điều 74 Luật THADS thông báo cho người phải thi hành án, người được thi hành án, người có quyền sở hữu chung để họ tự thỏa thuận phân chia hoặc yêu cầu tòa án phân chia; trường hợp những người này không tự thỏa thuận hoặc không yêu cầu tòa án phân chia thì Chấp hành viên yêu cầu Tòa án phân chia mà không tự mình xác định, phân chia tài sản. Riêng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang vẫn giữ quan điểm là Chấp

hành viên phải áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP trong xử lý tài sản chung hộ gia đình.

**Cục Thi hành án kiến nghị:** Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị Chính phủ sửa đổi Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS theo hướng bãi bỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24.

*Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh gửi quyết định, kết luận giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài đã được giải quyết đến MTTQ và các tổ chức thành viên để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giải thích cho cử tri và nhân dân hiểu, tạo sự đồng thuận chung trong xã hội.*

Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm, xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành; trong đó đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh và quán triệt nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết các vụ KNTC, thực hiện tốt việc công khai kết quả giải quyết đến các cơ quan, đơn vị có liên quan được biết. Theo quy định của pháp luật thì các vụ việc khiếu nại, tố cáo được xem xét giải quyết theo thẩm quyền và được công khai, gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan; đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài là các vụ việc đã được các cấp, các ngành xem xét giải quyết và tiếp tục được rà soát lại; việc cung cấp thông tin, gửi các quyết định, kết luận giải quyết các vụ việc đến các cơ quan, đơn vị có liên quan không chỉ là trách nhiệm của cơ quan Thanh tra tỉnh, mà là trách nhiệm chung của người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị.

Nội dung kiến nghị của đại biểu nêu là đúng và thiết thực. Thực tế, quá trình tiếp nhận, xử lý đơn tại cấp tỉnh cho thấy một số công dân gửi đơn vượt cấp, gửi đơn đến nhiều cơ quan, đơn vị (cơ quan Đảng, cơ quan dân cư, cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội...), trong đó có những vụ việc đã được xem xét giải quyết, đã được rà soát nhưng bộ phận tiếp công dân, xử lý đơn tại các cơ quan, đơn vị chưa nắm được thông tin, kết quả giải quyết trước đó để xử lý, giải thích, gắn với tuyên truyền, vận động công dân đồng thuận, chấm dứt khiếu kiện.

Để khắc phục tình trạng trên, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 về tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, trong đó đã giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xây dựng Quy chế phối hợp, trao đổi thông tin về công tác tiếp công dân (thường xuyên, định kỳ, đột xuất), tiếp nhận và xử lý đơn, thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa cơ quan Đảng, cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội, hiện nay Thanh tra tỉnh đang triển khai thực hiện (hiện Thanh tra tỉnh đã hoàn thiện dự thảo, đã gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan). Sau khi ban hành Quy chế phối hợp sẽ khắc phục được một số bất cập trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và thông tin về tình hình, kết quả giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh.

*Tiếp tục quan tâm, có giải pháp cụ thể để thực hiện việc di dời 07 hộ dân tại Khe Đin, thôn Nà Trắng, xã An Lạc ra khỏi vùng lõi khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử; di dời 08 hộ dân Khe Moòng, xã Phúc Sơn ra khỏi khu vực Trường bản Quốc gia khu vực 1 (TB1).*

- Di dời 07 hộ dân tại Khe Đin, thôn Nà Trắng, xã An Lạc ra khỏi vùng lõi khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử;

Thực hiện Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, UBND huyện Sơn Động đã tổ chức các buổi gặp mặt, đối thoại, vận động, tuyên truyền cho các hộ dân đang sinh sống tại Khe Đin, Khe Mòong về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước;

các chính sách hỗ trợ di dân, tái định cư thuộc Dự án 2; những thuận lợi khi đến nơi ở tái định cư mới; khó khăn khi ở tại chỗ; đưa các hộ gia đình đến thăm khu dự kiến đến nơi ở mới. Qua các buổi gặp mặt, đối thoại, vận động, tuyên truyền các hộ dân đang sinh sống tại Khe Đin, các hộ dân không đồng ý di dời đến khu định cư mới (Khe Phẩy, thôn Đồng Bãi, xã An Lạc) với lý do: Nhà nước hỗ trợ chưa thỏa đáng (Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc: Hỗ trợ làm nhà ở đối với hộ nghèo 44 triệu/hộ (ngân sách Trung ương 40 triệu đồng, ngân sách tỉnh 04 triệu đồng); được vay vốn ngân hàng CSXH theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ, vốn hỗ trợ người nghèo thông qua Ủy ban MTTQ các cấp; nếu không thuộc diện hộ nghèo thì được hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ theo quy định của Dự án 1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 02/2022/TTUBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc).

- Di dời 08 hộ dân Khe Mòong, xã Phúc Sơn ra khỏi khu vực Trường bản Quốc gia khu vực 1 (TB1).

Liên quan đến dự án di dân khu vực Trường bản Quốc gia khu vực 1, ngày 31/7/2021, Bộ Quốc phòng đã có Công văn số 2666/BQP-TM về việc trả lời kiến nghị của Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang về việc di dời các hộ dân ra khỏi khu vực Trường bản TB1. UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND huyện Sơn Động, Lục Ngạn và Trung tâm Huấn luyện quân sự TB1 rà soát các hộ dân, cá nhân bị ảnh hưởng trực tiếp nằm trong khu vực nguy hiểm khi tổ chức huấn luyện tại Trường bản TB1. Kết quả: Có 147 hộ dân (102 hộ dân có nhà ở, sinh sống, canh tác trong vùng nguy hiểm cần phải di chuyển; 45 hộ dân có đất canh tác trong vùng nguy hiểm nhưng nhà ở ngoài vùng nguy hiểm).

Trước tình hình trên, để đảm bảo an toàn cho người dân và an toàn cho các cuộc diễn tập, UBND tỉnh đã có văn bản số 372/UBND-KTN ngày 05/8/2021 về việc di dời các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm của Trường bản TB1 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, kiến nghị Chính phủ bổ sung nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và cho phép UBND tỉnh Bắc Giang khảo sát, lập dự án với tổng kinh phí dự kiến 580,08 tỷ đồng để thực hiện công tác di dời, tái định cư cho người dân.

Ngày 23/9/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 6437/BKHĐT-KTĐPLT gửi UBND tỉnh Bắc Giang, trong đó có nội dung: Theo Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 Sơn Động xin không thực hiện di dời theo Dự án 2, Chương trình mục tiêu quốc gia, đề nghị thực hiện di dời theo phương án của UBND tỉnh.

Ngày 26/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 4161/UBND-KTN giao UBND huyện Sơn Động phối hợp với Trung tâm Huấn luyện quân sự TB1 tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, đối thoại, vận động 08 hộ dân khu vực Khe Mòong khẩn trương di dời ra khỏi trường bản nhằm bảo đảm an toàn cho các đợt diễn tập bắn đạn thật; Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và UBND huyện Sơn Động nghiên cứu, xây dựng phương án di dời đối với 08 hộ dân Khe Mòong, thôn Đồng Bầm, xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động ra khỏi trường bản.

Ngày 04/10/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Báo cáo số 653/BC-SNN báo cáo UBND tỉnh về giải pháp thực hiện di dời 08 hộ dân Khe Mòong, thôn Đồng Bầm, xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động trong đó có nội dung:

*“Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp tổ chức buổi làm việc với UBND huyện Sơn Động (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Dân tộc, Trung tâm phát triển quỹ đất), UBND xã Phúc Sơn, thôn Đồng Bầm và đại diện 08 hộ dân thôn Đồng Bầm, kết quả làm việc như sau:*

**+ Quan điểm của 08 hộ dân: Tại buổi làm việc, các hộ dân đồng ý phương án được di chuyển đến nơi ở mới, đồng thời phải đáp ứng cho các hộ dân các yêu cầu sau: Nhà nước hỗ trợ tiền mặt 05 tỷ đồng/hộ để các hộ tự chủ**

**động di chuyển đến nơi ở mới trong xã, huyện, tỉnh hoặc đền bù hỗ trợ phải thỏa đáng đảm bảo cho 08 hộ dân mua được đất ở, đất ruộng, đất rừng, làm được nhà hoặc mua nhà nơi ở mới; Muốn di chuyển ra nơi ở mới nhưng không di chuyển đến điểm tái định cư tập trung; Không đồng ý di chuyển theo phương án của UBND huyện Sơn Động giai đoạn 2021-2022 (lập Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Sắp xếp ổn định dân di cư tại Khe Đin, xã An Lạc; Khe Mòong, xã Phúc Sơn và Đồng Châu, xã Vinh An, huyện Sơn Động) vì mức hỗ trợ không đảm bảo đời sống, không phù hợp tập quán canh tác sản xuất của người dân...**

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, địa phương tiếp tục tuyên truyền, đồng thời nghiên cứu, có phương án di dời 08 hộ dân Khe Mòong, thôn Đồng Bầm, xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động ra khỏi trường bản theo đúng quy định.

*Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng công an xã chính quy, các mô hình tự quản an ninh trật tự ở cơ sở, các phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".*

- Nội dung: “Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã chính quy”.

Trong những năm qua, Công an tỉnh đã tập trung, quyết liệt triển khai nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an cấp xã; trong đó, nổi bật là: (1) Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1663-CV/TU ngày 07/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 6077/CV-UBND ngày 03/12/2022 chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố tập trung thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025”. (2) Ban hành Nghị quyết số 43-NQ/ĐUCA ngày 14/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và Kế hoạch số 306/KH-CAT-TCCB ngày 22/12/2022 để triển khai thực hiện trong Công an tỉnh. (3) Tiếp tục kiện toàn các mặt về tổ chức đảng, tăng cường biên chế lực lượng Công an xã, thị trấn; công tác bảo đảm cơ sở vật chất, trụ sở làm việc cho Công an xã, thị trấn và mua sắm trang thiết bị, công cụ cho Công an xã, thị trấn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo theo kế hoạch và lộ trình đã đề ra. Qua đó, hoạt động của lực lượng Công an xã, thị trấn ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được nâng lên từng bước.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã, Công an tỉnh tiếp tục triển khai một số nội dung: (1) Tập trung phối hợp với Huyện ủy, Thành ủy, UBND huyện, thành phố thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025”; đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh sơ kết giai đoạn 1 Đề án (dự kiến thực hiện trong Quý IV/2023). (2) Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chiến sĩ lực lượng Công an xã; đồng thời, bảo đảm cơ sở vật chất, trụ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị, công cụ cho Công an xã, thị trấn.

- Nội dung: “Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản an ninh trật tự ở cơ sở, các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Thời gian qua, Công an tỉnh đã thực hiện tốt vai trò cơ quan thường trực tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tỉnh trong chỉ đạo triển khai việc xây dựng các mô hình tự quản bảo đảm ANTT ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong đó, nổi bật là: (1) Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 23-CT/CT ngày 28/4/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng thể trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc;

(1). Theo thống kê, hiện có 423 việc = trên 35 tỷ đồng có tài sản thi hành án là đất cấp cho hộ gia đình chưa xác định được phần quyền sử dụng của người phải thi hành án, trong đó có 33 việc = trên 09 tỷ đồng. Chấp hành viên đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa xác định phần quyền của người phải thi hành án trong khối tài sản chung nhưng Tòa án không thụ lý và đã Ban hành Quyết định trả lại đơn khởi kiện cho cơ quan thi hành án.

chỉ đạo xây dựng thí điểm “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về ANTT và đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh; (2) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội nghị sơ kết giai đoạn 1 triển khai, thực hiện Đề án số 201; (3) Tham mưu BCD tỉnh tổ chức thành công Hội nghị chuyên đề bàn giải pháp sắp xếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ và Hội nghị sơ kết ứng dụng mô hình “Nhóm Zalo giữa Trường Công an cấp xã với cán bộ và Nhân dân trên địa bàn phục vụ công tác bảo đảm ANTT”; triển khai thực hiện Hướng dẫn số 3204/HD-BCĐ ngày 14/6/2023 của Ban Chỉ đạo về hướng dẫn xây dựng, duy trì, nhân rộng, kết thúc, thanh loại mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTTQ” năm 2023. Tính đến ngày 30/7/2023, trên địa bàn tỉnh đang duy trì hoạt động 3.434 Mô hình, 5.201 Tổ chức quần chúng theo Hướng dẫn số 3204/HD-BCĐ ngày 14/6/2023 của BCD tỉnh về xây dựng, duy trì, nhân rộng, kết thúc, thanh loại mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ.

Thời gian tới, Công an tỉnh tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ tỉnh: (1) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Hướng dẫn số 3204, nhanh chóng đưa các mô hình, tổ chức quần chúng được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động thực chất, hiệu quả, góp phần bảo đảm ANTT tại cơ sở và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ trên địa bàn. (2) Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 40/2023/TT-BTC ngày 09/6/2023 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ. (3) Thực hiện tốt việc kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ gắn với kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Hướng dẫn số 3204 tại các xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; thường xuyên lựa chọn Mô hình, Tổ chức quần chúng hoạt động thực chất, sáng tạo, hiệu quả thông báo, phổ biến nhân rộng để các đơn vị, địa phương học tập, vận dụng.

*Tiếp tục chỉ đạo, rà soát và có biện pháp xử lý, giải quyết các điểm nguy hiểm, điểm đen tại nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh kiểm tra xem xét nội dung kiến nghị của đại biểu, kết quả cụ thể như sau:

Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trong đó, thường xuyên rà soát các điểm đen, địa điểm tiềm ẩn TNGT, điểm bất hợp lý trong tổ chức giao thông để đề xuất kiến nghị các đơn vị chức năng tổ chức khắc phục, giải quyết. Riêng năm 2023, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1480/UBND-KTN ngày 31/3/2023 về khắc phục **168** điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông chưa được khắc phục, **38** vị trí điểm đen, địa điểm tiềm ẩn TNGT; qua theo dõi, tính đến ngày 15/9/2023: Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát, khắc phục được **112** điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông, **46** điểm đang xử lý, còn **124** điểm chưa khắc phục hoặc khắc phục được một phần (*trong đó, từ tháng 3/2023, phát sinh mới 76 điểm bất hợp lý*). Thời gian tới, Công an tỉnh tiếp tục phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND huyện, thành phố rà soát phát hiện những điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông mới phát sinh, điểm đen tại nạn giao thông để kiến nghị khắc phục, giải quyết.

*Chỉ đạo các cơ quan chức năng có giải pháp xử lý tình trạng một số cá nhân, doanh nghiệp sử dụng tài khoản mạng xã hội không định danh, các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội đặt máy chủ ở nước ngoài nhằm đăng tải một số nội dung xấu, độc và thực hiện lừa đảo trên không gian mạng.*

- Về công tác tuyên truyền: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tỉnh đổi mới hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, huy động sức mạnh tổng hợp của các kênh thông

tin truyền thống (báo in, báo nói, báo hình, đài truyền thanh cơ sở...) kết hợp với các kênh thông tin hiện đại (báo điện tử, trang thông tin điện tử, fanpage, facebook, zalo...) nhằm tạo sự đồng loạt, hiệu quả trong tuyên truyền. Với phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, không ngừng nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành, người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè trong nước và quốc tế, phát huy các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Bên cạnh đó, việc tăng cường thông tin đối ngoại cũng nhằm hạn chế tác động tiêu cực của những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với công cuộc đổi mới của đất nước và của tỉnh, đặc biệt về các vấn đề biển đảo, biên giới, lãnh thổ, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Triển khai thực hiện Quyết định 964/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5603/KH-UBND ngày 8/11/2022 triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Trong đó đã triển khai quán triệt đến toàn thể các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh “Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an toàn, an ninh mạng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị” và yêu cầu các cơ quan phải xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia về cơ quan, đơn vị mình. Hiện nay, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, việc đảm bảo an toàn thông tin được Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo mô hình 4 lớp, cụ thể:

+ Lớp 1: Lực lượng tại chỗ ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng các kế hoạch triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin, tổ chức thực thi và kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Ban hành văn bản triển khai về công tác an ninh mạng trong các cơ quan nhà nước, thành lập đội UCSC của tỉnh đáp ứng các quy định hiện hành.

+ Lớp 2: Triển khai giải pháp giám sát an toàn an ninh thông tin (SOC), đã kết nối Trung tâm giám sát an toàn thông tin với hệ thống giám sát NCSC của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên hệ thống chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hiện nay UBND tỉnh đang triển khai thuê hệ thống SOC chuyên nghiệp đáp ứng cầu bảo vệ 100% hệ thống thông tin của các đơn vị.

+ Lớp 3: Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá ATANM Thực hiện cập nhật các bản và CVE cho các hệ điều hành theo văn bản khuyến cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đang lên phương án tổ chức thuê đơn vị độc lập đánh giá hạ tầng máy chủ, thiết bị mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu theo kế hoạch.

+ Lớp 4: Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia

Triển khai các biện pháp xử lý lỗ hổng bảo mật đối với 01 hệ thống bị cảnh báo và phối hợp với đơn vị phát triển xử lý các cuộc tấn công rò rỉ thông tin đối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Duy trì giải pháp phòng, chống mã độc tập trung (phần mềm Kaspersky với 1000 bản quyền) hàng ngày kết xuất dữ liệu máy tính nhiễm mã độc báo cáo 01 lần Trung tâm giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông; triển khai hệ thống giám sát tập trung SOC cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh và kết nối thành công với Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Công tác quản lý nhà nước về thuê bao di động trả trước: Triển khai thực hiện thanh tra diện rộng quản lý thông tin thuê bao di động trả trước.

Năm 2023, đã triển khai thanh tra 03 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Viettel Bắc Giang;

Trung tâm kinh doanh VNPT- Bắc Giang; Mobifone tỉnh Bắc Giang).

Kết quả: 03 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã nhận tin cho 69.548 số thuê bao trên toàn mạng; số thuê bao đã thực hiện chuẩn hóa, cập nhật lại thông tin trên toàn mạng là 43.367 thuê bao di động trả trước. Thông qua đó, giảm thiểu việc mua bán sim rác, hạn chế các cuộc gọi quấy rối, khủng bố đòi nợ, lừa đảo, bôi nhọ, xúc phạm gây mất trật tự, ATXH.

Để tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tăng cường chức năng quản lý nhà nước đối với các website, trang mạng xã hội, sim rác nghi vấn liên quan đến hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; chỉ đạo các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, mạng internet trên địa bàn tỉnh kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu có liên quan phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công nghệ cao theo yêu cầu của Cơ quan điều tra các cấp. Chỉ đạo các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh thông qua các trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) tại tỉnh nhận tin cảnh báo thủ đoạn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến các chủ thuê bao di động đang hoạt động để cảnh giác, chủ động phòng ngừa; Thành lập lực lượng liên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, mạng internet trên địa bàn tỉnh về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc đăng ký, quản lý thuê bao di động trả trước và thuê bao internet. Kiên quyết xử lý nghiêm các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, các cơ sở, đại lý simcard cung cấp sim rác ra thị trường, đăng ký thông tin thuê bao di động, internet không chính chủ và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ internet, mua bán thẻ game, trò chơi trực tuyến...

- Công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp xử lý vi phạm: Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, yêu cầu gỡ bỏ, cải chính lại thông tin thiếu chính xác đăng tải trên báo chí điện tử, xử lý việc truyền đưa thông tin trên mạng không đúng quy định. Từ năm 2019 đến nay, qua rà soát, giám sát, kiểm tra hoạt động cung cấp, sử dụng Internet và thông tin trên mạng, đã phát hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý 61 vụ việc vi phạm hành chính trên không gian mạng, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 405,5 triệu đồng. Điển hình một số vụ việc vi phạm: Xử phạt vi phạm hành chính ông Nguyễn Văn Hưng (Hưng Vlog), ông Đào Văn Thường (Duy Thường Vlogs), bà Đỗ Thị Vân, bà Trần Thị Gấm. Đặc biệt, có một số vụ việc xử lý hình sự như: Tạ Miền Linh (TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Nguyễn Thị Vinh và Nguyễn Thị Hương (thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, Bắc Giang).

\* Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tốt một số nhiệm vụ giải pháp như sau:

- Tiếp tục tuyên truyền thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị và Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 20/7/2021 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

- Tăng cường tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh XIX nhiệm kỳ 2020-2025; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, vi phạm pháp luật về bảo đảm an ninh an toàn thông tin; vi phạm pháp luật trên mạng viễn thông và internet, không để xảy ra các hoạt động gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

- Tăng cường trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho việc lưu trữ, phân tích, đánh giá thông tin; cơ chế thẩm định nội dung thông tin vi phạm để kịp thời xử lý hành vi vi phạm pháp luật nêu trên.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt Luật Báo chí, Nghị định

số 09/2017/NĐ-CP về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tập trung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực thông tin truyền thông, nâng cao vai trò, trách nhiệm, tinh thần cảnh giác, sức chiến đấu của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch.

- Tiếp tục thực hiện Thỏa thuận hợp tác truyền thông với TTXVN và chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương thực hiện tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư, phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại, CCHC, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; biểu dương tấm gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt, lan tỏa thông tin tích cực.

## PHẦN VI KẾT QUẢ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA ĐẠI BIỂU TÀI KỶ HỌP THỨ 9, HỌNG TỈNH KHÓA XIX

*Tháo gỡ những khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư công và dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên rà soát để tháo gỡ những khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư công và dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách

Trên địa bàn tỉnh thời điểm hiện tại có khoảng 418 dự án đang thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB với tổng diện tích cần thu hồi khoảng 3890,0 ha. Về cơ bản, tiến độ bồi thường GPMB đã đáp ứng được yêu cầu về tiến độ và chất lượng.

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND) Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được đa số người dân ủng hộ và đồng thuận. Thời gian qua, công tác bồi thường GPMB còn gặp phải một số khó khăn, trong đó có các yếu tố khách quan như:

- Thị trường Bất động sản trên địa bàn tỉnh đã có thời điểm phát triển nóng, nhiều dự án hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư được triển khai. Luật Đất đai sửa đổi đang trong quá trình hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua, dự kiến có nhiều đổi mới trong đó có vấn đề thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do vậy, tâm lý chung của người dân là trông chờ, đợi có chính sách mới có lợi hơn.

- Đối với các dự án vốn ngoài ngân sách, hiện nay nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư khó khăn về vốn nên việc bố trí kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ gặp nhiều khó khăn. Thực tế qua theo dõi tiến độ GPMB các dự án, UBND tỉnh thấy việc chậm tiến độ chủ yếu chỉ diễn ra trên phạm vi hẹp, và chiếm phần nhỏ (tỷ lệ cường chế thu hồi đất chỉ chiếm khoảng 0,7%, tỷ lệ cường chế kiểm đếm khoảng 1,8% tổng số hộ gia đình, cá nhân).

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh tiến độ công tác GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh và kịp thời phối hợp, hướng dẫn, tháo gỡ các vấn đề tồn tại vướng mắc, trong đó có các dự án trọng điểm như:

- Về việc thu hồi đất, bồi thường đất có nhà ở thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo và Quốc lộ 17 đoạn từ cống Kem đi Tiên Phong, huyện Yên Dũng (đoạn nút giao chợ Yên Sơn, xã Tiên Phong).

- Về việc thu hồi đất và tài sản nằm trong hành lang đê khi GPMB dự án đầu tư xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu (đoạn ngã 6 thôn Cao Đồng, xã Đồng Phúc; Dự án xây dựng đường ĐH.5B (đoạn từ Cụm công nghiệp Nham Sơn-Yên Lư đi đê Tả Cầu Ba Tổng thuộc địa phận xã Yên Lư); Dự án Cải tạo chỉnh trang khu dân cư TDP 1, 2, 5, thị trấn Nham Biên.

- Về hỗ trợ khác khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An – QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa – Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Ngạn.



- Tháo gỡ vướng mắc khi thu hồi đất, bồi thường GPMB dự án cải tạo Quốc lộ 31, Khu công nghiệp Quang châu (mở rộng).

*Giải quyết những khó khăn trong công tác quy hoạch, đấu giá, cấp phép khai thác các mỏ đất san lấp; đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên rà soát, giải quyết những khó khăn trong công tác quy hoạch, đấu giá, cấp phép khai thác các mỏ đất san lấp; đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa, cụ thể:

(1) Giải quyết những khó khăn trong công tác quy hoạch, đấu giá, cấp phép khai thác các mỏ đất san lấp.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 (UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất trong tháng 3/2023), đến nay những vướng mắc về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã cơ bản được giải quyết.

- Ngoài ra, UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các địa phương (như: Tân Yên, Yên Thế, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động) có các mỏ còn vướng mắc về Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới khẩn trương chỉ đạo lập điều chỉnh cục bộ các điểm mỏ khoáng sản phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng, gửi Sở Xây dựng thẩm định.

Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chấp thuận chủ trương 37/42 doanh nghiệp cho nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án khai thác khoáng sản theo ủy quyền của UBND tỉnh làm cơ sở chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác khoáng sản.

- Về thực hiện cấp phép các mỏ đất san lấp: Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản theo ủy quyền của UBND tỉnh đối với 44 mỏ với tổng trữ lượng khoảng 80,0 triệu m<sup>3</sup> đất. Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã cấp 12 Giấy phép khai thác đất làm vật liệu san lấp (gồm 07 GP khai thác mỏ, 05 GP khai thác đất trong diện tích dự án) với tổng trữ lượng 10,608 triệu m<sup>3</sup> (hiện còn 03 mỏ đã có chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở TN&MT đang thẩm định, trình UBND tỉnh cấp phép trong tháng 10/2023). Đồng thời, trong tháng 6/2023, đã tổ chức đấu giá thành công đối với 29 mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường; trong đó có 17 mỏ đất san lấp với tổng tài nguyên dự báo khoảng 20 triệu m<sup>3</sup> đất hiện các doanh nghiệp đang lập hồ sơ thẩm dò, đánh giá trữ lượng.

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với các ngành nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ những vướng mắc, bất cập; đôn đốc các doanh nghiệp hoàn thiện các thủ tục pháp lý xin chủ trương đầu tư và các nội dung khác có liên quan.

(2) Đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa.

Theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh trong giai đoạn 2014-2016, diện tích cần thực hiện 10.150,6ha. UBND các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện dồn điền, đổi thửa, giao đất trên thực địa được 10.361,1ha tại 365 thôn của 82 xã, bằng 102,1% kế hoạch giao. Phần lớn diện tích sau dồn điền đổi thửa đã thực hiện xong công tác đo đạc bản đồ, đa số các thửa đất đã được lập hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất. Tuy nhiên có một số địa phương triển khai và lập phương án dồn điền đổi thửa không đảm bảo theo Hướng dẫn số 175/HD-TNMT ngày 21/01/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường, dẫn tới hồ sơ không được nghiệm thu, do đó không có cơ sở lập được hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất. Nội dung này đã được Tỉnh ủy chỉ đạo UBND các huyện tiến hành thanh tra để xử lý kịp thời những trường hợp lập không hồ sơ để hướng chính sách hỗ trợ của Nhà nước (Thông báo số 480-TB/TU ngày 20/12/2018 của BTU Tỉnh ủy). Nhằm có biện pháp đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy CNQSD đất sau dồn điền, đổi thửa; Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành chỉ thị về tăng cường công tác cấp giấy CNQSD đất sau dồn điền, đổi

thửa. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo, đồng thời đã xin ý kiến các sở, ngành, các đơn vị có liên quan và đang tổng hợp hoàn thiện (dự kiến trình ký ban hành để thực hiện trong tháng 10/2023).

*Có giải pháp và hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp vi phạm xây dựng nhà ở trên đất rừng sản xuất trước ngày 01/7/2014 và các trường hợp trồng cây lâm nghiệp trên đất lúa; rà soát và có lộ trình xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.*

(1) Đối với nội dung hướng dẫn xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng nhà ở trên đất rừng sản xuất và các trường hợp trồng cây lâm nghiệp trên đất lúa trước ngày 01/7/2014, UBND các huyện, thành phố thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp hiện nay đã phù hợp với quy hoạch sử dụng đất là đất ở: Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 5, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ) để cấp giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân.

- Đối với trường hợp hiện nay không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất là đất ở nhưng cũng không quy hoạch cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai: Đề nghị áp dụng quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. UBND cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế, chủ động rà soát, nếu có đủ các điều kiện theo quy định thì điều chỉnh quy hoạch sử dụng sang đất ở, trình HĐND cấp huyện thông qua và trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định, làm căn cứ xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất.

- Đối với trường hợp hiện nay không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất là đất ở và đã quy hoạch cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai: Đề nghị áp dụng quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất.

Ngày 15/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 3287/STNMT-QLĐĐ gửi UBND các huyện, thành phố về việc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 đủ điều kiện theo quy định.

(2) Rà soát và có lộ trình xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 630/KH-UBND ngày 21/12/2022 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai; trong đó mục tiêu đề ra: *Tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm tất cả các trường hợp sử dụng đất trái với mục đích đất được giao, hoàn thành xong trước ngày 01/7/2024.*

*Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, có giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc lập hồ sơ, các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, công tác thanh toán, quyết toán nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo đà cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển.*

(1) Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tích cực nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách như: Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết

định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản, điều của Quy định một số nội dung về quản lý và trình tự thực hiện đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh...

Bên cạnh đó, nhằm tháo gỡ khó khăn cho các dự án đường dây truyền tải điện và trạm biến áp; dự án thực hiện trên cơ sở nhà đầu tư trúng đấu giá tài sản phát mãi; dự án thực hiện trên cơ sở nhà đầu tư đã có quyền sử dụng đất phi nông nghiệp và tài sản gắn liền với đất hợp pháp cũng như giải quyết vướng mắc cho các dự án đã được chấp thuận trước ngày Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 có hiệu lực mà chưa được giao đất, cho thuê đất Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 và Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021. Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đầu tư công trình điện, dự án khai thác đất san lấp cũng như tham mưu Tỉnh ủy kiến nghị các cơ quan Trung ương nghiên cứu, xem xét sửa đổi một số quy định của pháp luật còn bất cập và đang tham mưu UBND tỉnh giải quyết đối với các dự án chậm tiến độ thực hiện dự án, chậm tiến độ sử dụng đất do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19... Ngoài ra, để tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục thực hiện rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hoá TTHC từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm giảm bớt thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; thành lập các Tổ công tác để hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm; chỉ đạo các sở, ngành liên quan tăng cường công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là vấn đề bồi thường, giải phóng mặt bằng, giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư; duy trì và đổi mới nội dung các hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp; quan tâm, hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo tinh thần linh hoạt, sáng tạo, thông thoáng, không máy móc, cứng nhắc; thực hiện chế độ công khai, minh bạch trong giải quyết các công việc có liên quan tới doanh nghiệp, nhà đầu tư tại cơ quan, đơn vị; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp; hướng dẫn, giới thiệu nội dung các văn bản Luật, các chuyên đề pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các chế độ, chính sách của nhà nước, đặc biệt là các luật mới được ban hành như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã... Bên cạnh đó, nhờ tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư của tỉnh từ đầu năm đến nay tiếp tục đạt được kết quả tích cực; Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) vươn lên đứng thứ 2/63 tỉnh, thành. Chỉ số cải cách hành chính PAR Index tăng 3 bậc từ thứ 7 lên thứ 4/63 tỉnh, thành.

(2) Về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc lập hồ sơ, các thủ tục về đầu tư, xây dựng đất, môi trường, công tác thanh toán, quyết toán nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo đà cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển: Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thường xuyên rà soát, xử lý dứt điểm giải quyết hồ sơ, thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường còn tồn đọng và sửa đổi Quyết định về trình tự, thủ tục đầu tư trên tinh thần đơn giản, thuận lợi, tránh phát sinh thủ tục gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trên các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường... nhằm công khai, minh bạch trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính liên

quan đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; tiếp tục công khai hồ sơ, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo đà cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư phục hồi và phát triển.

*Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổng rà soát để đánh giá lại công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh nhà trọ trên địa bàn tỉnh, phân định rõ trách nhiệm cho từng tập thể, cá nhân, tăng cường kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm trong kinh doanh, quản lý nhà trọ.*

- Ngày 23/12/2022 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà trọ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Công tác quản lý về xây dựng nhà trọ đã có nhiều chuyển biến rõ nét; tỷ lệ các công trình, nhà ở riêng lẻ có giấy phép xây dựng được kiểm tra đạt 90%; số lượng công trình vi phạm trật tự xây dựng có chiều hướng giảm dần, hạn chế công trình vi phạm nghiêm trọng xảy ra, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp.

- Các chủ nhà trọ cho thuê trên địa bàn tỉnh đã chấp hành nghiêm các quy định về hoạt động kinh doanh nhà trọ, phối hợp tốt với lực lượng Công an trong việc khai báo cư trú cho người thuê trọ trên phần mềm QLNT; trang bị các thiết bị PCCC, đảm bảo công tác chữa cháy tại nhà trọ.

- Tình hình an ninh trật tự khu vực có phòng trọ cho thuê luôn được quan tâm, việc tuyên truyền các thủ đoạn trộm cắp tài sản trong khu nhà trọ được thực hiện thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của xã và trên loa phát thanh của thôn, các chủ nhà trọ cơ bản đã ký cam kết với lực lượng Công an xã trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu nhà trọ do mình quản lý.

- Hợp tác xã điện về cơ bản đã chấp hành các quy định việc duy trì các điều kiện trong thực hiện bán lẻ điện nông thôn theo Giấy phép hoạt động điện lực; Quan tâm đầu tư trang thiết bị bảo đảm an toàn điện cho công nhân (quần áo bảo hộ, mũ, ủng, thang, sào cách điện...).

- Các cơ sở cho thuê nhà trọ thực hiện niêm yết giá bán điện tại khu nhà trọ theo quy định; phối hợp với điện lực các huyện, thành phố trong việc thực hiện ký cam kết bán đúng giá điện theo quy định.

Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Các công trình nhà trọ xây dựng trước năm 2021 (trước khi Luật số 62/2020/QH14 có hiệu lực) có quy mô lớn hơn 3 tầng không được các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện khảo sát, thiết kế, không có Giấy phép xây dựng được cấp; nhiều chủ nhà trọ xây vượt quá mật độ xây dựng, xây dựng vượt quá hạn mức đất ở của lô đất; không có các điều kiện tích tụ dụng công cộng. Một số hộ gia đình tận dụng các nhà, phòng ở sửa thành các phòng thuê trọ hoặc đất trống để xây dựng các phòng trọ tạm trong đó nhiều nhà trọ ở sâu trong các ngõ, ngách, rải rác trên địa bàn tiềm ẩn mất an ninh trật tự, không đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường; chưa tự giác chấp hành kê khai, nộp thuế; một số chủ nhà trọ không tự giác nộp các cơ quan chức năng để xin cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Chủ nhà trọ chưa thực hiện kê khai giá, niêm yết giá, thu - chi tài chính không đầy đủ, không rõ ràng, gây khó khăn trong công tác kiểm tra. Việc quyết định mức giá cho thuê nhà trọ thiếu căn cứ tính toán chi phí thực tế, thu tiền sử dụng điện đối với người thuê trọ cao hơn mức giá theo quy định; Việc đảm bảo phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường một số nơi còn hình thức; mất an ninh trật tự còn xảy ra như: Đánh nhau, cố ý gây thương tích; trộm cắp tài sản; đánh bạc...

Trong quản lý nhà nước đối với việc đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà trọ: Việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng của địa phương còn chưa triệt để; Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân có nhà trọ cho thuê còn

hạn chế, không kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm xảy ra...

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các sở, ngành chức năng có liên quan, UBND các huyện, thành phố tăng cường phối hợp chặt chẽ để thực hiện có hiệu quả Quy định quản lý nhà trọ ban hành kèm theo Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh; Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố có kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn, để 100% các nhà trọ trên địa bàn tỉnh cấp đăng ký kinh doanh hoạt động nhà trọ theo quy định; rà soát, phát hiện các nhà trọ không đảm bảo an toàn trong sử dụng điện để hướng dẫn, khuyến cáo người thuê trọ đảm bảo an toàn PCCC; tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm trong sử dụng điện. Có các giải pháp phòng ngừa cháy, nổ và khắc phục những tồn tại, hạn chế về PCCC trong đầu tư xây dựng; Tăng cường tập huấn, hướng dẫn các đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp, giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, bảo đảm an toàn về PCCC đối với các nhà trọ có nhiều phòng trọ, mật độ thuê trọ đông. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo các ban, ngành, phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã thường xuyên quan tâm quản lý về nhà trọ trên tất cả các lĩnh vực: Xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, cư trú, an ninh trật tự, nộp thuế theo quy định.

*Rà soát các tồn tại, vướng mắc, đánh giá lại hiệu quả trong việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh, cụ thể:

- Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh: Đến nay, đã hỗ trợ 01 Dự án Nhà máy chế biến gỗ ván ép và sản phẩm từ gỗ xuất khẩu trên địa bàn xã Tân Thanh - huyện Lạng Giang của Công ty CP xây dựng và Thương mại Hưng Thịnh Bắc Giang, với tổng vốn đầu tư là 75.337 triệu đồng (ngân sách nhà nước hỗ trợ 2.000 triệu đồng). Quá trình thực hiện Nghị quyết gặp khó khăn do các quy định về điều kiện hỗ trợ, trình tự thủ tục thực hiện phức tạp; mức hỗ trợ ngân sách nhà nước thấp, trong khi lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn luôn tiềm ẩn rủi ro; quy mô hỗ trợ đối với dự án về sản xuất thực tế còn cao chưa phù hợp điều kiện thực tế; thời gian thuê đất quy định từ 10 năm trở lên là quá dài, khó thực hiện do người dân thường có tâm lý e ngại, giữ đất, không cho thuê... Hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (đang ở bước xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương). Sau khi Nghị định mới được ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định cơ chế chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh: Đã có 05 dự án, kế hoạch liên kết chuỗi Hội đồng thẩm định của tỉnh thông qua trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ là 5.603,2 triệu đồng. Quá trình thực hiện Nghị quyết gặp khó khăn do quy định về quy mô tối thiểu của một số ngành hàng, sản phẩm (gia cầm sinh sản, rau chế biến, cây chè...), không phù hợp với tình hình thực tế; mức hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu không quá 1.000 triệu đồng/dự án hoặc kế hoạch liên kết thấp (qua tính toán ngân sách nhà nước hỗ trợ chỉ chiếm 6,7% trên tổng chi phí chuỗi); quy định thời gian thanh toán phần kinh phí ngân sách nhà nước chậm (sau ít nhất 3 vụ/chu kỳ, tương ứng từ 2-3 năm đối với từng loại sản phẩm) không khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, HTX.

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh: Đến nay, có 81 lượt HTX nhận được kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tổng kinh phí 4.864,9 triệu đồng (năm 2023 có kế hoạch hỗ trợ khoảng 90 triệu đồng). Quá trình thực hiện Nghị quyết gặp khó khăn do một số quy định chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn (hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực), quy định về quy mô tập trung đất đai lớn, mức hỗ trợ thấp nên chưa khuyến khích được các HTX tham gia thực hiện.

Tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khoá XIX đã thông qua Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tháo gỡ nội dung về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực (Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 5/4/2023 của HĐND tỉnh).

Tại kỳ họp thứ 11, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030 để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc còn lại; đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh.

*Xem xét, rà soát lại hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, đánh giá lại hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh (Báo cáo số 219/BC-SNN ngày 06/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT), cụ thể:

- Sau tổng kết thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của BTV Tỉnh ủy (năm 2020), Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục chỉ đạo các địa phương triển khai ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, đến nay toàn tỉnh xây dựng và duy trì được 1.665 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tăng 820 mô hình so với năm 2020, trong đó: 373 mô hình trồng trọt, 964 mô hình chăn nuôi, 245 mô hình thủy sản, 83 mô hình lâm nghiệp; các chỉ tiêu kế hoạch, mục tiêu Nghị quyết 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của BTV Tỉnh ủy cơ bản đạt, vượt và đang tiếp tục được duy trì, nhân rộng; số mô hình nhà màng, nhà lưới khi hết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh còn duy trì hoạt động chiếm tỷ lệ cao (177/184 mô hình), nhiều mô hình vẫn cho thu nhập từ 600-700 triệu đồng/ha/năm trở lên, tăng từ 6-7 lần so với sản xuất thông thường. Thành công trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp những năm qua đã góp phần quan trọng để sản xuất nông nghiệp của tỉnh nằm trong tốp đầu các tỉnh trung du miền núi phía Bắc và cả nước.

- Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế như: Hạ tầng kỹ thuật của các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đầu tư chưa đồng bộ; hàm lượng công nghệ cao được ứng dụng vào sản xuất chưa nhiều, nhất là công nghệ số hóa; chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp cơ bản còn nhỏ lẻ, phân tán; số mô hình nhà màng, nhà lưới do huyện hỗ trợ tiếp tục duy trì sau hỗ trợ chiếm tỷ lệ thấp (46/137 mô hình); nguồn lực đầu tư bao gồm

cả tài chính và nhân lực về công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp của nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân còn hạn chế. Một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp chưa phù hợp với thực tế cần sửa đổi, bổ sung (chính sách liên kết theo chuỗi, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, phát triển HTX lĩnh vực nông nghiệp...).

- Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang tiếp tục chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện Nghị quyết số 401-NQ/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, xác định "Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững dựa trên nền tảng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch". Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành phê duyệt kết quả "Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang" để thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tham mưu rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Đã thực hiện số hoá 209 mã số vùng trồng xuất khẩu sang các thị trường quốc tế, trong đó 177 mã số vùng trồng vải, 10 mã số vùng trồng nhãn, 01 mã số vùng trồng vú sữa, 21 mã số vùng trồng bưởi. Thực hiện số hoá 02 mã số vùng trồng cam tiêu thụ nội địa.

*Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá hoạt động của các công trình nước sạch tập trung để có giải pháp khắc phục với các công trình hoạt động kém hiệu quả, gây lãng phí.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các địa phương rà soát, đánh giá hoạt động của 140 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh. Kết quả: Có 48 công trình hoạt động bền vững (tỷ lệ giữa công suất thực tế và công suất thiết kế đạt trên 50%), 15 công trình hoạt động trung bình (tỷ lệ giữa công suất thực tế và công suất thiết kế từ 30- 49%), 13 công trình hoạt động kém hiệu quả (tỷ lệ giữa công suất thực tế và công suất thiết kế đạt dưới 30%), 64 công trình không hoạt động.

Để có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các công trình nước sạch, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh:

- Đối với các công trình do doanh nghiệp quản lý: Thu hồi để đấu giá lựa chọn doanh nghiệp quản lý (năm 2022 đã thu hồi 15 công trình nước sạch doanh nghiệp quản lý hoạt động không hiệu quả tại huyện Sơn Động (đã có quyết định giao quản lý, khai thác cho UBND xã quản lý 13 công trình; 02 công trình cấp nước sạch tập trung tại thị trấn Tây Yên Tử và thị trấn An Châu hiện đang thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá 2 công trình để có cơ sở trình phê duyệt giá khởi điểm và tổ chức đấu giá tài sản); Thực hiện thanh tra toàn diện 02 công trình liên xã Vôi - Yên Mỹ và thị trấn Kép để có cơ sở giải quyết việc thực hiện quản lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lạng Giang.

- Đối với các công trình cấp nước sạch do UBND cấp xã quản lý: Đã thanh lý 31/64 công trình không hoạt động (các công trình còn lại tiếp tục rà soát để thanh lý).

- Chỉ đạo UBND các huyện thực hiện đẩy nhanh việc ký kết Hợp đồng quản lý, khai thác; phê duyệt giá bán nước, giao công trình, quyết toán, thanh lý công trình cấp nước trên địa bàn huyện.

- Điều chỉnh quy hoạch vùng cấp nước đối với các huyện Lạng Giang, Yên Dũng, Tân Yên, Việt Yên, Hiệp Hòa để phân chia vùng cấp nước đảm bảo phù hợp với năng lực nhà đầu tư và việc quản lý của chính quyền địa phương.

*Rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để khuyến khích, hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh Bắc Giang.*

Trên địa bàn tỉnh hiện có một số chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gồm: Chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Nghị

quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 5/4/2023 của HĐND tỉnh); Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1802/QĐ- UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh); Đề án "Hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình Hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025" (tại Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh).

- Đối với Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh: Đến nay, có 81 lượt HTX nhận được kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tổng kinh phí 4.864,9 triệu đồng (năm 2023 có kế hoạch hỗ trợ 90 triệu đồng). Quá trình thực hiện Nghị quyết gặp khó khăn do một số quy định chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn (hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực), quy định về quy mô tập trung đất đai lớn, mức hỗ trợ thấp nên chưa khuyến khích được các HTX tham gia thực hiện. Tại kỳ họp thứ 11, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030 trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung chính sách về tập trung đất đai, đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh.

- Đối với Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 5/4/2023 của HĐND tỉnh: Năm 2023 kế hoạch hỗ trợ đưa 13 lao động trẻ về làm việc tại 11 HTX nông nghiệp, kinh phí hỗ trợ 423 triệu đồng.

- Đối với Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh, sau gần 02 năm triển khai thực hiện, các Hợp tác xã nông nghiệp đã được hỗ trợ: Xây dựng website thương mại điện tử cho 51 lượt Hợp tác xã, kinh phí 765 triệu đồng; Chứng nhận chất lượng, nhãn hiệu sản phẩm cho 15 lượt Hợp tác xã, kinh phí 797 triệu đồng; Hỗ trợ xây dựng điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm OCOP cho 01 Hợp tác xã, kinh phí 50 triệu đồng; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm (dự kiến 40.000 triệu đồng, đang thực hiện các bước phê duyệt dự án). Năm 2023 kế hoạch hỗ trợ cho 06 HTX xây dựng website thương mại điện tử, kinh phí 90 triệu đồng)...

- Đối với Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh, sau gần 02 năm triển khai thực hiện, Liên minh HTX tỉnh đã lựa chọn 10 Hợp tác xã đảm bảo tiêu chí tham gia Đề án; xây dựng phần mềm (App) phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức 03 Hội nghị, tập huấn cho 170 người là cán bộ quản lý và các thành viên thuộc các Hợp tác xã tham gia thực hiện Đề án; hỗ trợ 05 Hợp tác xã tham dự Hội nghị xúc tiến thương mại; hỗ trợ 02 Hợp tác xã xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh; hỗ trợ 01 Hợp tác xã nâng cấp bao bì, 7 nhãn mác và tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm... Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ các Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 đang trong quá trình triển khai thực hiện, sau gần 02 năm bước đầu công tác đã hỗ trợ được một số nội dung theo nội dung được phê duyệt, giúp các Hợp tác xã nâng cao năng lực trình độ quản lý, đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm...

- Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023- 2026 (dự kiến trình HĐND tỉnh tháng 12/2023), xác định Hợp tác xã là trọng tâm trong phát triển các sản phẩm OCOP. Đây là cơ sở để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp, khuyến khích, hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang.

*Có giải pháp kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận được*

với chính sách hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

UBND tỉnh đã giao Ngân hàng Nhà nước tỉnh xem xét nội dung kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:

(1) Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: Ngay khi Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Thông tư 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31 được ban hành, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tỉnh đã có văn bản triển khai tới các Chi nhánh NHTM trên địa bàn, trong đó chỉ đạo các ngân hàng tập trung nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung của Nghị định 31 và Thông tư 03 tới các Chi nhánh, Phòng giao dịch trực thuộc; ... Ngành ngân hàng trên địa bàn đã tham gia đầy đủ các Hội nghị trực tuyến của NHNN Việt Nam về triển khai Nghị định 31 và Thông tư 03, hội nghị phổ biến, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai... để nắm bắt được chủ trương, chính sách ưu đãi và nội dung của Nghị định 31 và Thông tư 03, trên cơ sở đó, chỉ đạo các cán bộ liên quan tại đơn vị thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng, đúng quy trình nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng.

- Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 của NHNN Việt Nam về việc triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sao gửi các Ngân hàng đầy đủ các tài liệu hỏi đáp, hướng dẫn thực hiện Nghị định 31/2022/NĐ-CP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành Trung ương ban hành.

- Thực hiện văn bản số 6221/NHNN-TD ngày 06/9/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đẩy mạnh chương trình triển khai hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP, NHNN tỉnh đã thành lập và chỉ đạo các NHTM trên địa bàn thành lập đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- NHNN tỉnh Bắc Giang đã tổ chức 02 Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn. Sau hội nghị, NHNN tỉnh đã chỉ đạo các ngân hàng tiếp cận các doanh nghiệp, hợp tác xã có khó khăn vướng mắc trong vay vốn để tháo gỡ. Sau 2 hội nghị, các ngân hàng đã tiếp cận 80 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có ý kiến để tháo gỡ cho khách hàng vay vốn...

- NHNN tỉnh có văn bản 205/BGI-THNS&KSNB ngày 22/02/2023 chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn về việc tiếp tục triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đăng ký với NHNN tỉnh các chương trình tín dụng, thành lập đường dây nóng và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; chủ động làm việc trực tiếp với khách hàng nhằm tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và xử lý ngay, trả lời rõ ràng về ý kiến của ngân hàng đối với việc cấp tín dụng cho từng trường hợp cụ thể, đồng thời báo cáo kết quả xử lý về NHNN tỉnh. Ngày 05/4/2023, NHNN tỉnh có văn bản số 378/BGI-THNS&KSNB về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31...

- Các ngân hàng thương mại đã tổ chức quán triệt, tập huấn cho cán bộ về chính sách hỗ trợ lãi suất, đặc biệt là các nội dung liên quan đến điều kiện, quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay vốn để thuận lợi trong việc hướng dẫn khách hàng thực hiện thủ tục, hồ sơ theo quy định.

- Các ngân hàng đã thực hiện rà soát, đánh giá khách hàng đảm bảo khách hàng thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi và việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện đúng quy định, đúng mục đích, tránh trục lợi ngân sách. Thực hiện hướng dẫn khách hàng hoàn thiện

thủ tục, hồ sơ theo quy định; kịp thời giải đáp cho khách hàng các quy định mà khách hàng còn băn khoăn, chưa rõ; đồng thời trả lời cụ thể các trường hợp khách hàng không đủ điều kiện vay vốn, hoặc không đúng đối tượng được hỗ trợ lãi suất hoặc không bảo đảm điều kiện được hỗ trợ lãi suất.

- Thực hiện nghiêm công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ vay vốn của khách hàng nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm hồ sơ cho vay chặt chẽ, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Thực hiện hỗ trợ tiền lãi cho khách hàng theo đúng phương thức hỗ trợ lãi suất quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN.

(2) Công tác thông tin tuyên truyền, phối hợp triển khai thực hiện

- NHNN tỉnh đã có văn bản 532/BGI-THNS&KSNB ngày 10/6/2022 gửi Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để tuyên truyền Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, Thông tư số 03/2022/TT-NHNN, đồng thời gửi UBND các huyện, thành phố, các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã để nghị phối hợp thông tin tuyên truyền về chính sách ưu đãi hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tới các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã có văn bản 1056/BGI-THNS&KSNB ngày 11/10/2022 để nghị Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nghiệp các huyện, thành phố, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã phối hợp thông tin những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định 31/2022/NĐ-CP.

- Các NHTM đã tăng cường tuyên truyền, quảng bá chương trình hỗ trợ lãi suất thông qua các phương tiện truyền thông báo, đài, website của chi nhánh, đồng thời thông qua chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các cấp hội, tổ vay vốn tuyên truyền đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về chính sách hỗ trợ để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được biết.

(3) Kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31 và Thông tư 03

- Tiếp triển khai cho vay hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (dư nợ đến 31/8/2023 đạt 50 tỷ đồng, tăng 5 tỷ đồng so với 31/7/2023, doanh số cho vay đạt 1.007 tỷ đồng, số tiền HTLS 2.714 tỷ đồng);

- Tổ chức hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, phối hợp với các ngành liên quan để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tại Hội nghị NHNN tỉnh đã chỉ đạo các NHTM, NHC SXH tỉnh giải đáp thỏa đáng 9 ý kiến trực tiếp cùng 34 đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp, hợp tác xã được tổng hợp từ các Hội, Hiệp hội và Liên minh HTX. Ngay sau Hội nghị kết nối ngân hàng doanh nghiệp, NHNN tỉnh đã chỉ đạo các ngân hàng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, tiết giảm chi phí hoạt động để tập trung nguồn lực giảm lãi suất cho vay. Đồng thời, có văn bản gửi các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp trong tỉnh, phối hợp cung cấp thông tin về doanh nghiệp có khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng. Trên cơ sở văn bản mà Hiệp hội cung cấp, NHNN tỉnh có văn bản chỉ đạo các NHTM trên địa bàn trực tiếp tiếp cận 35 doanh nghiệp, HTX có khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị liên quan đến việc tiếp cận vốn vay tại các ngân hàng trên địa bàn. Kết quả, 13/35 khách hàng đang hoàn thiện hồ sơ vay vốn gửi ngân hàng để xem xét, thẩm định; 02/35 khách hàng đã được ngân hàng giảm lãi suất tiền vay; 11/35 khách hàng chưa có nhu cầu vay. NHNN tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Ngân hàng với Doanh nghiệp về giải quyết TTHC trong lĩnh vực quản lý ngoại hối trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn tiếp cận vốn tín dụng, NHNN tỉnh đã có văn bản đề nghị các Hội, Hiệp hội cung cấp thông tin về khó khăn, vướng mắc, nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp, trên cơ sở 6 doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn NHNN tỉnh đã có văn bản 773/BGI-THNS&KSNB ngày 13/7/2023 và văn bản số 793/BGI-THNS&KSNB ngày 18/7/2023 chỉ đạo các NHTM tiếp cận tháo gỡ

khó khăn, giải quyết nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp.

- Thực hiện chỉ đạo của NHNN Việt Nam và công văn số 5470/UBND-KTTH ngày 23/9/2023 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tín dụng, nâng cao khả năng tiếp cận, hấp thụ vốn tín dụng, NHNN tỉnh đã tham mưu lập tờ trình triển khai kết nối ngân hàng - doanh nghiệp trên địa bàn, làm văn bản đề nghị các Hội, Hiệp Hội phối hợp cung cấp thông tin các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn tại ngân hàng, có khó khăn vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn và có khó khăn vướng mắc trong việc hưởng các chính sách ưu đãi của Chính phủ và NHNN Việt Nam để NHNN chi nhánh tỉnh xem xét và giải quyết kịp thời tháo gỡ cho khách hàng.

Kết quả, đến 30/9/2023, huy động vốn đạt 101.604 tỷ đồng, tăng 16.011 tỷ đồng, tăng 18,7% so với 31/12/2022; dư nợ đạt 86.941 tỷ đồng, tăng 6.157 tỷ đồng, tăng 7,6% so với 31/12/2022.

*Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm soát chất lượng công tác thanh tra kinh tế - xã hội tại các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác thanh tra; thực hiện thanh tra lại các cuộc thanh tra có dấu hiệu vi phạm.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, rà soát chất lượng công tác thanh tra, rà soát chất lượng công tác thanh tra kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Tại hội nghị tổng kết ngành Thanh tra tỉnh năm 2022 (ngày 04/01/2023), Chánh Thanh tra tỉnh đã yêu cầu Chánh Thanh tra các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và Thanh tra các huyện, thành phố chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác thanh tra; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, rà soát các kết luận thanh tra đã ban hành, thực hiện thanh tra lại các cuộc thanh tra có dấu hiệu vi phạm; ban hành Công văn số 88/TTr-PTT ngày 27/02/2023 về việc chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác thanh tra, theo đó đã yêu cầu toàn ngành Thanh tra thực hiện nghiêm túc các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra và nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra; tăng cường công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quan tâm chú trọng xử phạt vi phạm hành chính; quan tâm phát hiện các sơ hở, bất cập về cơ chế chính sách để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện; tập trung theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra còn tồn đọng và phát sinh; thiết lập hồ sơ theo dõi đôn đốc đầy đủ, kịp thời...; xây dựng "Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh tra trong ngành Thanh tra tỉnh Bắc Giang" để áp dụng chung trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch số 93/KH-TTr ngày 28/02/2023 về việc kiểm tra, rà soát việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh.

Thanh tra tỉnh thường xuyên đôn đốc Thanh tra Sở, ngành, huyện, thành phố (sở, huyện) gửi Báo cáo và Kết luận các cuộc thanh tra để rà soát theo quy định; hàng quý báo cáo kết quả rà soát đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Từ đầu năm đến nay, Thanh tra tỉnh đã rà soát 114 Kết luận thanh tra của các sở, UBND các huyện, thành phố. Qua rà soát chưa phát hiện các sai phạm đến mức phải kiến nghị thanh tra lại.

*Chỉ đạo Công an tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo, quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm hoạt động "tín dụng đen"; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát; đặc biệt cần có giải pháp để xử lý triệt để tình trạng xe chõ công nhân kém chất lượng và các trường hợp xe chõ công nhân vi phạm trật tự ATGT.*

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Công an tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo, quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm hoạt động "tín dụng đen"; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát xử lý tình trạng xe chõ công nhân kém chất lượng và các trường hợp xe chõ công nhân vi phạm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

(1) Công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý hoạt động "tín dụng đen": Do có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào

cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác đấu tranh quyết liệt của các lực lượng chức năng nên tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến "tín dụng đen" thời gian qua được kiểm chế.

- Công an tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến "tín dụng đen"; phương thức, thủ đoạn của các đối tượng cho vay lãi nặng, đòi nợ thuê, hậu quả và những hệ lụy của "tín dụng đen". Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, các mô hình phòng, chống tội phạm tại địa bàn cơ sở, phát động phong trào tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến "tín dụng đen"; phối hợp với các ban, ngành, chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể xã hội tổ chức sơn, xóa, bóc gỡ tờ rơi, quảng cáo về các hoạt động cho vay, hỗ trợ tài chính tại các địa điểm công cộng, trụ điện, khu vực dân cư, khu công nghiệp... Ngoài ra, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các nhà cung cấp dịch vụ mạng có biện pháp xử lý đối với các thuê bao di động đăng tải nội dung cho vay liên quan đến "tín dụng đen".

- Công an tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 15/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động "tín dụng đen", Công văn số 5326/UBND-NC ngày 15/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào công tác đấu tranh phòng ngừa TP&VPPL liên quan đến "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện Công điện số 766/CD-TTg ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động "tín dụng đen"; triển khai Kế hoạch số 18/KH-CAT-CSHS ngày 27/01/2023 về phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động "tín dụng đen" năm 2023, đồng thời, mở 02 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm và các hành vi VPPL liên quan đến hoạt động "tín dụng đen". Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh cầm đồ, mua bán ký gửi nhà đất, hỗ trợ tài chính..., kịp thời phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng việc kinh doanh để hoạt động "tín dụng đen".

- Từ đầu năm 2023 đến nay, Công an tỉnh đã đấu tranh, khởi tố 17 vụ 29 đối tượng phạm tội liên quan đến hoạt động "tín dụng đen", trong đó: Cướp tài sản 02 vụ, 02 đối tượng; Cường đoạt tài sản 02 vụ, 02 đối tượng; Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự 13 vụ, 25 đối tượng. Đáng chú ý, ngày 23/3/2023, Công an tỉnh chỉ đạo đồng loạt kiểm tra 18 địa điểm kinh doanh của Công ty cổ phần kinh doanh F88 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, qua kiểm tra thu giữ 3.390 hồ sơ các loại. Lực lượng chức năng đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với tổng số tiền là 268 triệu đồng.

(2) Về công tác bảo đảm TTATGT, xử lý tình trạng xe chõ công nhân vi phạm:

- Những năm qua, cùng với sự phát triển của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, hoạt động vận chuyển công nhân phát triển nhanh với hình thức chủ yếu là sử dụng xe ô tô khách đón công nhân từ nơi cư trú đưa đến nơi làm việc và ngược lại, thời gian hoạt động tương đối ổn định trong ngày từ 05h30 đến 8h00 và từ 17h00 đến 19h30, thực tế cho thấy hoạt động đưa đón công nhân là loại hình dịch vụ mang lại lợi ích cho công nhân, doanh nghiệp và công tác bảo đảm an ninh trật tự tại các khu, cụm công nghiệp do công nhân không phải thuê chỗ ở gần nơi làm mà vẫn đảm bảo thời gian làm việc, doanh nghiệp sử dụng lao động giảm chi phí về bố trí nơi ở cho công nhân, các địa phương có khu công nghiệp giảm tải số lượng người lao động cư trú, trên các tuyến đường giảm bớt số lượng phương tiện cá nhân tham gia giao thông... Tuy nhiên, việc xe đưa, đón công nhân ở một số tuyến đường trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông. Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh có khoảng 500 xe đưa, đón công nhân đang hoạt động phục vụ nhu cầu đi lại của trên 30 nghìn người lao động đi, đến làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công an tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh nói chung, xử lý xe chờ công nhân vi phạm nói riêng: (1) Chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung liên quan hoạt động của xe đưa đón công nhân. (2) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kế hoạch, đợt cao điểm tổng kiểm soát bảo đảm TTATGT liên quan xe đưa đón công nhân trên địa bàn. (3) Tổ chức tuần tra, kiểm soát để phát hiện, xử lý vi phạm liên quan xe đưa đón xe công nhân. (4) Sử dụng hình ảnh từ các camera giám sát để xử lý xe khách chờ công nhân vi phạm về dừng đỗ, đón trả khách không đúng quy định. (5) Chủ động tiếp nhận phản ánh của các doanh nghiệp, người dân qua Trang Thông tin điện tử, đường dây nóng, Fanpage Công an tỉnh, nhóm Zalo Khu công nghiệp, Zalo Công an tỉnh Bắc Giang... về tình hình TTATGT tại các khu công nghiệp để kịp thời chỉ đạo lực lượng tổ chức kiểm tra, giải quyết. (6) Phối hợp Sở Giao thông vận tải thông qua dữ liệu thiết bị giám sát hành trình (gắn trên phương tiện) phát hiện vi phạm của các phương tiện. (7) Tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan hoạt động của xe đưa đón công nhân; tổ chức Hội nghị "Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân" để kịp thời tiếp nhận những phản ánh và có biện pháp giải quyết liên quan đến hoạt động của xe đưa đón công nhân. Kết quả, từ đầu năm 2023 đến nay: Phát hiện, xử lý 1.795 xe ô tô kinh doanh vận tải khách vi phạm về TTATGT, xử phạt thu nộp ngân sách nhà nước 3,02 tỷ đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 327 trường hợp, tạm giữ 56 xe ô tô.

*Đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp cố tình lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh trật tự.*

Để đấu tranh có hiệu quả với hành vi lợi dụng khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh, trật tự, Công an tỉnh chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương làm tốt công tác nắm tình hình, giám sát chặt chẽ hoạt động số đầu đơn, tích cực tại các điểm mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện đông người có dấu hiệu phức tạp về ANTT và số công dân khiếu kiện phức tạp, kéo dài; kịp thời phát hiện, tác động, ngăn chặn, không để số công dân khiếu kiện có hoạt động gây mất ANTT; ban hành Quyết định số 12/QĐ-CAT ngày 14/3/2023 về Quy trình giải quyết tình huống công dân khiếu kiện đến công trụ sở Công an tỉnh gây rối an ninh, trật tự.

Tập trung triển khai các biện pháp công tác đấu tranh, xử lý đối tượng nổi lợi dụng khiếu nại, tố cáo gây rối ANTT: (1) Phối hợp với cơ quan truyền thông thực hiện 04 phóng sự, 05 bài viết tuyên truyền, răn đe số công dân lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo gây mất ANTT. (2) Phối hợp củng cố hồ sơ, tài liệu, xử lý các trường hợp lợi dụng khiếu kiện gây rối ANTT; đã xử lý hành chính đối với 05 đối tượng; khởi tố vụ án, khởi tố 07 bị can (trong đó đã đưa ra xét xử sơ thẩm 01 đối tượng về tội "Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" theo điều 331 Bộ luật Hình sự ngày 15/9/2023; đang điều tra đối với 06 đối tượng về hành vi "gây rối trật tự công cộng" và "cố ý gây thương tích").

*Chỉ đạo các sở, ngành chức năng tăng cường quản lý các loại hình kinh doanh có điều kiện, có giải pháp xử lý triệt để các cơ sở karaoke trá hình.*

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 1.840 cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (gồm: Kinh doanh dịch vụ lưu trú 565 cơ sở, karaoke 398 cơ sở, sản xuất con dấu 05 cơ sở, cầm đồ 198 cơ sở, xoa bóp 50 cơ sở, dịch vụ bảo vệ 20 cơ sở, kinh doanh khí 571 cơ sở; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng thuốc nổ 06 cơ sở; kinh doanh dịch vụ in 27 cơ sở). Tình hình hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú cơ bản ổn định, đa phần các cơ sở kinh doanh chấp hành tốt các quy định của nhà nước về quản lý

ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT. Tuy nhiên, còn tồn tại một số vi phạm như không lưu trữ thông tin, không thông báo lưu trú khi khách đến nghỉ. Bên cạnh đó, một số cơ sở vẫn có biểu hiện nghi vấn hoạt động phức tạp về sử dụng trái phép chất ma túy, mại dâm. Ngoài các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, xuất hiện hoạt động kinh doanh Bar club "trá hình", nhìn bên ngoài như là cơ sở dịch vụ ăn uống, cà phê ca nhạc thông thường nhưng bên trong cơ sở được lắp đặt hệ thống cách âm, âm thanh, ánh sáng quy mô lớn, đây là địa điểm để các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Ngày 10/02/2023, Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 61/KH-CAT về tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an ninh, trật tự trong cơ sở ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT năm 2023; chỉ đạo Công an các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý cơ sở ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trong diện theo dõi phức tạp về ANTT. Từ đầu năm 2023, Công an tỉnh đã tiếp nhận hồ sơ cấp mới 68 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT; cấp đổi, cấp lại 24 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT, thu hồi không thời hạn 45 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT; 217 cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT dừng hoạt động nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT; tổ chức kiểm tra 1.955 lượt cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, phát hiện và xử lý 160 trường hợp vi phạm hành chính trên 1,5 tỷ đồng, phát hiện 11 vụ việc phức tạp về ANTT, 78 đối tượng mua bán dâm, sử dụng trái phép chất ma túy; khởi tố 08 vụ, 20 đối tượng về các tội: Môi giới mại dâm; mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 07 công trình xây dựng trước kia là địa điểm kinh doanh của các cơ sở "trá hình" thuộc địa bàn huyện Việt Yên (vi phạm kéo dài, chưa giải quyết triệt để), Công an tỉnh đã kiến nghị UBND tỉnh, UBND huyện Việt Yên chỉ đạo tổ chức cưỡng chế, xử lý nghiêm vi phạm, hiện có 05 cơ sở đang trong quá trình tháo dỡ, còn 02 cơ sở đang tiếp tục xác minh vi phạm, hoàn thiện hồ sơ xử lý theo quy định.

Thời gian tới, Công an tỉnh tiếp tục tuyên truyền các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, cơ sở karaoke chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

*Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm; điều động, bố trí giáo viên để đảm bảo về cơ cấu, bộ môn và tỷ lệ giáo viên/lớp.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm; điều động, bố trí giáo viên để đảm bảo về cơ cấu, bộ môn và tỷ lệ giáo viên/lớp, kết quả như sau:

(1) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức

Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, Sở Nội vụ đã tổ chức bồi dưỡng 01 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp với 27 học viên; 08 lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương với tổng số 806 học viên; 10 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc dành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị với 1.014 học viên; 10 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ dành cho công chức cấp xã với 1.036 học viên; Hoàn thành 100% lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026. Ngoài ra, tham mưu UBND tỉnh tổ chức 01 Hội nghị về văn hóa công vụ và cải cách hành chính với 525 đại biểu; mở 01 lớp đào tạo liên thông trình độ đại học văn hóa tiểu học dành cho giáo viên âm nhạc, mỹ thuật đôi dư. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng thời gian qua đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, đáp ứng tiêu chuẩn theo chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Để triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ban hành Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 6412/KHUBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. Theo kế hoạch, năm 2023 Sở Nội vụ tổ chức 50 lớp bồi dưỡng với 5.050 học viên. Trong đó tập trung vào đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện đào tạo 01 lớp Đại học văn hóa tiểu học (đã khai giảng năm 2022) với 90 học viên là giáo viên âm nhạc, mỹ thuật đôi dư để chuyển sang dạy môn văn hóa.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn dành cho đoàn lãnh đạo cấp sở, ngành, huyện tỉnh Xây Sớm Bun (Lào) đến tham quan thực tế và trao đổi kinh nghiệm tại tỉnh Bắc Giang gồm 10 học viên;

- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cho cán bộ đương chức và quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương: 05 lớp, 500 học viên.

- Bồi dưỡng 27 lớp cập nhật kiến thức quản lý nhà nước theo vị trí việc làm dành cho 2.850 công chức, viên chức gồm: Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng (07 lớp); Bồi dưỡng văn hóa đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử (07 lớp); Cập nhật, nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế (05 lớp); Bồi dưỡng cập nhật chuyển đổi số (05 lớp); Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tin ngưỡng, tôn giáo (05 lớp).

- Bồi dưỡng 12 lớp cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn dành cho 1.200 công chức gồm: Công chức Văn phòng - Thống kê; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội và Tài chính - Kế toán.

Đến nay cơ bản các lớp trên đã được bồi dưỡng xong. Trong tháng 10/2023 UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ hoàn thiện bồi dưỡng 6 lớp công chức Tài chính - Kế toán và Văn hóa - Xã hội; 7 lớp bồi dưỡng văn hóa đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử.

(2) Việc điều động, bố trí giáo viên

Công tác điều động, chuyển chuyển giáo viên được thực hiện trong dịp nghỉ hè. Đây là công việc thường xuyên hàng năm, nhằm từng bước giải quyết nguyện vọng của giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác; thực hiện việc bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên hợp lý từng bước đảm bảo đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu, bộ môn và tỷ lệ giáo viên/lớp. Việc điều động, chuyển chuyển phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị và phù hợp với trình độ năng lực của giáo viên, đảm bảo sự hợp lý, ổn định, ít xáo trộn. Bố trí đội ngũ giáo viên phải chú trọng chất lượng, cơ cấu đội ngũ trước mắt và lâu dài, ổn định theo vùng; đảm bảo để đơn vị và mỗi giáo viên phát huy được khả năng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc điều động, chuyển chuyển phải thực hiện đúng quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Sở Nội vụ; đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, đúng chế độ chính sách, phù hợp với kế hoạch biên chế của đơn vị; chống các biểu hiện tiêu cực trong giải quyết điều động, chuyển chuyển giáo viên.

\* Kết quả:

- Năm 2022, Sở Nội vụ có văn bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố và các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hướng dẫn thực hiện công tác tiếp nhận, điều động và tuyển dụng giáo viên năm 2022. Căn cứ Biên bản làm việc giữa Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị về thẩm định số lượng cơ cấu giáo viên năm 2022; đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố, các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp thông báo công khai số lượng, cơ cấu môn học cần tiếp nhận, điều kiện, tiêu chuẩn nộp hồ sơ để tiếp nhận và thực hiện việc tiếp nhận theo hướng dẫn của Sở Nội vụ đã ban hành.

- Sở Nội vụ đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt và niêm yết công khai; thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình và tiến độ thời gian; giải quyết đầy đủ và kịp thời các chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của ngành giáo dục đối với những giáo viên có nguyện vọng chuyển. Sở Nội vụ giao phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ đôn đốc, tổng hợp danh sách và hồ sơ chuyển chuyển; tham mưu cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện việc điều động, chuyển chuyển giáo viên đảm bảo đúng quy định.

\* Kết quả thực hiện tiếp nhận, điều động giáo viên năm 2022: Tổng số điều động, tiếp nhận 390 giáo viên. Trong đó:

- Tổng số điều động giáo viên trong tỉnh: 308, trong đó khối huyện: 265 (Mầm non: 40; khối Tiểu học: 159; khối THCS: 66); Sở Giáo dục và Đào tạo 36; Trường chuyên nghiệp: 07.

- Tổng số tiếp nhận giáo viên tỉnh ngoài: 82, trong đó khối huyện: 78 (Mầm non: 11, Tiểu học: 51, THCS: 16); Sở Giáo dục và Đào tạo: 04.

\* Kết quả thực hiện tiếp nhận, điều động giáo viên năm 2023: Tổng số điều động, tiếp nhận 123 giáo viên. Trong đó:

- Tổng số điều động giáo viên trong tỉnh: 109, trong đó khối huyện: 104 (Mầm non: 20; khối Tiểu học: 46; khối THCS: 38); Sở Giáo dục và Đào tạo: 05).

- Tổng số tiếp nhận giáo viên tỉnh ngoài: 14, trong đó khối huyện: 14 (Mầm non: 05; khối Tiểu học: 04; khối THCS: 05).

*Quan tâm hỗ trợ vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục ở vùng sâu, vùng xa.*

Ngày 31/3/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 339/QĐ-UBND về việc phân bổ chi tiết kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, tỉnh Bắc Giang, Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Bắc Giang. Theo đó, tổng kinh phí khối giáo dục đào tạo là 85.366 triệu đồng; trong đó các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 41.340 triệu đồng; các trường thuộc UBND các huyện là 44.026 triệu đồng.

Kết quả cụ thể: Thực hiện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục thuộc 09 trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNTN), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) gồm: Trường PTDNTN tỉnh, Trường PTDNTN huyện Sơn Động, Trường PTDNTN huyện Lục Ngạn, Trường PTDNTN huyện Lục Nam, Trường PTDNTN huyện Yên Thế; Trường PTDTBT xã Sơn Hải, Trường PTDTBT xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn; Trường PTDTBT xã An Lạc, Trường PTDTBT xã Dương Hưu, huyện Sơn Động (59 phòng công vụ cho giáo viên; 140 phòng ở cho học sinh; 7 phòng quản lý học sinh; cải tạo, xây mới 2 nhà ăn, nhà bếp; 5 nhà kho chứa thực phẩm; 4 công trình vệ sinh nước sạch; 7 nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa; 103 phòng học thông thường và bộ môn; 20 hạng mục phụ trợ khác như sân, vườn, đường nội bộ, tường rào...). Hỗ trợ các đơn vị thực hiện mua sắm bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học.

*Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo BHXH tỉnh bố trí kịp thời kinh phí BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập.*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện đảm bảo, kịp thời bố trí kinh phí BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập, cụ thể: Trong thời gian qua, BHXH tỉnh thực hiện tạm ứng chi phí KCB BHYT cho các cơ sở KCB BHYT (trong đó có cơ sở KCB ngoài công lập) hàng quý bằng 80% số báo cáo quyết toán của cơ sở KCB BHYT và thực hiện quyết toán theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 32 Luật BHYT và hướng dẫn của BHXH Việt Nam và hợp đồng KCB BHYT đã ký với các cơ sở KCB, theo đó: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, BHXH tỉnh tạm ứng một lần bằng 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. ■